

Số 294
(Tháng 04-2018)

► **Tổng Biên tập:**
HOÀNG QUANG ĐỘ
(*Phó Chủ tịch Hội*)

► **Phó Tổng Biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM

► **Ban Biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(*Phó Trưởng ban*)
NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

► **Tham gia biên tập:**
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

► **Trị sự và phát hành:** **VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN**

► **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

► **Tòa soạn:**
Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

► **Giấy phép xuất bản:**
Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012

► **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 04/2018

► **Trình bày:**
NGUYỄN LAN HUYỀN
GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* Thơ:

Của các tác giả: LỘC BÍCH KIỆM, LÃ TRUNG SƠN, NGUYỄN KIM DUNG, HOÀNG QUANG ĐỘ, NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN, NGUYỄN ĐÌNH THỌ, TRẦN ĐÌNH NHÂN, KIỀU DUY KHÁNH,

PHƯƠNG THI, SĨ CƯƠNG, LẶNG ĐỨC THÀNH, TRẦN VÂN ANH.

* Văn xuôi:

Phát huy tinh thần đại thắng mùa xuân 1975 trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (NGUYỄN VĂN THANH); Tìm về nguồn cội (VI THỊ THU ĐẠM); Tìm em giữa Hội Trò Ngô (NGUYỄN LUÂN); Người kéo vó bè (ĐỖ KIM CUÔNG); Trà hoa cúc (CHU THANH HƯƠNG); Có một điều gì đó (BẾ MẠNH ĐỨC); Nhà sàn cũ (HOÀNG HỒNG VÂN), Bản sắc văn hóa trong văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam (CAO DUY SƠN); Đi tìm những chiếc xẻng đá lớn trên vùng đất Lạng Sơn (CHU QUẾ NGÂN); Dạy học đọc - hiểu "Chí Phèo" của Nam Cao trong chương trình Ngữ văn từ hệ thống câu hỏi cảm thụ (HOÀNG THỊ THANH HUYỀN); Tâm hồn Văn hóa Xứ Lạng (ĐỖ LÂM HÀ).

* Nhạc:

Thủy chung Tô Thị

Nhạc và lời: HOÀNG BIỂU

Và các chuyên mục khác.

* **Bìa 1:** Ngày hội

Ảnh: HOÀNG GIANG ĐÔNG

PHÁT HUY TINH THẦN ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Năm 1858, các pháo hạm Pháp tấn công vào Đà Nẵng, lớp lớp quân dân yêu nước anh dũng đứng lên đánh đuổi ngoại xâm và bao người đã ngã xuống, hy sinh xương máu trên mảnh đất này để giành lại độc lập, tự do cho đất nước. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 - kể từ phút chiếc xe tăng húc đổ cánh cổng tiến vào dinh Độc lập - đã đánh dấu chiến thắng vĩ đại của một chặng đường dài hy sinh oanh liệt, mưu trí, đại nghĩa chí nhân... của dân tộc ta.

Thời gian càng lùi xa, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa to lớn và tầm vóc vĩ đại của chiến thắng lịch sử 30/4/1975. Thắng lợi vĩ đại đó là kết quả của sự hội tụ sức mạnh toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự ủng hộ, giúp đỡ lớn lao của nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới. Thắng lợi huy hoàng đó đã chứng minh tài thao lược và bản lĩnh, trí tuệ của Đảng ta trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh cách mạng, được thể hiện đậm nét nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân. Chiến thắng 30/4/1975 thực sự là bản hùng ca toàn thắng bất diệt, là chiến thắng khát vọng và ý chí "Không có gì quý hơn độc lập tự do!". Đó là nguồn động lực chính trị - tinh thần to lớn, làm bàn đạp cho dân tộc Việt Nam có thêm bản lĩnh, niềm tin để bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Từ thời điểm lịch sử ấy đến nay, đã hơn 40 năm trôi qua, với lòng kiên định, yêu nước, biết thời, biết thế, biết đi lên cùng thời đại để trường tồn, phát triển - chúng ta đã có những bước tiến vượt bậc... Bao khó khăn, thách thức, cản phá đều không chặn được ý chí của một dân tộc khát khao tự do, hạnh phúc và sự phồn vinh đất nước. Đặc biệt, qua 32 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, thế và lực của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định. Tầm vóc và ý nghĩa cách mạng sâu sắc của công cuộc đổi mới ở Việt Nam thể hiện ở việc

NGUYỄN VĂN THANH



Đánh chiếm dinh Độc Lập

Ảnh: Tư liệu

chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Hình ảnh Việt Nam trong mắt bạn bè năm châu hiện nay đầy sức trẻ, tự tin hội nhập với những đô thị hiện đại; Nông thôn mới với điện, đường, trường, trạm; Những khu công nghiệp đang trở thành điểm sáng trên trường quốc tế; Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố và tăng cường; Chính trị - xã hội ổn định, độc lập chủ quyền quốc gia được giữ vững, tiềm lực an ninh, quốc phòng ngày càng lớn mạnh. GDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 3.900 - 4.000 USD; đến năm 2020 đạt trên 5.000 USD; tăng giá trị xuất khẩu bình quân đầu người lên 3.700 USD vào năm 2015 và 5.400 USD vào năm 2020. Trong những năm qua, hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội ngày càng được tăng cường hoàn thiện và hiệu quả hơn, người nghèo tiếp cận được đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; một số chính sách đã đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả, được người dân đồng tình ủng hộ, như chính sách người nghèo

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ lạ

về y tế, giáo dục, nhà ở, chính sách cho vay vốn tín dụng ưu đãi,...

Với truyền thống hòa hiếu của dân tộc, chúng ta nhất quán "Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ..."⁽¹⁾, đất nước ta ngày càng tranh thủ sự đồng tình ủng hộ rộng rãi của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong nước, ở nước ngoài cũng như bạn bè quốc tế. Đến nay Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 185 nước, hình thành 26 khuôn khổ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện, trong đó có 5 nước ủy viên thường trực Liên hợp quốc; có quan hệ kinh tế với 224 quốc gia và vùng lãnh thổ. Chúng ta đã tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại quan trọng, nhất là các hoạt động đối ngoại cấp cao và Năm APEC 2017, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đặc biệt, sau 10 năm Việt Nam tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam tăng hơn 4 lần, đạt gần 425 tỷ USD. Dự trữ ngoại hối đạt 51,5 tỷ USD. Nhiều tập đoàn lớn trong Top 500 toàn cầu đã chọn Việt Nam để đầu tư phát triển thành trung tâm sản xuất khu vực và kết nối trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Thời cơ, vận hội, tương lai tươi sáng đang chờ đón dân tộc ta! Song cũng có không ít khó khăn, thách thức phía trước. Hiện nay, tình hình thế giới hợp tác và phát triển vẫn là xu hướng chủ đạo, nhưng căng thẳng địa - chính trị, khủng bố, xung đột vẫn tiếp diễn ở nhiều nơi. Ở trong nước, chúng ta được kế thừa những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của ba mươi năm đổi mới, tình hình chính trị - xã hội ổn định, nhưng những tồn tại, bất cập nội tại của nền kinh tế tiếp tục bộc lộ rõ nét; nợ xấu cao. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu tham nhũng lãng phí chưa được đẩy lùi. Trong những năm qua, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng "xã hội dân sự" (XHDS) để "diễn biến hòa bình" chống phá nước ta. Các thế lực thù địch lợi dụng XHDS để gây sức ép về dân chủ, nhân quyền, can thiệp vào công việc nội bộ của ta; cố sù tự do cá nhân thông qua thực hiện quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do biểu tình,... Chúng tìm

cách xâm nhập, tác động, chuyển hóa các tổ chức chính trị, xã hội ở nước ta thành "phi chính trị hóa" các tổ chức này, từng bước biến chúng thành các tổ chức XHDS theo tiêu chí phương Tây. Thông qua triển khai dự án tài trợ, các tổ chức phi chính phủ (NGO) đã tìm cách tiếp xúc, móc nối, mua chuộc, kích động tâm lý bất mãn, lôi kéo một số người thoát ly khỏi sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Chúng khai thác, lợi dụng mạng xã hội, internet,... để phát tán đưa thông tin thất thiệt, bịa đặt, bôi nhọ Đảng, chính quyền và các đồng chí lãnh đạo; phủ nhận, xét lại lịch sử và giá trị văn hóa dân tộc, làm phai nhạt lý tưởng cách mạng, giảm sút lòng tin của các cán bộ, đảng viên đối với Đảng, Nhà nước, từ đó làm "đổi màu" các tổ chức chính trị, xã hội. Ngoài ra biến đổi khí hậu; thiên tai hạn hán, bão lũ, xâm nhập mặn, thời tiết cực đoan tiếp tục diễn biến phức tạp cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế - xã hội của đất nước.

Để giữ gìn nền độc lập, hòa bình, ổn định và phát triển đất nước bền vững, hơn bao giờ hết chúng ta cần phát huy truyền thống đoàn kết; phát huy những phẩm giá cao quý của con người Việt Nam trong các cuộc chiến tranh cách mạng, để ngày càng nhân lên những giá trị cao đẹp mà lịch sử đã trao gửi lại cho chúng ta. Nhớ lời Bác Hồ từng dạy: *Khi ta mạnh thì ai cũng là bạn của ta; khi ta suy yếu, nhiều kẻ chống ta. Hãy là một đất nước giàu mạnh, một dân tộc thông minh biết vượt qua thách thức, tiến cùng thời đại. Đó cũng chính là ước nguyện của cả dân tộc.*

Bài học của Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã và đang cổ vũ nhân dân Việt Nam. Kế thừa truyền thống cha ông, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nguyện phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, chúng ta hãy chung sức đồng lòng, đổi mới, sáng tạo, liêm chính, kỷ luật, kỷ cương, vượt qua bao khó khăn, thách thức, tranh thủ vận hội mới, ra sức thi đua, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng và Nhà nước đã đề ra, xây dựng một nước Việt Nam XHCN, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./

(1) *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, H.2011, tr.239-240*

Sẽ còn viết tiếp bài thơ

Tôi đã điểm tên những người chú người anh
Trong bản làng của tôi ngày lên đường ra trận
Dẫu khi đó tôi còn bé tẹo
Chưa hiểu gì sâu sắc chiến tranh

Chú Bảo, chú Qua, chú Khợ đầu quân
Anh Cuồng, anh Bành, anh Hồng cứu nước
Cậu Mùi, Cậu Hải, Cậu Chân tiếp bước
Em Ngái, em Hảo, em Lượng... xông pha
Những chàng trai rời núi đi xa
Những chàng trai rời bản rời nhà
Mang theo cả hồn cây hồn núi
Mang theo cả hồn sông hồn suối
Mang theo cả mùa màng lễ hội
Mang hình người vợ mới về dâu phiên

Những đứa em đói rách nhọ nhem
Những người cha gầy đen khô rút
Những người mẹ chẳng dám mơ hạnh phúc
Bản làng tôi xơ xác tiêu điều

Tất thủy giản dị tất thủy thân yêu
Phía trước phía sau làm nên Đất Nước
Đi hết rộng dài làm nên Tổ Quốc
Cái đích cuối cùng toàn vẹn giang sơn

Các chú các anh đi qua những con đường
Những chiến trường còn lưu dấu ấn
Tuổi trẻ hát bài ca ra trận
Tiếng núi rừng hòa tiếng biển khơi

Chiến tranh qua rồi
Các chú các anh
Người về nhà
Người không còn nữa
Người tới nơi
Người còn giang dờ
Người dừng chân
Người tiếp tục hành trình
Người sống thực
Người sống tâm linh...

Chiến tranh... chiến tranh
Chỉ còn vẹn nguyên quê hương nỗi nhớ
Những thửa ruộng
rừng cây phấp phồng hơi thở
Cùng người mẹ già...
phấp phồng đợi trông con!



LÃ TRUNG SƠN

Tháng Tư này

(Gửi đồng đội QĐ4)

Tháng Tư này ta đi tìm nhau
Đồng đội của anh cánh chim ngày đó
Xuân Lộc - Biên Hòa... pháo ta gầm trút lửa
Mũi quân đoàn tiến công!

Các em đang ở Trảng Bàng, Trảng Bom
Hay Thủ Thiêm, Thủ Đức...
Thác quân đoàn như dòng nham rừng rực
Tiến vào!

Dinh Độc Lập giặc run rẩy cúi đầu
Cờ giải phóng lộng bay cánh gió
Đêm hoa đăng say giữa lòng thành phố
Anh đi tìm các em...

Đến từng đài hoa sen
Lần từng dòng tên nhỏ
Những khuôn mặt cứ ngời lên rạng rỡ
Trẻ trung!

Nơi đại lộ Nguyễn Huệ, Hùng Vương
Đứng quanh Bác các em về đông đủ
Lại cất cao bài ca quân ngũ
"Bác đang cùng chúng cháu hành quân!"

Thành phố hôm nay căng tràn sức xuân
Càng rộng dài hơn thế
Gặp các em trong những chàng lính trẻ
Vinh quang!

Tháng tư về lòng thấp đỡ tuần nhang
Con tim nhỏ đi điếm từng khuôn mặt
Những cánh chim của một thời trận mạc
Đang vỗ xanh vào hồn núi hồn sông!



NGUYỄN KIM DUNG

Xứ Lạng

Say trong một khúc ca dao
Ngồi trong trang vàng lịch sử
Đã qua bao mùa gian khổ
Để giờ vạm vỡ sức trai...

Xứ Lạng ken kết pháo đài
Ngàn năm chắn che Tổ quốc
Đất linh vùi bao xâm lược
Sứ đi trấn ngắng kiêu hùng!

Vọng trong hang động lớp tầng
Thảm Khuyên, Mai Pha... hồn đá
Mãi mãi nơi này thân xả
Hóa làm cột mốc trấn biên!

Tam Thanh ngọt nước Giếng Tiên
Mẫu Sơn thơm dòng sữa mẹ
Bản làng bức tranh trời vẽ
Đất ngàn trở dạ sinh sôi...

Phạc Lạn sáng ánh sao trời
Bắc Sơn - châu xưa cờ vẫy
Đường Bốn cuộn con sông chảy
Vỗ ngân Xứ Lạng anh hùng!

Mùa xuân trồng hội "lồng tồng"
Bạn bè bốn phương tụ tới
Hội nhập đường vui phơi phơi
Xứ Lạng đang độ vào xuân!

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 294-04/2018

Tìm về NGUỒN CỘI

Truyện ngắn của VI THỊ THU ĐẠM

Bố tôi đau ốm liên miên rồi ra đi vào một ngày đông giá rét. Mấy ngày làm đám cho bố, mẹ dặn mấy chị em có lấy đồ gì ở cái tủ gỗ thì nhớ đóng lại cẩn thận vì lúc ra đi, bố tôi chỉ tay về phía cái tủ gỗ mà không kịp nói gì. Bố mẹ tôi sống cùng nhau trong ngôi nhà cũ, ba chị em tôi thì đều đã ở riêng. Đưa tiễn bố xong, vợ chồng con cái cậu em trai dọn về ở cùng mẹ, tôi và em gái thì phải về lại nhà mình. Tôi mở cánh chiếc tủ gỗ, bên trong ken dày những cuốn sách cũ, dặn mẹ cứ từ từ kiểm tra xem bố con muốn dặn dò điều gì. Vừa về đến nhà đã thấy mẹ nhăn “Mẹ tìm thấy rồi, tối con sang nhé”.

Tôi nhắn cho em gái rồi hai chị em tất tả quay trở lại. Mẹ đưa cho tôi những tờ giấy được gấp phẳng phiu, là một lá thư bố viết cách đây đã sáu năm, thư đề gửi tôi. Trong thư, bố kể câu chuyện về một người đồng đội cùng quê, khác xã. Người bạn ấy tên là Hà Văn Quảng, hơn bố tôi hai tuổi. Hai người nhập ngũ cùng ngày, cùng được đưa đến huấn luyện chiến đấu tại Mộc Châu, Sơn La, lại cùng tiểu đội. Theo lời bố tôi



Minh họa: CAO KHÁNH KIÊN

kể thì họ rất thân nhau, lại khá giống nhau như hai anh em. Kết thúc huấn luyện, cả trung đoàn nhận nhiệm vụ vào Nam rồi sang chiến đấu ở chiến trường Lào. Lúc này, bố tôi và bác Quảng được biên chế vào hai đơn vị khác nhau. Mùa khô năm 1971, khi tham gia trận đánh cứ điểm Phu Mộc, Xiêng Khoảng

(Lào), hai đơn vị hợp đồng tác chiến, đơn vị của bố tôi chiến đấu ở vòng ngoài, khi thấy đơn vị của bác Quảng đụng độ ác liệt với địch, bố tôi nung nấu ý định băng vào vòng lửa đạn, tìm người đồng hương. Nhưng rồi ý định ấy đã không thể thực hiện được. Trước giờ nhận lệnh hành quân, bố tôi bỗng gặp lại bác Quảng khi bác bị thương nặng, được đồng đội khiêng cáng ra vùng ngoài. Trong giây phút gặp nhau ngắn ngủi và định mệnh ấy, bác Quảng rút ra từ ngực áo của mình một mảnh vải, là một phần của lá quốc kỳ, rồi dặn lại bố tôi, rằng trong mảnh vải này có ghi tên, địa chỉ của một cô gái ở Mộc Châu, Sơn La là nơi trước đây đơn vị đóng quân. Hai người họ yêu nhau và thề hẹn cùng nhau nên vợ, nên chồng. Nếu may mắn có con, sinh con trai cô ấy sẽ đặt tên là Chiến Thắng, sinh con gái đặt tên là Đào. Bố tôi cất mảnh quốc kỳ vào ba lô rồi vội theo đơn vị hành quân, hơn hai tháng sau thì mới biết tin bác Quảng đã qua đời ngay sau khi gặp bố tôi vì vết thương quá nặng. Bố tôi đã bọc mảnh quốc kỳ, cất trong đáy ba lô nhưng sau này giờ ra xem thì những dòng chữ được viết bằng máu đã khô thắm và hòa vào màu vải đỏ, chỉ còn duy nhất một dòng chữ cuối cùng ghi thông tin “Mộc Châu 22/6/1968”. Ngày tháng được ghi trên mảnh vải này là một trong những ngày cuối cùng đơn vị còn ở lại Mộc Châu, trước khi được lệnh hành quân.

Sau khi giải phóng Miền Nam, về lại quê nhà bố tôi đã đến nhà bác Quảng ở xã Xuân Mai huyện Văn Quan nhưng khi đó thì cả hai ông bà thân sinh của bác Quảng đều đã qua đời. Sau này, nhiều lần đi công tác bố tôi đều rẽ qua, đều muốn kể câu chuyện của bác Quảng mà chẳng biết bắt đầu từ đâu. Bố tôi cũng định khi nào có điều kiện sẽ quay trở về Mộc Châu, tìm lại người còn gái năm xưa của bác Quảng nhưng rồi dự định ấy cũng chưa thực hiện được khi tuổi ngày một cao, sức ngày một yếu. Mà đến một cái tên cũng còn không có, thì biết tìm người ở đâu?. Bố tôi nói, ông rất ân hận vì khi đó đã không hỏi bác Quảng kỹ hơn, hoặc sớm mở mảnh lá quốc kỳ

ấy ra xem, biết đâu vẫn còn đọc được những dòng chữ mà bác Quảng đã dùng máu của mình mà viết lên đó. “*Bố kể lại câu chuyện này để các con xem còn cách gì không để tìm lại người thân, người bạn gái năm xưa của bác Quảng. Bà ấy nếu còn sống, thì chắc cũng trạc tuổi bố. Bố để lại cho các con tấm ảnh bố và bác Quảng chụp chung tại Mộc Châu, Sơn La năm 1968 và mảnh vải, mảnh lá quốc kỳ, cũng là di vật cuối cùng của bác Quảng...*”.

Tôi nâng trên tay mảnh lá quốc kỳ thắm máu người tử sĩ và tấm ảnh đen trắng nằm lọt trong lòng bàn tay mà cảm nhận nỗi đau thấu tận con tim. Trong bức ảnh, bố tôi và bác Quảng trẻ trung, sáng rõ tuổi hai mươi đang ngồi ngời trước mắt tôi, vậy mà một người đã hy sinh cách nay gần nửa thế kỷ, một người thì thành ra một ông già đầu óm triền miên và rồi cũng đã nhắm mắt xuôi tay, an giấc ngàn thu.

Qua bốn chín ngày của bố tôi là vào sát Tết Nguyên Đán nhưng tôi vẫn muốn về quê bác Quảng một lần. Trong bức thư để lại, bố tôi dặn dò cả ba chị em tôi nhưng thư đề gửi tôi. Chắc có lẽ bố nghĩ nghề báo có điều kiện đi nhiều, biết nhiều nên bố trông chờ vào tôi nhiều nhất. Biết tôi đau đáu với nguyện vọng của bố nên cả nhà ai cũng ủng hộ và động viên. Vào một ngày rét buốt nhưng khô ráo, chồng tôi chở tôi bằng xe máy từ thành phố Lạng Sơn vào Văn Quan, tìm về xã Xuân Mai. Chúng tôi tìm đến nhà anh Quý, là con trai của bác Quang, anh ruột bác Quảng. Biết tôi là con bố Hanh, anh Quý bỏ cả buổi công để tiếp chuyện và mời vợ chồng tôi ở lại dùng cơm, bảo người nhà nấu cả món canh gà gừng đái khách quý. Trước khi ăn cơm tôi xin phép được thắp nén hương lên bàn thờ tổ tiên gia chủ họ Hà. Lúc này, tôi được anh Quý cho biết cái bàn thờ nhỏ có một ống hương nằm phía dưới bên trái bàn thờ tổ tiên là bàn thờ bác Quảng (anh Quý gọi là chú). Vì theo phong tục của dòng họ, lúc chết bác Quảng vẫn là thanh niên chưa vợ chưa con nên không được ngồi cùng hàng trên bàn thờ tiên tổ. Tôi thắp nén hương cho bác Quảng, thầm khấn cầu vong hồn bác linh thiêng phù hộ cho tôi tìm được

người bạn gái năm xưa của bác. Nếu bác có một người con trên cõi đời này, cũng mong bác linh thiêng phù hộ cho con cái biết tìm về với nguồn cội sinh thành.

Sau bữa cơm với gia đình anh Quý, tôi kể chuyện về lá thư của bố tôi thì được biết thêm một chuyện mà đến cả bố tôi cũng còn chưa biết. Đó là vào khoảng năm 1970, khi anh Quý khoảng chín, mười tuổi lúc này ông đã mất, chỉ còn bà nội thì gia đình nhận được một bức thư đề gửi ông nội. Anh Quý có nhớ là nghe người lớn nói chuyện, đó là lá thư của một người con gái họ Bàn, nói rằng đã sinh cho ông Quảng một người con gái. Anh Quý không rõ là khi đó, gia đình anh có viết thư hỏi đáp hay không nhưng sau đó thì bà nội mất, lá thư cũng thất lạc, câu chuyện chỉ còn như một sự tích để người nhà họ Hà thi thoảng ngậm ngùi nhắc lại mà thôi.

Chuyện kể của anh Quý làm tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì xác thực được câu chuyện về người con gái họ Bàn ở Mộc Châu đã sinh cho ông Quảng một cô con gái. Nhưng lo vì không biết có tìm được họ hay không, để hoàn thành di nguyện của bố tôi và bác Quảng.

Vào dịp tết Nguyên Đán cổ truyền, câu chuyện trong lá thư để lại của bố tôi cứ trở đi trở lại trong những dịp gia đình sum họp. Còn tôi thì định là khi trời ấm lên, sẽ xin nghỉ phép, sang Mộc Châu một chuyến xem sao. Vào một đêm đã rất muộn, con trai tôi bất ngờ gọi điện về từ Hà Nội, nơi cháu đang theo học đại học. Trong cuộc điện thoại, con trai tôi nói rằng cháu thấy một tài khoản facebook đăng trên trang Chợ Lạng Sơn thông tin liên quan đến một bức ảnh giống hệt tấm ảnh của bố tôi chụp chung cùng bác Quảng tại Mộc Châu năm 1961. Theo đường link cháu gửi, tôi vào xem bài viết, tài khoản có tên là Vũ Sơn đăng thông tin "*Tim bạn của ông. Ông ngoại tôi tên là Hà Văn Quảng, quê ở xã Xuân Mai huyện Văn Quan tỉnh Lạng Sơn. Trong ảnh là ông tôi, Hà Văn Quảng cùng bạn là ông Hoàng Văn Hanh người cùng quê. Ảnh chụp tại Mộc Châu, Sơn La năm 1968. Ông tôi đã hi sinh*

trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước. Nay tôi đăng thông tin này tìm bạn của ông. Ai biết thông tin về ông Hoàng Văn Hanh hoặc người thân trong gia đình ông Hanh, vui lòng cho biết thông tin. Tôi xin vô cùng cảm ơn. Số điện thoại liên hệ...". Tôi vội trở dậy tìm tấm ảnh của bố tôi để lại. So hai bức ảnh, chúng giống hệt nhau, chúng là một!. Tôi gọi điện cho mẹ, bảo mẹ dậy thắp hương cho bố mà nước mắt không ngừng rơi.

Sáng hôm sau, tôi gọi cho số điện thoại trong bài viết. Rồi sau đó là những cuộc gọi đi, gọi đến không ngừng giữa chúng tôi và cả gia đình anh Quý, cháu bác Quảng. Tôi cũng thực không ngờ việc tìm người thân cho bác Quảng lại diễn ra nhanh chóng và thuận lợi như vậy, lòng chỉ còn biết thầm cảm ơn ông bà tiên tổ đã phù hộ độ trì.

Vào một ngày mùa xuân nắng đẹp, chúng tôi hẹn gặp nhau ở nhà anh Quý tại xã Xuân Mai. Hôm đó, gia đình anh Quý mời thầy Mo đến làm lễ nhập họ và báo Tổ cho vong hồn bà Bàn Thị Tha, cho chị Đào cùng chồng chị và con cháu. Trước ban thờ khói hương nghi ngút, ông Mo đã rút cây hương trên ống hương thờ ông Quảng, nhập vào ống hương của tổ tiên. Thế là từ nay, ông Quảng không còn phải lẻ loi, cô quạnh một mình.

Sau phần cúng lễ và bữa cơm sum họp, chúng tôi lại ngồi nghe chị Đào kể chuyện đời mình. Chị kể mẹ chị sinh chị vào tháng ba năm 1969, đặt tên là Bàn Thị Hà Đào. Mẹ một mình nuôi chị mà chẳng nhận được tin tức gì của bố. Năm 1972, mẹ nhận được một lá thư của một người đồng đội báo tin ông Hà Văn Quảng đã hy sinh. Sau ngày giải phóng, bà cất công đi tìm người viết lá thư thì được biết ông ấy cũng đã hy sinh sau đó ít lâu. Trước đó, bà Tha viết một lá thư gửi về gia đình ông Hà Văn Quảng nhưng không có hồi đáp, bà đã rất buồn. Sau đó bà mang theo cả con nhỏ đi thanh niên xung phong. Rồi sau nữa, nhờ một thủ trưởng cũ giúp đỡ bà xin được vào làm thủ thư ở một trường đại học ở Hà Nội. Bà mới vừa qua đời gần đây. Trước khi nhắm mắt, bà đưa cho chị Đào tấm ảnh, cũng là lần đầu chị

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ Lạng

Đào biết mặt bố. Bà nói bà rất đau buồn và muốn quên đi, nhưng bà đã sai rồi. Bà mong sao chị Đào tìm về được nguồn cội sinh thành theo địa chỉ ghi sau tấm ảnh. Và theo bà thì hình như người bạn chụp chung trong ảnh vẫn còn sống. Tài khoản facebook Vũ Sơn đăng bài trên mạng là con trai của chị Đào. Sơn đã mất rất nhiều ngày thuyết phục để mẹ đồng ý đưa bài lên facebook. Nhờ sức mạnh của cộng đồng mạng, gia đình chị Đào tìm được về nguồn cội sinh thành, chỉ tiếc là những người thân nhất thì đều đã không còn nữa.

Buổi chiều chúng tôi cùng ra thăm mộ ông Hà Văn Quảng tại quê nhà. Vừa qua tiết Thanh Minh nên những ngôi mộ được dọn cỏ sạch sẽ và đắp cao, bên trên từng ngôi mộ, có cắm cây sào nhỏ treo những chùm tiền giấy màu trắng bay phất phơ trong gió. Anh Quý bảo, đây là ngôi nhà của ông Quảng, là nơi ông ở mỗi khi về với tổ tiên, còn xương cốt của ông thì vẫn nằm trong nghĩa trang Liệt sĩ ở Miền Trung mà gia đình ông Quý cũng chưa khi nào có dịp vào thăm. Chị Đào nhẹ nhàng ngồi xuống bên ngôi mộ, nỗi đau trong lòng chị hiện ra qua ánh mắt như cửa nát tâm can người khác. Tôi sẽ không bao giờ quên được ánh mắt chị Đào trong buổi chiều ngày hôm ấy.

Trở về Hà Nội ít lâu chị Đào cho tôi biết tin, gia đình chị đã xác định được chính xác nghĩa trang nơi có phần mộ của liệt sĩ Hà Văn Quảng, chị hỏi tôi có cùng theo chị vào gặp ông.

Tháng Tư, tiết trời trong trẻo phong quang, đường và nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Đường 9 rộng và rất đẹp. Biết chúng tôi từ xa lần đầu vào thăm mộ người thân, các anh chị trong Ban quản lý nghĩa trang mời chúng tôi vào phòng tiếp đón, chuyện trò, hỏi han và mỗi người được mời uống một cốc nước với thơm, chắc có lẽ là để chúng tôi phần nào bình tâm hơn một chút. Nhập dữ liệu trên máy vi tính, cô gái còn rất trẻ nhẹ nhàng cho chúng tôi biết, khu mộ phần liệt sĩ của hai tỉnh Lạng Sơn và Quảng Ninh nằm ngay sau Đài tưởng niệm cách văn phòng ban quản lý không xa. Trước khi ra mộ, chúng tôi đến thắp nén

hương tại Đài tưởng niệm, lòng ai cũng nôn nao, xúc động. Theo hướng dẫn của người cán bộ quản trang, chúng tôi đi bộ lên khu mộ liệt sĩ hai tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh. Khi nghe cô cán bộ nói khẽ “Ở khu vực này, ta cùng tìm tên ghi trên bia mộ nhé các anh chị” chúng tôi chia nhau đi tìm. Nhưng chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn, dưới cái nắng mùa xuân sáng rỡ, tôi bỗng thấy ánh lên trước mắt mình dòng chữ “Liệt sĩ Hà Văn Quảng...”. Tôi bất giác thốt lên “Bố đây rồi chị Đào ơi!”. Chị Đào quỳ xuống, lần đầu tiên trong gần năm mươi năm cuộc đời, chị cất tiếng gọi bố ơi. “Bố ơi!. Bố ơi... Con là Đào của bố đây! Bố ơi”. Rồi những tiếng khóc gọi ông, gọi chú, gọi bác cùng cất lên, cuống quýt, nghẹn ngào. Hương được thắp lên, hoa được dâng lên. Gió thổi lồng lộng, cháy đỏ những chân hương trong nắng tươi vàng.

Chị Đào ghi chặt mảnh lá quốc kỳ vào ngực. Từ ngày tôi đưa nó cho chị, di vật ấy của người cha để lại đã trở thành vật bất ly thân của chị Đào. Mảnh vải năm xưa thấm máu người cha, giờ thấm nước mắt người con. Và thật không ngờ, một điều kỳ diệu đã xảy ra, nước mắt chị Đào thấm tới đâu, dòng chữ đỏ màu máu hiện ra tới đó. Khi phát hiện ra điều này, chị Đào vội trải mảnh lá cờ ra trước mặt, từng dòng chữ hiện ra rõ ràng “*Bàn Thị Tha, Chiềng Yên, Mộc Châu, 22- 6-1968*”. Tất cả chúng tôi hôm đó, chứng kiến cảnh tượng ấy, đã ôm lấy nhau, vừa khóc vừa cười.

Sau ngày ấy, mãi rồi tôi mới dám lựa lời hỏi chị Đào, rằng chị có làm thủ tục, đề nghị các cấp chính quyền công nhận chị là con liệt sĩ hay không. Chị bảo, chị vẫn luôn là đứa con của một người liệt sĩ, bao năm qua mẹ con chị được sống trong tình thương yêu bao bọc của nhiều người, đó chẳng phải là ân tình hay sao? Tìm được về nguồn cội sinh thành là điều chị vô cùng hạnh phúc, hạnh phúc hơn nữa là chị có thêm nhiều người thân yêu, máu mủ, ruột rà. Rồi chị hỏi, thi thoảng chị sẽ thu xếp vào thăm bố, em có đi cùng chị hay không? Tôi trả lời, nhất định rồi, giờ chúng em đã có thêm một người chị gái. /.

Tìm em GIỮA HỘI TRÒ NGÔ

Tùy bút của NGUYỄN LUÂN

Chúng tôi đến hội Trò Ngô khi mùa xuân đang vào thì chín rộ. Hoa đào bung cánh và cỏ cây cứ ngấn ngát xanh. "Năm nay hội lớn lắm đấy!" Có người đã nói với tôi từ nhiều ngày trước buổi khai hội như thế. Không lớn làm sao được khi Trò Ngô đã được công nhận di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, không lớn sao được khi cái tết no đủ đã kịp đến với người với đất nơi đây... và trong tôi Trò Ngô còn là kỉ niệm cứ nghĩ nó ngủ quên nhưng giờ lại cựa mình thức giấc kéo tôi chơi với giữa biển trời xúc cảm.

Mười tám tuổi tôi quen em, người con gái Dao như nụ hoa nở bung biêng giữa núi rừng xanh thẳm. Mùa xuân ấy tôi đạp xe gần năm mươi cây số từ nhà theo đường 1A rồi rẽ vào đường tỉnh lộ 243 tới nhà cậu bạn thân nhất học phổ thông mà không hề nghĩ ngại khoảng cách xa gần, không nghĩ tới những con đèo lòng không đá và mặt đường lằn ranh mép vực dài và khó đi đến thế. Vậy mà chúng tôi vẫn cứ đi như để sống cho sức trẻ đang căng tràn trong mình dâng lên phổi. Mùa xuân ấy tôi gặp em, đã uống với em một đêm rượu ngô bên mé sàn nhà giữa Lân Châu phần phật gió. Em hẹn tôi tới hội Trò Ngô ở bên kia cách một con đèo, tôi nâng lên chén rượu hò hẹn em trong ánh mắt long lanh như sương núi của người con gái vừa kịp trăng tròn...

Mới năm giờ sáng, thị trấn Mẹt còn miệt mài trong giấc ngủ thì chúng tôi đã lên

đường. Đêm qua trời có mưa làm cho hơi lạnh vẫn còn vương vất đầu đó, những đám sương mỏng sà xuống mặt đường lấp lánh ánh đèn ngược xuôi mùa trăng hội. Anh Quốc Toàn bạn tôi, một tay săn ảnh bảo "Có sương thế này ít nữa nắng bùng lên thì ánh sáng quá tuyệt cho những bức ảnh..." có lẽ những người cần chất liệu sáng tạo như chúng tôi luôn tư duy như thế. Còn tôi thì đã lâu lắm tôi mới dậy sớm để đi vào những triền núi như thế này, lấp lánh trên vách đá những lùm cây hiện lên cam lạng nhưng thật ồn ào chào đón ngày mới, nghĩ vậy cho đúng tâm trạng tôi nhất lúc này. Chuyển đi này với tôi là để hòa mình vào một lễ hội ngay trên quê hương, hay để nhớ, để quên hay tôi đang đi kiếm tìm và hi vọng gặp lại người cũ hay chẳng, chính tôi cũng không rõ...?

Xe bắt đầu vào đường tỉnh lộ 243 nối quốc lộ 1A qua các xã Yên Vượng, Yên Thịnh rồi Hữu Liên, đường nay đã được rải nhựa và hạ thấp những con đèo, xe bon bon chạy làm tôi nhớ ngày trước đi xe đạp đi trên con đường đá, lâu lâu lại nẩy người ra khỏi yên tay lái loạng choạng lao vào đá học là chuyện thường tình. Con đường được trải nhựa vũng lũng bên mép đá. Đây là đường mới đấy! Trước đây đã trải nhựa một lần nhưng xe chõr đá từ mỏ đá nằm sâu sau rặng núi bằm nát rồi, giờ chắc lại vỡ lằn nữa không xong? Anh Quốc Toàn xót xa bảo chúng tôi thế, kì thực đường đi có lúc rất đẹp nhưng đôi lúc xe khựng lại như bị hóc số. Nhìn con đường tôi nhớ bà tôi ngày mình

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - *xúc lạng*



Hội Trò Ngô xuân Mậu Tuất 2018

Ảnh: HOÀNG NÚI

còn bé. Lưng bà tôi còng rạp, vậy mà hai anh em tôi vẫn đua nhau bám lấy cổ bà theo ra đồng suốt thời ấu thơ. Tôi chưa bao giờ thấy bà kêu nặng, kêu khổ vậy mà lưng bà cứ còng rạp xuống mãi như thế. Còn con đường ngoài kia, nó cõng trên lưng mình những chuyến xe nặng hàng chục tấn mà chẳng biết kêu than đến bao giờ.

Lại nhớ lần đạp xe vào đây, chúng tôi nghỉ trên những đỉnh đèo. Đường ngày xưa chỉ là lối mòn cho người đi bộ và xe nhỏ đi. Những viên đá nhẵn bóng do bước chân người dẫm lên. Nông Văn Chuyển bạn tôi người xã Hữu Liên, vùng đất xa nhất huyện Hữu Lũng, xa hơn nơi diễn ra hội Trò Ngô chúng tôi đến lần này cả chục cây số. Mỗi lần dừng chân nó chỉ lên những vòm núi, nơi xanh rì lá cây và đâu đó có những bông chuối rừng đỏ tươi, đỏ đến nao lòng. Thấp thoáng một bóng người đi rừng đang rẽ lá mà đi trong tôi lại bùng lên những câu thơ của Tố Hữu "... Rừng xanh hoa chuối đỏ

tươi/ Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng. Ngày xuân mơ nở trắng rừng/Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang..." nếu cứ ngồi trên lớp, hay một nơi xa xôi nào đó mà không một lần ngồi đây - trên đỉnh đèo mà nhìn lên những mảng núi đá thì tôi không thể hiểu mọi ngõ ngách trong thơ của Tố Hữu và rồi tôi muốn khóc, muốn yêu muốn rung rưng cái giây phút vỡ òa ấy đến thế.

Đã vào đến địa phận xã Yên Thịnh, mảnh đất trù phú đất đai tốt tươi nằm ở phía bắc huyện Hữu Lũng với diện tích vừa nhỏ chừng năm mươi sáu ki lô mét vuông, dân số khoảng bốn ngàn không trăm bảy sáu người, với bốn dân tộc anh em Kinh, Tày, Nùng, Dao bèn bĩ sống bên nhau suốt chiều dài lịch sử. Tôi thấy một sự trùng hợp ở những nơi được chọn làm căn cứ đánh giặc của các bậc tiền nhân xưa thường chọn những nơi lòng chảo, bốn bề núi non để dựa vào thiên nhiên mà đánh giặc. Đến thời kháng chiến chống Pháp, hẳn vì lẽ đó mà

VĂN NGHỆ

***xứ Lạng* - số 294-04/2018**

địch chọn lòng chảo Điện Biên Phủ mà làm cứ điểm, một nơi bất khả xâm phạm, một con nhím giữa núi rừng Tây Bắc. Vậy mà ta vẫn thắng, vẫn câu được những quả pháo từ trên những ngọn đồi, quả núi xuống bong ke để rồi tướng Đờ - Cát phải giơ tay hàng.

Cứ mãi miên man theo những suy nghĩ của riêng mình, chúng tôi đã đến xóm Chùa, cách đình Làng Giàng khi nào không hay. Mảnh đất mênh mênh trải dài dưới chân những dãy núi. Kia những chiếc đu quay, những cây nêu, rồi cờ hội, cờ Tổ quốc và nam nữ thanh niên đã bắt đầu đi hội. Bầy giờ, phải giờ chưa tới bầy giờ sáng đầy nhé, vậy mà háo hức quá! Không nhanh chen chân thì xe ô tô không thể tới nơi được. Qua ô cửa kính, tôi nhìn thấy những ngôi nhà sàn lưng quay về phía núi, phía trước là vườn rau nồn nà đang đón lấy ánh nắng chiếu xuống. Nổi lên trên nền xanh của núi, của cỏ cây của mây trắng là lá cờ Tổ quốc đỏ tươi trên ngọn cây nêu phần phật bay. Không có nơi nào cấm cờ lại hay như dân tộc ta, dựng cây nêu lên gắn vào đó lá cờ Tổ quốc bỗng thấy nó đẹp và thiêng liêng đến lạ lùng. Tôi nhớ đêm đốt lửa ngủ giữa đồng cỏ Đồng Lâm của Hữu Liên lần vào thăm bạn ấy. Nửa đêm nằm bên đống lửa, nghe tiếng sương rơi đi đọng trên mái lều bạt, tiếng mỡ cháy lèo xèo thơm ngậy từ chú gà béo chảy xuống bếp than hồng và mùi rượu men lá người Dao đỏ cứ phả ra thơm nồng. Xa mờ những vệt rừng xanh thẫm, những mái nhà sàn ngủ mê và mùa xuân thì vẫn đang ngát ngậy đất trời. Đêm ấy tôi đã nghe văng vẳng tiếng trống, tiếng chũm chọe đâu đó vang lên của một ông thầy mo đang tập bài đời cấp sắc hay chăng? Tàn đêm tôi mơ, một giấc mơ kì lạ về đoàn người cầm gươm múa bài đánh trận, tiếng hò reo vang lừng... nhưng ngay bây giờ những tiếng trống tiếng chiêng ấy đang vang lên bên tai tôi trong

phần lễ rước ngài thánh cả Quý Minh Đại Vương, Hai Bà Chúa Mỏ Dương và ông nghè Vũ Lôi Quận Công từ đình làng Giàng. Đi đầu là tốp múa lân, đi sau là những trai đình vác gươm, các vị kim cương... sau nữa là linh khiếu của ba vị thượng thần trong tiếng nhạc và cờ lọng rợp trời.

Tôi nhìn quanh, nhóm chúng tôi không ai bảo ai đã tản đi mỗi người một hướng. Dòng người đi hội mỗi lúc một đông, những tay săn ảnh bám máy liên tục. Tôi lặng lẽ vòng ra phía sau ngôi đình, nơi vắng và yên lặng nhất trong lúc này. Ngôi đình cổ mái ngói thâm u, phía trong thờ Phật phía ngoài thờ Thánh nên nơi linh thiêng này được gọi với cái tên chùa Sơn Lộc - đình Làng Giàng. Tiếng chiêng, tiếng thanh la đã ung oảng trên con đường rước thánh mà khói hương vẫn mờ ảo liêu trai đến mơ hồ tôi mươi phần. Nghe như có tiếng hò reo của quân sĩ, nghe như có tiếng thét của ông Nghè Lôi Vũ Quận Công giữa ba quân, lại nghe như có tiếng hát ăn mừng chiến thắng của quân ta giữa cánh đồng ngô bắt tận thuở nào vọng về đến hôm nay.

Anh Bé Đức (hội viên Chi hội Văn xuôi của Hội VHNT Lạng Sơn, một tác giả quen thuộc của tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng) kéo tôi tắt qua cánh đồng ngô. Ở đây bạt ngàn ngô, những đám ngô, triền ngô đang vào thì non mơn. Ngô ở đây trái mùa so với vùng đất khác, trải qua vụ đông buốt giá, sang xuân có nắng bỗng bùng lên những trụ nồn thướt tha. Thấp thoáng phía xa, nơi trung tâm lễ hội sẽ diễn ra có những bóng đu vụt qua lại kèm theo tiếng râm rân. Hình như người ta đã bắt đầu đánh đu sớm, đã bắt đầu ném còn. Đám thanh niên luôn vội vã, máu lửa đến hăng say như thế. Tôi rảo bước nhanh, mặc cho phán ngô phát lên mặt thơm cay, mà nghe tim mình đập rộn rã, mọi thứ đang ùa về trong kỉ niệm, tôi muốn

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ Lạng

chạy đến thật gần cánh đu, có lẽ em đang ngoài đó trong những dòng người mãi miết kia. Có phải em ngoài đó không? Hỡi người tôi muốn tìm kia ơi...!

Khung thành hội được đóng bằng những hàng rào tre, phía trong là ban điện có các mặt ngai, phía Đông Bắc có giá sà ba bậc tượng trưng cho tam tòa đức Phật. Gió nổi lên lồng lộng hai mươi tư lá cờ của mười hai dòng họ được kéo lên tung bay giữa trời. Rồi vẫn cứ gió, vẫn cứ người chen người và tôi mộng du trên những cánh đu. Một chàng trai Nùng tung quả còn chao lượn rồi chưa kịp qua vòng đã vội rút xuống phía bên kia, em gái Tày, em gái Dao kia sao không nắm lấy đuôi còn anh tung. Quả còn rơi rồi xuân thì đương tới mà duyên ta sao vội vội xa. Tôi đã đọc được những cảm xúc ấy từ trong mắt những người con trai con gái yêu thương nhau. Chân tôi bước mông lung và tôi mỗi mắt kiếm tìm một khuôn mặt một ánh mắt ngày xưa. Tôi giật mình thảng thốt, rồi lại hụt hẫng ê chề như chính mình tung hứng quả còn cảm xúc lên cao rồi lại tự tay mình đón lấy khi chợt nghe có tiếng ai đó gọi tên mình, chợt thấy ai đó có đôi mắt trong veo đang trộm nhìn mình giữa đám đông kia...

Lần đi hội ấy em đã nắm tay tôi, kéo tôi lên chiếc đánh đu. Chúng tôi đã ngây ngất giữa khoảng không chơ vơ giữa giới hạn của mặt đất và bầu trời. Chỉ còn tôi với em, tôi ngụp lặn trong ánh mắt em, em sà vào tôi trong men say đôi lứa chênh choáng hương xuân đang thì thầm hé mở. Tôi đã ở gần em lắm, mắt gần mắt, mặt đối mặt và tay trong tay. Tôi người thấy mùi thơm từ tóc em, từ người em rơm rớm sang tôi, khi ấy tôi đã ích kỉ muốn tất cả sẽ biến mất chỉ còn tôi và em với những cung đu bất tận. Tôi không muốn rời xa em chẳng?

VĂN NGHỆ

xứ lạng-Số 294-04/2018

Chị bạn kéo tôi ngồi xuống hàng bánh gio phía trước mặt khi tôi vẫn còn chấp chờn với hoài niệm. Cô bán hàng chào mời bằng một ngữ âm đặc biệt của người địa phương. Không phải tự hào nhưng dù đi đâu tôi cũng sẽ nhận ra ngay người đối diện là người Yên Thịnh nếu tôi được nghe giọng của họ. Dĩ nhiên bánh gio ở đây cũng thế, không nơi nào giống vậy. Thứ quà quê này đẹp từ trong ra ngoài, ngon từ đôi mắt người nhìn đến vị giác người ăn. Bánh gói bằng lá chít hoặc lá mai được phơi cho bớt độ tươi nhằm tăng thêm phần dẻo của lá gói. Lạt buộc chọn từ những ống giang bánh tẻ ngắt ngưỡng mọc lưng chừng núi, nhìn chiếc lạt quấn quanh chiếc bánh căng mẩy xanh ngắt mà ngỡ chiếc dây xà tích trên eo cô gái Nùng hay đôi xà cạp đỏ hồng trên bắp chân em gái Dao. Sau lớp lá ấy là chiếc bánh mềm dẻo dền, đồ au thơm ngọt, cắn một miếng bánh chấm mật mía thấy tan ngay đầu lưỡi vị ngọt của mật vị thơm của tro cây rừng, vị hăng lạ của nước măng khô. Nói cho cùng thì món ăn nào cũng thế, có ngon hay không có lẽ không nằm ngoài chữ tâm người nấu tới người thưởng thức, nói chữ hơn là hài hòa âm dương ngũ hành. Với tôi ăn món quà quê này gợi nhớ cho tôi về những mùi vị của núi rừng, của một thời xa ngái với tuổi thơ bên chân núi đá của mình mà tôi ngỡ nó mới kịp xa ngày hôm qua thôi.

Những quả còn chao trên đầu tôi rồi nhào sang phía bên kia, đấy là cú ném của một cô gái còn rất trẻ. Đám nam thanh niên ồ lên rồi nhảy qua bắt lấy cho mình để ném đáp lại. Tôi nhìn đường còn lại rưng rưng buồn nhớ đến em. Lần ấy em cũng đã ném còn, em ném sang phía tôi nhưng tôi còn chưa hiểu thì có người đã bắt mất trái còn từ tay em. Rồi em nhìn tôi bằng ánh mắt đượm buồn như có cơn mưa chạy ngang qua bầu trời chực nắng mùa hạ. Tôi cúi xuống định

ném lại trái còn khi ngẩng đầu lên đã không còn thấy em, chỉ còn những khuôn mặt lạ lẫm phía bên kia. Tôi buông trái còn chạy quanh tìm em, gọi tên em "Cượng ơi...!"

Ngày ấy tôi đã lạc mất em khi kì khai hội mới bắt đầu, tôi lang thang mọi chỗ đông người chơi hội để mong gặp lại em. Nhưng em tránh mặt tôi từ giây phút ấy. Có lẽ người giận tôi, cái giận dỗi ấy có đáng hờn đáng trách hay không mà bao mùa hội Trò Ngô tôi vẫn mong gặp lại em nhưng không được. Tôi thầm ước ngày ấy có điện thoại di động như bây giờ có lẽ tôi đã không lạc mất em mãi mãi. Nhưng nghĩ cho cùng, nếu ngày ấy em muốn chạy trốn tôi thì núi cao, vực thẳm biển trời lồng lộng nơi nào cũng tìm cách giấu em với tôi. Một thời gian sau ngày hội, cậu bạn thông báo em theo chồng sang bên kia Bắc Sơn vào làng người Dao trên mé núi. Năm ấy tôi vào đại học, một mùa hạ đỏ trời cỏ úa, tôi thức đêm đêm ngó lên những đốm lửa cháy rừng mà lòng tha thiết nhớ em khôn nguôi...

Người về trẩy hội vẫn ken nhau khi chiều đã ngả bóng. Những ánh mắt say nồng vẫn không rời xa. Đâu đó nghe tiếng hát chèo, có cả tiếng hát sli và cả đôi làn quan họ. Kì thực một sự đa sắc hình và vạn thứ âm thanh khiến người ta bối rối trước sự tiếp thu nhận cái nào trước cái nào sau. Người ta sẽ còn mãi miết với nhau đến tàn canh đêm thâu mới tàn hội. Chỉ có những cánh tam giác mạch vẫn bình thản bay bay trong gió và mùi ngô non từ tốn lẫn vào người.

Tôi trở về mang theo mình một nỗi buồn khe khẽ, có lẽ một lần nữa tôi chưa gặp được em. Hay em còn mãi miết trên những con đường xa, nơi ấy có ngọn núi cao, có con suối sâu làm bước chân em chậm ngày đi hội. Lẽ nào em quên ngày mà em đã dẫn tôi đi hội Trò Ngô ngày mùng Mười tháng Giêng, lẽ nào trời xanh mây trắng và tôi đã lạc mất em giữa chốn đông người náo nức. Để rồi hôm nay và bao mùa xuân nữa tôi vẫn mãi miết đi tìm em giữa hội Trò Ngô./.



Vui hội xuân Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO

Người kéo VÓ BÈ

Truyện ngắn của ĐỖ KIM CUÔNG



Minh họa: NHẬT MINH

I
Giấy mời của công an xã đến được tay Mạo chậm mất bốn ngày so với thời giờ quy định. Thằng Hoạ - em họ của Mạo, nhận lời chuyển thư nhưng cậu ta ham vui phóc lên chiếc DD đỏ chót như đít con chuồn chuồn ớt, theo bạn đi hội chùa Hương. Nghe bảo năm nay, hội chùa Hương "Chỉ thấy

người là người". Hàng vài cây số trên một đoạn sông vào bến Đục, thuyền đi như nê-m cổi. Khách ta, khách tây, trai thanh gái lịch từ Hà Nội đi trẩy hội cứ việc ngồi trên thuyền mà "tè" xuống nước. Con trai còn khá. Đám đàn bà con gái phải ngâm nửa người dưới nước đục như bát đất để giải quyết. Một chai nước ngọt lúc hàng vạm thuyền bị ùn tắc vọt lên

VĂN NGHỆ

xứ lạng - số 294-04/2018

chục ngàn đồng. Một bước chân qua thuyền để lên bờ "bốn ngàn"...

Thằng Hoạt đi hội lê xác về được đến làng Chành đã quá nửa đêm. Lúc ấy, Mạo đang rải vó tôm dọc bờ sông Cọi. Cả ngày trời hừng nắng, buổi tối đổ mưa, se lạnh nhưng tôm úi lên nhiều lắm. Thoạt đầu Mạo không nhận ra nó. Thằng Hoạt như thể lòi ra từ đồng bùn. Mặt mũi hốc hác. Nó không nói không rằng chui vào lều tu một hơi nửa bi đông nước vối, nhồm nhoàm nhai hết rá khoai. Rồi bảo: "Anh có cái thư của công an xã. Quên mất! Mấy ngày nay em mãi đi hội..."

Giơ cao chiếc đèn chai, Mạo đọc những dòng chữ, mực hoen xanh nhiều chỗ. "Họ nói gì vậy?" "Không biết! Trễ hẹn mẹ nó rồi... Mà việc gì nhỉ, mà có biết không?". Ông Hưởng đưa cho em bảo chuyển cho anh. Không nói gì cả..." Mạo thấy hơi lo lo. "Hay họ kêu lên vì mình thiếu thuế..." Tiếng ngáy của thằng Hoạt đã cất lên như kéo gỗ trên ổ rơm ẩm áp.

Mạo ngồi chờ mất gần hai tiếng mới thấy ông Hưởng đạp xe về, đèo theo cái lồng nhốt con gà chọi bị bầm tím nhiều chỗ. Nhìn thấy Mạo, ông Hưởng nhếch mép không ra cười cũng chẳng ra chào, văng một câu như thể trút giận: "Mẹ nó, mất toi chục bạc. Con Cò của lão Bồng "chiến" thật. Mới đầu tưởng nó thua con Tía của tôi... Càng đá, con Cò càng hay... Phải rồi, lão Bồng cho nó uống sâm". Đợi cho cơn say "chọi gà" của ông trường công an xã qua đi, Mạo mới chia ra cái giấy. Ông Hưởng hơi ngớ người một lát rồi chọt nhớ. "Huyện cho người gọi cậu... Lên trên ấy tìm gặp ông Trình nhớ!".

Từ nhà Mạo lên huyện lội tắt đồng, bỏ đường vòng thúng, mười tám cây số. Anh ra đi từ lúc gà gáy canh tư, lột dạ bằng dăm củ khoai lang. Và chạy bộ. Từ chập tối vợ Mạo đã nhét vào túi áo của chồng năm ngàn bạc, phòng chuyện cơ nhờ. Chị còn dặn: "Thầy em

lúc về nhớ mua vài thước vải màn, có mấy cái vó tôm bị rách..." Trời rét. Mạo cầm đầu cầm cổ chạy trên con đường đất ướt nhớp nháp. Anh cột đôi dép cao su ở thắt lưng như thườ còn làm một anh lính bộ binh về đồng bằng Huế mua gạo. Mười đầu ngón chân bầm xuống nền đất trơn trượt, đau nhức. Hàm răng có lúc va vào nhau lập cập... Suốt quãng đường, Mạo không xua đuổi được mối lo. Những người lãnh đạo ở xã không ai biết công an huyện gọi Mạo lên vì việc gì. Ngót hai mươi năm nay, Mạo sống âm thầm như một cái bóng ở làng Chành. Thậm chí người ta ít gặp anh ở làng, tháng hoặc lễ tết hoặc giỗ kỵ, ngày mùa thu hoạch Mạo đáo qua nhà một vài buổi rồi anh trở về với căn chòi bên bờ sông Cọi. Ngày nước lớn, cá theo cửa cống tràn vào, suốt đêm anh kéo vó. Mùa nước cạn, anh thả vài chục chiếc vó tôm... Cả nhà Mạo sáu miệng ăn, ruộng khoán được chia ba sào. Vợ Mạo và hai đứa con lớn trông coi việc cấy hái, gánh phân, tát nước, thả bèo hoa dâu. Tiền chợ, tiền may sắm trong nhà trông vào cái vó. Nhưng cuộc sống của gia đình Mạo vẫn túng. Nghèo khó như một căn bệnh kinh niên dai dẳng đeo bám lấy gia đình anh. Mạo hay động viên vợ mỗi sáng chị ra sông đem, cá tôm về chợ bán, rằng cuộc sống của vợ chồng Mạo còn tươm tất chán. Anh hay tuôn ra cái câu: "Ngửa mặt trông lên..." Mạo còn mong gì nữa? So với hai mươi tám thanh niên ở làng Chành nhập ngũ, chỉ có anh trở về... Một cuộc trở về không lấy gì làm oanh liệt, nhưng ít nhất anh còn là niềm an ủi mẹ già và những người đàn bà mất con trong làng.

Mạo ít lên huyện. Có việc gì mua bán vợ anh thường lên thị xã, đường gần hơn lại sẵn xe hàng. Mà họa hoằn lắm mới có những chuyến đi tỉnh như thế...

Loanh quanh một lúc Mạo cũng tìm ra chỗ làm việc của công an huyện. Người anh cần gặp là đồng chí trưởng công an huyện lại đi

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ lạng

họp thường vụ huyện ủy. Mạo ngồi ở một quán nước bên vệ đường lộ ngắm người phố chợ, nhìn những chuyến xe khách ngược đường đi Hải Phòng, Hà Nội và hút thuốc ào vật. Chán quá, anh ngồi tỉ mỉ vót hộ bà chủ quán cả một nắm tằm. Cho đến lúc phát hiện ra chiếc xe máy màu mận chín của ông trưởng công an huyện, anh đã uống hết tám bát nước chè và đốt hết một gói thuốc ào Vĩnh Bảo. Bà cụ chủ quán trừ cho anh hai trăm ... Ông trưởng công an huyện cũng chỉ gặp Mạo có đúng năm phút, sau khi đã xem kỹ tám thẻ chứng minh thư ít khi được anh dùng tới và trao cho anh một cái thư, bảo rằng Mạo phải đi Hà Nội, đến Văn phòng Quốc hội tìm ông X... nào đó, "Trung ương cần gặp!".

Đã quá mười một giờ trưa, Mạo đói quá ruột. Không nén được anh đành vào quán cơm phở. Ăn xong bát phở bò, mồ hôi vã ra như người đi cày. Vội vàng, Mạo cũng không kịp nhận ra cái hương vị thơm, béo ngậy của bát phở bò. Anh không thể ăn bát thứ hai. Hai ngàn bạc cộng với một ngàn hai tiền thuốc nước đã là ba ký thóc, đủ nuôi vợ con Mạo sống cả ngày, hoặc là bằng một đêm Mạo kéo vó tôm gặp may mắn. Vận may đâu phải đêm nào cũng có... Chưa ráo mồ hôi, Mạo đã chụp cái nón tắt tả về làng.

Để có được một chuyến đi Hà Nội, vợ chồng Mạo phải bán hai gánh thóc vào phiên chợ Vàng sáng hôm sau. Mấy vụ được mùa, thóc hạ. Nhà Mạo không có thóc thừa, tằn tiện lắm mới khỏi đói. Nhưng không bán thóc biết móc đâu ra cho Mạo năm chục ngàn để về Thủ đô. Buổi tối trước hôm đi Hà Nội, Mạo khổ sở vì phải tiếp mấy ông chú bà bác sang hỏi thăm. Ai cũng cảm thấy lo lo cho Mạo, không rõ chuyện gì mà "Quốc hội" gọi lên. Bà cụ Mạo, tám mươi tuổi, từ chiều đã bắt con gà đang ấp làm thịt cúng gia tiên, cầu mong cho con trai tai qua nạn khỏi... Chỉ thương cho

mấy đứa con của Mạo, còn nhỏ, biết bố mai đi Hà Nội, chẳng dám đòi bố mua quà, được bà nội cho nắm xôi với miếng thịt gà đã thích, nhông chơi ngoài ngõ với bạn.

Đến quá nửa đêm, vợ Mạo mới hỏi chồng: "Hay ngày xưa anh đi bộ đội có gì sơ suất, bây giờ người ta điều tra ra, mới gọi tới?" Mạo nghẹn lời không biết trả lời vợ ra sao. Chỉ thấy anh thờ dãi đánh sượt. Đã lâu rồi, Mạo không ngủ ở nhà, anh trần trọc mãi khó ngủ. Anh nghĩ tới chặng đường đất hơn chục cây số mai sớm về tỉnh để lấy vé xe đi Hà Nội... Ngọn gió đồng nội mỗi đêm đưa hương lúa lúa vào căn lều bên sông thanh vắng, có cái ổ trải rơm ấm cúng... Chính trên bờ sông Cọi, một đêm đi thả vó tôm Mạo đã gặp được vợ anh bây giờ.

Mạo đi chuyến xe số 1. Hơn chín giờ sáng, anh đã có mặt ở Hà Nội.

Sau này, Mạo kể lại: Anh không nhớ nổi vì sao đến được căn phòng ấy. Không nhớ tên phố. Không biết số nhà. Một người đàn ông trung niên, ăn mặc sạch sẽ, thơm tho để Mạo vào một chiếc xe ô tô màu đen bóng lộn. Trong xe thơm phức mùi nước hoa. Ghế nệm êm ái, nhưng suốt đoạn đường chạy lòng vòng quanh những phố xá nhà cao cửa rộng đủ để ruột gan anh lộn tung phèo. Khi chiếc xe dừng bánh trước một ngôi nhà sang trọng có cửa sắt và chòi gác, Mạo đã bật nhanh cửa xe phóng ra ngoài, gục đầu vào một gốc cây, ói mửa.

II

... Hỏi: "Anh có dám chắc chiếc ba lô của anh bị mất?"

Đáp: "Dạ thưa! Tôi bị sức ép của bom hất ra ngoài công sự ạ".

Hỏi: "Nhưng vì lý do gì mà cả trung đội anh bị thương bật khỏi chốt?"

Đáp: "Thưa anh! Tôi cũng không biết. Mới sớm tinh mơ, chúng tôi đã nghe tiếng súng nổ râm ran khắp mồm đồi. Đánh nhau cho đến tám giờ sáng, tôi nhận ra chốt của tôi ở Yên Ngựa là còn. Hai chốt kia đã bị quân Mỹ tràn lên. Chúng nó ở cao hơn chúng tôi nên cứ tọng cối cá nhân M72, ném lựu đạn xuống..."

Hỏi: "Thế đại đội, tiểu đoàn của anh lúc ấy ở đâu mà không đánh giải vây?"

Đáp: "Thưa... Hai B khác của đại đội tôi lúc ấy cũng đang giữ chốt ở mồm đồi bên cạnh. Còn tiểu đoàn ở đâu, tôi không biết".

Hỏi: "Sao các anh không cho người đi gọi viện binh?"

Đáp: "Thưa ông, chốt của tôi có năm người. Hai đứa đã hy sinh ngay từ đợt quân Mỹ tấn công đầu tiên. Một đứa bị thương gãy chân. Còn lại tôi với thằng Bình sút!".

Hỏi: "Bình sút nào? Giờ nó ở đâu?"

Đáp: "Thằng Bình sút giữ B40 cũng chết rồi sau đợt tấn công thứ bảy của tụi Mỹ..."

Hỏi: "Tại sao anh lại thoát chết?"

Đáp: "Dạ, chính tôi cũng không biết... Thưa ông, tôi chỉ nhớ lúc tôi tỉnh lại đã thấy nằm dưới một gốc cây ở lưng chừng đồi. Tôi nhìn lên chốt, thấy tụi lính Mỹ da đen da trắng đứng lố nhố... Tôi chạy xuống khe đá..."

Hỏi: "Anh có quen người nước ngoài này không?"

Im lặng có đến hai phút, nghe rõ vòng quay của cuộn băng đã nhão, rồi giọng Mạo: "Không... tôi chẳng quen biết ai, cũng chẳng có ai họ hàng người ngoại quốc... Từ ngày giải ngũ, quanh năm suốt tháng tôi ở làng Chành, kéo vó, đi thả ống lươn..."

Cuộn băng ghi lại cuộc đối thoại ấy, Thom Sơn - Mạo quen mồm gọi là anh Tôm, một thượng nghị sĩ ở bang K, Hoa Kỳ đã

tặng lại cho anh, sau này. Mạo đã mở đi mở lại hàng vài chục lần cuộn băng cho mỗi mình anh nghe lúc ngồi trong căn chòi trên bờ sông Cọi. Lúc anh bị chất vắn đầu óc như mê muội, lú lẫn. Phần vì lo, phần hoảng loạn vì sợ truy bức vì tội đánh mất súng, mất chốt, mất người, phần bối rối không hiểu đầu cua tai nheo ra sao, chuyện cũ đã quên cả chục năm bây giờ lại có người hỏi đến. Nhưng Tôm thì Mạo nhớ dần ra sau buổi bị lục vắn. Chỉ có điều, ông thượng nghị sĩ Mỹ ấy, sau nhiều năm đã béo tốt, tóc đốm bạc, thay đổi nhiều so với cái anh lính dù năm nào ở Động Chuối... Chỉ đến khi Tôm kéo áo, để lộ cái bụng trắng có những sợi lông đen, nhìn thấy vết sẹo kéo dài cả gang tay, Mạo mới tin là thật.

III

Hàng trăm quả pháo 105 ly cày tung đồi Chuối. Từ chốt Yên Ngựa lên tới đỉnh đồi còn hai chốt nữa của B1, tạo thế chân vạc. Cả một khoảng rừng già chạy dài ngót trăm thước không còn một cây xanh nguyên vẹn. Thân cây bị chém phạt, vỡ toác, đất đá bị đào bới ngổn ngang. Trong một đoạn hào, xác của Quảng và Cận, nằm úp mặt xuống đất. Cả hai bị trúng pháo... "Chết thôi anh Mạo ơi!" Tiếng Bình sút rên rỉ. Nó ngồi rụt cổ trong căn hầm chữ A đã bị sứt một góc. Phía trong sâu, Quang bị thương vào đầu e khó sống nổi. Tay nó vẫn nắm quả lựu đạn US. Mạo ngồi ở ngoài. Hầm chặt. Anh chỉ đút được cái đầu vào bên trong còn chân cẳng lệt xuống hào... Đối với mỗi người lính bộ binh, có lẽ đáng sợ nhất là những giây phút chờ pháo bắn cả lỗ trên đầu. Chỉ nghe những tiếng "đề pa" ở rất xa... Một vài giây sau đã thấy những tiếng xoèn xoẹt phóng tới, chớp sáng lóe lên và tiếp theo là những tiếng nổ đĩnh tai nhức óc. Cát đá, mảnh pháo chém rào rào, cắm phập phập

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ lạng

vào miệng hầm, thành công sự. Lúc ấy, dù có mưu trí dũng cảm đến mấy, có vũ khí trong tay, người lính cũng bất lực giờ lưng chịu trận, chỉ còn biết trông chờ ở sự may rủi.

Dứt đợt pháo thứ ba, mười phút sau đám lính dù Mỹ ở sườn Yên Ngựa phía đông nổ súng tấn công xông lên chiếm chốt. Mạo xả hết một băng AK. Anh vớ lấy khẩu B40 bắn vào một toán năm tên lính dù đang cụm lại sau một thân cây đổ ngang. Bình sút vừa ném lựu đạn vừa bắn yểm trợ... Ba bốn tên Mỹ đã nhảy vào được trong hào. Khi biết bị đánh ở sau lưng, Mạo bỏ cây B40, rút thủ pháo. Lúc khói bụi tan loãng, Mạo nhìn thấy một thằng Mỹ đang quần quai ôm bụng trong hào, đề lên xác của Quảng. Hai thằng Mỹ đen chết nằm vắt ngang một thân cây, khẩu AR15 vỡ toác. Bình sút bị trúng đạn vào cánh tay phải, máu chảy ướt cánh tay áo, vạt áo. Pháo lại bắn vào khu vực chốt B1, nhưng lần này không rơi vào chốt Yên Ngựa mà nện như giã giò xuống mỏm đồi.

Sau một đợt tấn công chiếm chốt không thành, tụi lính dù Mỹ dồn xuống con suối cạn, chờ pháo bắn dọn đường. Ở quả đồi tranh thấp sát Rào Trăng, một chiếc trực thăng hạ xuống lấy xác trong lúc hai chiếc xương cá bay quần đảo và phóng rốc két xuống sông Bồ. Giá như còn khẩu B41, thế nào Mạo cũng tặng cho chiếc trực thăng một trái. Súng đã gãy nát. Vả chăng, bây giờ là lúc anh phải tiết kiệm từng viên đạn... Mạo xé cuộn băng "garô" cánh tay gãy của Bình sút. Máu ra nhiều, gương mặt Bình tái xám... Đôi mắt nó nhắm nghiền và chép miệng đòi uống nước. Nhưng lấy nước ở đâu ra lúc này? Mấy chiếc bi đông, cái bị mảnh pháo cối xiên thủng, cái bị đất đá vùi... Thằng Mỹ bị thương rên như bò rống. Một tay gãi ôm bụng, một tay cào vào vách hào và cố lết lại chỗ cửa hầm. Hàng trăm quả pháo vẫn bay ràn rạt qua đầu, nổ tung

trên đỉnh đồi. Thoáng một giây, Mạo nghĩ: Hẳn hai tổ chốt trên ấy không ai còn nữa. Không nghe thấy tiếng AK... Rồi sẽ đến lượt Mạo "Bình ơi! Bình ơi...". Không có tiếng trả lời. Ánh mắt của Mạo bắt gặp cái nhìn nửa như van xin nửa như chờ đợi một phát đạn AK bắn vào đầu của thằng Mỹ. Mặt mũi đầu tóc nó dính đầy đất cát. Máu thấm đỏ vạt áo trước bụng. Chỉ có đôi mắt của nó ánh lên cái màu xanh da trời là le lói hy vọng một sự sống mỏng manh. "Trước sau thì mày với tao cùng nhau chết ở đây thôi, con ạ..." Mạo cúi xuống rút túi bông băng của Bình sút. Anh chạm vào da thịt của một người đang đi dần vào cõi chết, khẽ rung mình... Mạo kéo thằng Mỹ tới sát cửa hầm chữ A và lật ngửa nó ra. Trời ơi, từng đoạn ruột của nó theo chỗ bị thương cứ phòi ra từng cục. Mạo dùng hai tay ấn trở vào nhưng không thể nào cho vào hết. Anh lấy chiếc bát ăn cơm tráng men Trung Quốc - bộ đội gọi là bát B52 - chụp vào chỗ bị thương của thằng Mỹ và dùng băng cột lại... dường như sức đã kiệt, tên lính dù Mỹ nằm im bất động, chỉ có đôi mắt xanh biếc vẫn mở to thao láo nhìn bầu trời xám xịt, âm ào trong tiếng nổ cày rung chuyển đất.

IV

Vợ của Thom Sơn có tên là Giáng Hương người Mỹ gốc Việt, ngoài bốn mươi tuổi nhưng còn trẻ và đẹp. Chị ta gốc người Nha Trang, qua Mỹ du học năm 1970. Hiện giờ dạy ngữ văn cho một trường đại học ở K. Giáng Hương tỏ ra rất ân cần với Mạo, không hề có sự mặc cảm nào với một "vixi" quê mùa. Ngược lại trong tiềm thức sâu xa, Giáng Hương còn coi Mạo như một ân nhân đã cứu sống chồng mình. Bà giáo sư đại học Mỹ, hẳn có máu của một phóng viên nhà báo, hoặc giả muốn thử lại thứ ngôn ngữ Việt thuần lâu ngày ít được dùng tới, vừa làm phiên dịch cho chồng vừa hỏi thêm Mạo nhiều câu khiến

anh chỉ lắc đầu, mỉm cười hoặc buộc lòng phải nói: "Tôi không biết nữa!" "Tôi chẳng nghĩ gì!" Những câu hỏi Giáng Hương đưa ra đại loại như: "Một cán binh cộng sản như ông, lúc ấy ông nghĩ gì khi cứu một kẻ thù của mình?". "Ông có đấu tranh tư tưởng để làm việc ấy hay không"... Còn đến câu hỏi này thì Mạo hơi văng tục: "Khi ông cứu kẻ thù ông có sợ bị thượng cấp kỷ luật không?". "Chết đến đít cả nút, còn kỷ luật cái đéo gì..." Rất may, Giáng Hương người phương Nam, lại xa quê lâu ngày lại không hiểu hết ý tứ của cái từ tục tằn đó. Chị ta nhìn Mạo nhăn mặt, bật cười. Thom Sơn cũng cười theo. Đến lúc này Mạo mới hỏi: "Làm sao ông bà tìm ra tôi?" Giáng Hương nói bằng tiếng Anh cho chồng hiểu và chị tự trả lời: "Người Mỹ có cả một kho tư liệu về chiến tranh ở Việt Nam... Ông có nhớ cái ba lô của mình không? Trong ấy ông có giấu một lá thư, một cuốn sổ nhỏ... Chính tôi đã giúp cho chồng tôi tìm ra tung tích của ông". Thom Sơn tiếp lời vợ: "Tôi đã không chết nhờ cái "bát" của ông. Tôi nằm trong hào, sau đó được đồng đội đến cứu. Ông có biết không? Cái bát ấy, tôi vẫn giữ làm kỷ niệm..."

Dường như mọi việc đã được sắp đặt. Ba tháng sau, Mạo nhận được giấy mời đi thăm nước Mỹ của vợ chồng Thom Sơn. Có chiếc xe com-măng-ca đánh về tận làng Chành để đón Mạo... Một dải ven sông Hồng, sông Cọi ồn lên về chuyện anh chàng kéo vó bè có số "mả táng hàm rồng" gặp vận may... Chỉ có điều vợ Mạo không còn phải lo đi vay tiền, bán thóc cho chồng nữa. Mọi phí tổn cho chuyến xuất ngoại đã được ngài thượng nghị sĩ lo chu tất. Chuyện đi Mỹ của Mạo có người không bằng lòng, ganh ghét. Họ mạc nhà Mạo lại hả hê, nghĩ phen này dòng họ Bùi ở làng Chành dứt khoát "đổi đời", không chịu cảnh xo xúi lép vế mãi để cho họ Nguyễn xem thường, khinh rẻ.

Chỉ có Mạo thấm thía điều này. Ba đêm nằm ở một khách sạn bên bờ Hồ Tây với giá phòng bốn mươi đô la mỗi đêm, là ba đêm Mạo không ngủ. Ban ngày, ăn đã có người lo, đi chơi bằng xích lô, xe honda ôm khắp ba mươi sáu phố phường Hà Nội. Chán thì leo lên thuyền du lịch đi sang phủ Tây Hồ, vãn cảnh. Đôi ba lần vào lăng viếng Bác. Buồn nữa, mua cả chục cây kem gói vào giấy báo ra ngồi ghé đá Hồ Gươm nhâm nhi. Đêm đến mới là nỗi khổ của Mạo. Anh thực sự khiếp sợ căn phòng máy lạnh chạy ro ro, sức nức mùi thơm khó chịu, chỉ muốn ói mửa, hết như cái cảm giác anh ngồi lên chiếc xe hơi bị bùng hôm nào... Mạo cũng chưa kể với vợ chồng Thom Sơn nỗi bi cực của anh, lúc bị pháo và đại đội lính dù hất xuống chân đồi, nửa đêm anh mới tìm đường về đến tiểu đoàn bộ. Anh ngồi chịu trận cả giờ đồng hồ để nghe anh chính trị viên tiểu đoàn có bệnh nói "dai như đĩa" phân tích nguyên nhân, sai lầm chiến thuật trong phòng ngự đánh địch... Rốt cục Mạo đáng trách chứ còn oan nỗi gì? Mất chốt! Mất thương binh, bỏ tử sĩ! Súng đạn quân trang bị địch cướp mất! Bởi chỉ nửa giờ sau khi chiếm được Động Chuối, thẳng tâm lý chiến nguy đã ra chỗ loa nêu danh đại đội 1 "Mau mau về với chính nghĩa quốc gia!" Cái tên Bùi Mạo quái đản "chiêu hồi" đã loang ra cả một vùng rừng núi chưa tan mùi thuốc súng.

Hai ngày sau, Mạo dẫn đầu một mũi xung kích chiếm lại Núi Bông. Xui xẻo cho đại đội 2, trận chiếm chốt không thành. Bộ đội bị thương hy sinh quá nửa. Còn Mạo được nằm trong cáng thương binh để đưa về bệnh xá của sư đoàn. Đấy cũng là trận đánh cuối cùng của anh trung đội phó Mạo trên vành đai diệt Mỹ...

Ba tháng điều trị vết thương, Mạo chưa đủ tiêu chuẩn lui về tuyến sau. Bốn năm trời anh ở trại sản xuất với cái án kỷ luật, để đi

trồng sắn, hái rau lang, ngâm gạo giã bún và đêm đêm đi canh thú rừng cùng với những cơn sốt rét định kỳ và đau nhức toàn thân lúc trái gió trở trời. Chưa ai kịp cải chính cho Mạo, thì tin thắng Mạo bỏ ngũ "chiêu hồi", bị khai trừ ra khỏi Đảng đã bay về tới làng Chành. Năm ấy ông bố Mạo mới ngoài tuổi sáu mươi, nghe chuyện buồn rồi ốm chết.

Cho đến một ngày đông năm 1975, Mạo khoác ba lô về làng như hàng vạn những người lính khác với một tấm giấy xuất ngũ, đã hoàn thành nhiệm vụ...

Có một đêm, Giáng Hương ra bắt gặp Mạo nằm choèo queo ngủ trên chiếc ghế mây ở ngoài ban công. "Sao... Sao ông lại nằm đây?" Mạo nửa mơ nửa tỉnh, ngái ngủ: "Tôi nằm đây cho thoáng. Ông bà cứ tự nhiên..." Nằm ở ngoài ban công thoáng thật. Ngọn gió mát từ Hồ Tây đưa tới cùng với hương cỏ hoa ngoài vườn rộng, ánh đèn sáng hắt lên từ mặt nước đen sẫm. Trong giấc mơ, Mạo thấy mình đang kéo vó. Tiếng gọng tre rít lên kéo kẹt. Có muôn ngàn hạt nước nhấp nhóa ánh trắng rơi như mưa xuống mặt sông Vàng.

Thưa bạn đọc!

Học theo cái lối nói của các nhà kinh tế thời đổi mới - mỗi một đề án cần có đôi ba giải pháp, tôi xin đưa ra ba đoạn kết cho câu chuyện về Người cật vó bè để bạn đọc tùy ý lựa chọn.

Đoạn kết một

Bảy giờ sáng. Vợ chồng Thom Sơn sang gõ cửa phòng Mạo, mời anh đi ăn sáng để chín giờ ra sân bay. Cửa không khóa. Phòng trong phòng ngoài đều không tìm thấy Mạo. Trên chiếc bàn bọc mica bóng loáng, tấm vé máy bay, hộ chiếu của Mạo được xếp ngay ngắn có cái ly thủy tinh đè lên. Một mảnh giấy ghi ngược ngoạc hàng chữ: "Tôi tỏ nòng biết ơn ông bà. Ông bà ở xa xôi đến vậy, còn có

nòng nghĩ đến tôi, vậy nà quý lắm. Nhưng tôi không thể...".

Đoạn kết hai

Bữa ấy, nhà anh chị Lan có giỗ. Cỗ đã tàn nhưng mọi người vẫn còn ngồi uống nước, nhắc lại đức độ của người quá cố. Một người đàn ông từ ngoài đường nhếch nhác bước vào, một tay người ấy xách chiếc túi du lịch nặng trĩu sát người, một tay đỡ chiếc va ly to trên vai. Mấy đứa cháu nhận ra Mạo và chạy tới đỡ giúp. Không hiểu Mạo chất những gì trong ấy. Tóc tai anh bơ phờ, lưng áo dẫm mồ hôi. Thoang thoang mùi nước hoa lạ rất khó chịu toát ra từ bộ quần áo bò bết bùn đất ở hai ống và đôi giày da sĩ quan. Sau khi uống cạn ly bia, Mạo bảo: "Thằng xe ôm ở ga Nam Định hét em bảy chục. Em không chịu! Đi xích lô thì sợ chúng cửa cổ. Nó biết mình ở Mỹ về. Vậy là em quyết định đi xe hàng. Hề... Hề... Chỉ mất có hai chục, lại an toàn. Các bác tính em sang Mỹ còn không để chúng nó lừa, lẽ nào về đây lại chịu thua mấy thằng "cừu vạn".

Đoạn kết ba

Dân làng Chành không còn ai nhắc tới Mạo nữa.

Kẻ thì bảo: Sau chuyến gặp vợ chồng người Mỹ tốt bụng, Mạo đem vợ con lên thị xã ở. Người lại nói anh ta đưa gia đình vào Tây Nguyên mua đất trồng cà phê, mở trang trại. Kẻ xấu miệng tung tin, Mạo qua Mỹ và ở lại bên đó, làm nghề xén cây, dọn vườn không về làng Chành nữa.

Ôi, miệng thế gian...

Tôi đã về làng Chành. Mấy đứa trẻ chăn trâu chỉ đường cho tôi ra bờ sông Cọi. Con sông rộng chưa tới trăm sải. Nước tháng bảy đỏ như máu. Ở tít xa ngoài cánh đồng, cái chòi cật vó bè của Mạo vẫn nổi lên như một nắm mồ giữa thảm lúa xanh mướt. Từ xa tôi đã nghe thấy tiếng gọng tre kéo kẹt...

VĂN NGHỆ

xứ lạng-Số 294-04/2018

Trang thơ dự thi

HOÀNG QUANG ĐỘ

Xuôi ngược Kỳ Cùng

Lũ về đục nước sông quê
Cho phù sa lắng tràn trẻ xanh tươi
Dòng sông kỷ niệm bao đời
Trôi trong ký ức buồn vui bao ngày
Kỳ Cùng xuôi ngược đó đây
Thiên thư đã định, lúc đầy khi vơi
Con sông Xứ Lạng quê tôi
Ngược về hướng Bắc vọng lời si then
Có câu hát chẳng mang tên
Chỉ lòng Tô Thị niềm tin mãi chờ
Bốn mùa lặng lẽ ước mơ
Gửi theo chiều gió bài thơ điệp trùng
Yêu nhau yêu đến kỳ cùng
Sông quê bến đá Kỳ Cùng chờ nhau
Dấu cho bao kiếp bể dâu
Kẻ Nam, người Bắc nhịp cầu yêu thương
Mặc cho lúc đục khi trong
Khúc quanh co, khúc thẳng băng ngắn dài
Hẹn nhau đẹp một ngày mai
Tam Thanh hương khói nhủ lời cho nhau
Dù có đi đâu về đâu
Kỳ Cùng mãi mãi một câu nghĩa tình
Ngược xuôi ta tới với mình
Ai về Xứ Lạng với anh thì về.



NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN

Xứ Lạng thân yêu

Đêm biên thùỵ tĩnh lặng... trời trong veo
Nghe tiếng suối reo dâng trào cảm xúc
Có biết bao đêm tuần tra thao thức
Nghe đất chuyển mình sự sống sinh sôi

Bình minh lên tãi ánh nắng tinh khôi
Cho mầm xanh khắp núi đồi thức dậy
Xứ Lạng ơi - ta thêm yêu biết mấy
Với những tên người, tên đất, tên sông

Lấp lánh biên thùỵ lịch sử cha ông
Rực rỡ chiến công - giữ yên bờ cõi
Đời đời khắc sâu... cha truyền con nối
Son sắt thủy chung gìn giữ biên thùỵ

Lời anh Thụ dặn già, trẻ khắc ghi
Vững bước đi lên theo lời Đảng gọi
Tiếng Bác Hồ mãi âm vang sông núi
Chung sức dựng xây quê mới đẹp giàu

Gái - trai - trẻ - già sánh bước bên nhau
Xứ Lạng vào xuân đào khoe sắc đỏ
Hương quế - hương hồi tỏa lan trong gió
Dưới những vòm xanh chim hót riu ran

Na quýt ngọt lành thơm ngát không gian
Làng bản phố phường dâng tràn sức sống
Xứ Lạng đường quê ngày thêm trải rộng
Đồng ruộng bậc thang ruộm những mùa vàng

Hạnh phúc - tình yêu hòa quyện xốn xang
Sức sống biên thùỵ lan tỏa mệnh mang...

Trang thơ dự thi

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Chóp Chài

Chóp Chài - căng tròn ngực núi
bầu vú giữa bầu trời
mây vờn bay
mượt mà tóc sương thiếu phụ
ru hồn lữ khách đóa hoa bung nở

Chóp Chài - trầm mặc uy nghi
bao lần Vọng Phu nép mình lau giọt lệ chia ly
mịt mù bóng chim... tắm cá...
trầm tích nỗi buồn hóa đá

Chóp Chài - chiếc nón ai quên
cô đơn, đồng đánh giao duyên
trông thành giữa vòm trời xanh thắm
dãi gió, dầm sương, gọi mưa, tắm nắng
kiêu sa sỏi đá cội nguồn

Chóp Chài - bao đời nhàu nổi áo cơm
chất từ ruột đá từng giọt thềm bú mớm
gạn từ lòng đất dãi tìm no ấm
khâm liệm lằm than
gieo những mầm xanh

Chóp Chài - bao phen lửa nước
nụ cười chạm vào nước mắt
ngan ngát hương hoa, hương lúa, hương đời
gieo mầm xanh tươi
ướt ngọt làn môi, ửng hồng đôi má
nhuộm thắm sắc chàm, đẹp tình hoa lá
đất gởi ước mơ người, lặng lẽ sinh sôi.



TRẦN ĐÌNH NHÂN

Hòn Vọng Phu

Nàng Tô hỡi!
Nặng tình yêu thương
Một đời khát vọng
Chênh vênh vách đá
Nàng đứng... đợi chờ
Hạ nắng
 Ngâu dầm
 Sương đông
 Mòn mỏi!

Một đời sắt son
Nỗi niềm da diết
Đường tình dang dở
Cánh chim đơn cô
Chấm than một dấu
Vời vợi đỉnh non...!

Thiên thu đợi chờ
Trọn đời thắm lặng
Tháng năm mưa nắng
Tháng năm dãi dầu
Âm thầm hóa đá...

Trầm tích
 Giữa trời
 Hào quang
 Tỏa sáng!

VĂN NGHỆ

xứ lãng-Số 294-04/2018

TRÀ HOA CÚC

Truyện ngắn của CHU THANH HƯƠNG

Đã 20 giờ 55 phút. Phan chậm rãi đứng dậy mở toang cửa chính rồi vào bàn uống nước rót một cốc trà. Thứ trà hoa cúc đặc sánh, vàng óng như mật ong tỏa ra mùi hương nhẹ nhẹ khiến người ta thấy bình tâm. Trà hoa cúc không phải là sở thích của anh, có điều nó cần cho cô. Nếu anh không nhầm thì chỉ năm phút nữa cô sẽ xuất hiện trước cổng nhà, run rẩy và chứa chan nước mắt.

Đúng 21 giờ, Thục Chi đứng trước mặt Phan, liêu xiêu như thể một cơn gió cũng có thể xô đổ người con gái vóc hạc sương mai này.

- Hãy nói với em chuyện đó không có thật, hãy nói đó chỉ là nhầm lẫn đi Phan!

- Trước hết cần bình tĩnh lại đã, Chi à!

Phan đỡ Thục Chi vào ghế ngồi, trao cho cô cốc trà hoa cúc. Cốc trà không quá nóng, không quá nguội, vừa đủ ấm áp để làm yên lòng người khác, dịu dàng như sự quan tâm mà Phan vẫn dành cho Chi bấy lâu nay.

*

Phan và Thục Chi là hàng xóm, từ nhỏ đã gắn bó và lớn lên bên nhau. Phan mạnh mẽ, bộc trực, khô khan còn Chi xinh xắn, dịu dàng, lãng mạn. Suốt thời thơ ấu, Phan không chỉ là một người bạn mà còn là người anh luôn chăm sóc, bảo vệ cho cô tiểu thư Thục Chi bé nhỏ. Đến khi cả hai trưởng thành, dù Phan không đi theo con đường kinh doanh để có thể trở thành một chàng rể gánh vác Công ty như mong muốn, nhưng cha mẹ Chi vẫn xem anh như người bảo vệ, che chở suốt đời cho cô con gái cưng. Ai cũng tin như vậy nếu Thiên Hùng không xuất hiện.

Ở bên cạnh Thiên Hùng, Chi mới biết Phan không phải là tất cả. Phan tốt bụng,



Minh họa: CAO THANH SƠN

chân thành nhưng quá thẳng thắn, còn Thiên Hùng như hoàng tử bước ra từ cổ tích, tuấn tú, lãng mạn và si mê Chi đến điên cuồng. Cha mẹ Chi biết Phan là chàng trai tốt, nhưng cuối cùng họ vẫn xiêu lòng, bởi dù có tốt đến đâu Phan vẫn là một người chiến sĩ công an. Về một góc độ nào đó, nghề của Phan là vật cản cho công việc làm ăn của gia đình Chi. Trong khi đó Thiên Hùng lại là cử nhân kinh tế, vừa vào Công ty của gia đình Chi chưa được bao lâu, anh đã chiếm được lòng tin của ông Văn Phúc, cha Thục Chi, để trở thành trợ lý đắc lực của Tổng Giám đốc.

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ lạ

Cha mẹ Chi chỉ có mình cô, nếu chọn Phan, Thục Chi sẽ phải gồng mình chống đỡ cả một Tổng Công ty lớn như Việt Long. Nhưng Chi yếu ớt và thơ ngây quá, dù có theo học kinh tế, có được đánh giá tốt về năng lực thì vẫn chỉ là một cô "gà công nghiệp" non nớt trước thương trường khốc liệt. Nếu ở bên Thiên Hùng thì chắc chắn anh ta sẽ thay Chi gánh vác mọi gió sương, Chi có thể cả đời an nhàn và giữ nguyên vẹn nét ngây thơ, trong sáng của mình.

Chi đương nhiên rất thích những lời say đắm, những cử chỉ chăm sóc ân cần, lãng mạn của Thiên Hùng, nhất là khi cô kể về anh với Phan, Phan chỉ cười nhẹ nhàng chứ không có phản ứng như cô mong đợi. Trong tận sâu trái tim mình, Chi hơi ngỡ ngàng, hụt hẫng, cô từng nghĩ Phan dành cho mình một thứ tình cảm đặc biệt hơn tình bạn, thứ tình cảm khiến anh không thể ngồi yên khi ai đó có ý định cướp cô đi. Dường như Chi đã lầm. Nhưng sau một phút thất vọng, Chi lại thấy nhẹ lòng, cô hoàn toàn yên tâm rằng tình cảm giữa mình và Phan chỉ đơn thuần là tình bạn thanh mai trúc mã, yên tâm diện bộ váy cưới màu trắng, yên tâm nhận lời chúc phúc của Phan để bước lên xe hoa với Thiên Hùng.

Chi thực sự thấy mình là người hạnh phúc nhất thế gian vì vừa có được tình yêu của Thiên Hùng, vừa không đánh mất sự quan tâm, chăm sóc của người bạn tuyệt vời là Phan. Vậy mà đúng một cái tai họa giáng xuống, cha Chi đột ngột qua đời.

Cha Chi vốn bị bệnh tim. Ông luôn mang bên mình một lọ thuốc để đề phòng trường hợp bất trắc. Vậy mà hôm đó, đang làm việc tại Công ty thì ông lên cơn đau tim, khi mọi người phát hiện đưa đi cấp cứu thì đã quá muộn. Điều lạ lùng là lọ thuốc trợ tim ở trong ngực áo ông biến mất không để lại chút tăm tích gì. Và người ta buộc phải nghĩ đến giả thuyết có ai đó cố ý đánh cắp lọ thuốc để mưu sát ông Tổng Giám đốc Công ty Việt Long. Lực lượng công an vào cuộc, họ phong tỏa

hiện trường và yêu cầu kiểm tra tất cả nhân viên để tìm ra lọ thuốc tang vật.

Ý nghĩ cha mình bị một ai đó thù ghét đến nỗi muốn giết chết đã khiến Chi thấy rùng mình. Cho dù việc làm ăn chắc chắn khiến cha cô có không ít kẻ thù, nhưng cô không thể tin rằng họ có thể vì thế mà ra tay giết người. Chi càng sửng sốt tột độ khi tận mắt chứng kiến lọ thuốc trợ tim ấy được lấy ra từ két sắt trong phòng làm việc của Thiên Hùng, chồng cô.

Chi đã ngã xỉu. Và trong cơn mơ hãi hùng, cô vẫn luôn tự nhủ rằng đó không thể nào là sự thật, đây chỉ là một cơn ác mộng mà thôi. Thậm chí khi mọi người nói Thiên Hùng đã biến mất một cách đáng ngờ, Chi vẫn tin rằng Thiên Hùng bị oan, có thể ai đó cố tình hãm hại anh, chứ chồng cô không thể nào lại sát hại cha mình. Chi đã thực lòng yêu thương anh, gia đình cô cũng chưa từng đối xử tệ bạc với anh, làm sao Thiên Hùng có thể đối xử với cô như thế? Sát hại cha cô thì Thiên Hùng được lợi lộc gì cơ chứ?

Chỉ có một người có thể chứng minh Thiên Hùng vô tội, chỉ một người không bao giờ nói dối Chi. Vì vậy Chi đã thu hết can đảm để đến gặp Phan.

- Hiện giờ anh cũng chưa thể nói được bất cứ điều gì. Bọn anh đang chờ kết quả xét nghiệm dấu vân tay trên lọ thuốc tang vật ở chỗ Thiên Hùng thì mới có thể kết luận chính xác. Em hãy đợi nhé!

Phan không an ủi, cũng không khuyên Chi bình tâm, nhưng những lời của anh phẳng lặng và chắc chắn khiến Chi cũng tạm thời dịu lại. Cô cố gắng không khóc khi ngồi một mình trong phòng, không nghe những lời đàm luận xung quanh, cố giữ cho mình thật bình tĩnh và sáng suốt. Cô sẽ không tin bất kỳ ai khác ngoài Phan.

Giờ đây, khi nghe nói cơ quan điều tra đã có kết luận cuối cùng, cô vội vã đến ngay nhà anh. Cô muốn nghe mọi chuyện trực tiếp từ anh.

*

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 294-04/2018

- Cho đến nay vẫn chưa đủ chứng cứ để kết luận Thiên Hùng có liên quan đến cái chết của cha em - Giọng Phan vẫn từ tốn, nhẹ nhàng - Nhưng hiện giờ anh ta là nghi can số một vì trên lọ thuốc tang vật chỉ có dấu tay của cha em và anh ta.

- Chỉ như vậy thì đâu thể kết tội anh ấy - Thực Chi la lên - Nếu ai đó cố ý bỏ lọ thuốc vào chỗ của anh ấy để đổ tội thì trên đó có dấu tay của Thiên Hùng là điều bình thường thôi. Anh thử nghĩ xem, nếu anh ấy thực sự hại cha em thì tại sao còn để lọ thuốc ở một nơi dễ thấy như vậy? Hơn nữa, chúng em rất hạnh phúc, anh ấy đâu có động cơ gì để hại cha em? Kể cả nếu vì tiền thì Tổng Công ty Việt Long trước sau gì cũng thuộc về anh ấy cơ mà, anh ấy làm thế này chẳng phải sẽ đánh mất tất cả những gì mình có sao?

Phan im lặng nhìn tách trà hoa cúc vàng óng một hồi lâu. Trước khi Chi đến, anh đã cân nhắc có nên nói với cô sự thật tàn nhẫn mà mình biết hay không? Liệu Thực Chi mảnh mai yếu đuối của anh có chịu đựng được đả kích đó hay không?

Thực Chi nhận ra điều đó, cô nhìn anh đầy hoài nghi.

- Anh đang giấu em chuyện gì phải không? Đừng giấu em, Phan, đó là chuyện liên quan đến chồng và cha em. Em cần được biết sự thật.

Phan chưa bao giờ nhìn thấy ánh mắt Chi quyết liệt như vậy. Anh do dự một lúc rồi thờ dài.

- Thôi được, dù sao trước sau gì em cũng biết chuyện này. Thực Chi, Thiên Hùng có động cơ để sát hại cha em. Anh ta đã nói dối về xuất thân của mình. Gia đình hiện tại của anh ta thực chất chỉ là cha mẹ nuôi, còn cha mẹ và em gái ruột anh ta đã chết từ mười lăm năm trước.

- Anh nói sao? - Càng ngày nỗi hoang mang của Thực Chi càng tăng lên cực độ.

- Anh đoán là em không biết, cũng phải thôi vì chuyện xảy ra đã lâu và chắc cha em

cũng muốn giấu. Nhưng Thực Chi à, Công ty Việt Long trước đây vốn là một xí nghiệp nhỏ do ba người chung tay quản lý. Khi kinh tế nước ta bước vào giai đoạn xóa bỏ bao cấp, bước vào thị trường cạnh tranh hay còn gọi là giai đoạn bắt đầu mở cửa, ba người đó đề ra hai hướng phát triển khác nhau cho xí nghiệp. Cha của Thiên Hùng là người mang nặng tư tưởng cũ nên ông vẫn muốn duy trì theo lối kinh doanh trước đó để tránh xí nghiệp bị tư bản hóa, nhưng cha em và người còn lại thì muốn mở rộng theo hướng thị trường. Kết cuộc giữa họ đã nảy sinh mâu thuẫn kịch liệt, nhưng do cha Thiên Hùng là Giám đốc nên gần như làm chủ tình hình. Vậy mà gia đình ông ấy đột ngột bị tai nạn giao thông khiến tình hình hoàn toàn thay đổi.

- Việc ấy thì liên quan gì đến cha em? - Thực Chi ngỡ ngác.

- Thực Chi, anh đã lục tìm lại hồ sơ vụ tai nạn ấy, trong đó biên bản khám nghiệm hiện trường ghi rõ một bộ phận của thắng xe có vết cắt nhưng sau một thời gian dài mà không tìm được thủ phạm nên đành kết luận là tai nạn. Để hiểu rõ hơn, anh đã tìm gặp một số công nhân từng làm trong xí nghiệp cách đây mười lăm năm và được họ cho biết rằng, hồi ấy có tin đồn vụ tai nạn đó là do có người cố tình hãm hại ông Giám đốc để chiếm xí nghiệp.

Thực Chi bàng hoàng hiểu ra điều Phan cố giải thích vừa rồi, nhưng cô không thể nào tin nổi chuyện này. Cô thì thảo yếu ớt hỏi lại Phan:

- Cha em đã không làm chuyện đó, hãy nói với em là không thể nào ông lại làm vậy, phải không anh?

Phan biết mình phải nói thật với cô mọi chuyện, vì nếu muốn phá án thì lúc này anh không còn lựa chọn nào khác.

- Chuyện xảy ra đã nhiều năm và không ai có thể minh chứng tin đồn đó là sự thật. Nhưng nếu thực sự Thiên Hùng đã gây ra cái chết của cha em thì chắc chắn anh ta tin vào tin đồn đó và đang tìm cách báo thù. Chúng ta

phải ngăn chặn không để anh ta phạm sai lầm hơn nữa, vì trong sự việc mười lăm năm trước và cả bây giờ có một ẩn tình mà Thiên Hùng chưa được biết. Em phải hết sức bình tĩnh và giúp đỡ bọn anh, được không Thục Chi?

*

Ngoại ô thành phố S. là một khu vực khá yên tĩnh và thanh bình. Nếu so về tiện nghi chắc chắn không thể bằng được Thủ đô, nhưng mấy năm gần đây, những gia đình khá giả, đặc biệt là giới quan chức lại có sở thích xây dựng trang trại để vui thú điền viên khi về hưu. Ông Phạm Cường là một trong những người như thế.

Chẳng biết ông làm quan ở đâu, nhưng năm năm trước, ông đột ngột dọn đến xây dựng một trong những trang trại lớn nhất vùng. Tuy con cháu ở mãi tận Thủ đô nhưng ông bà chẳng hề thấy buồn tẻ vì đã thuê hẳn bốn người làm công để chuyên chăn nuôi bò sữa và dê, còn mình chỉ việc điem nhiệm an hưởng thú vui điền viên. Ngoài việc họ tỏ ra khó gần và ít giao thiệp với hàng xóm, láng giềng thì ai nhìn vào cũng phải trầm trồ, ganh tị với cuộc sống lý tưởng ấy. Chẳng ai ngờ được rằng, rồi cũng có lúc cuộc sống phong lưu, an nhàn của họ phải kết thúc bởi một người đàn ông lạ mặt vừa xuất hiện tại nơi đây.

- Phạm Cường, ông tưởng rời bỏ Thủ đô hoa lệ để đến nơi miền núi xa xôi thì sẽ thoát được bàn tay tôi sao?

Người lạ mặt rình rập quanh nông trại của Phạm Cường mấy hôm nay không ai khác chính là Thiên Hùng, chồng Thục Chi và cũng là nghi can số một trong vụ án sát hại ông Văn Phúc, Tổng Giám đốc Công ty Việt Long.

Đúng như suy đoán của Thượng úy Phan, Thiên Hùng chính là con trai của Giám đốc xí nghiệp Việt Long. Cách đây mười lăm năm, cả gia đình Thiên Hùng đã chết trong tai nạn giao thông thảm khốc chỉ còn mình anh ta sống sót. Sau đó, Thiên Hùng trở thành trẻ mồ côi và được họ hàng nhận nuôi. Nhưng

chẳng ai hoan nghênh một đứa trẻ xa lạ đến với gia đình mình. Lúc đầu, họ còn hy vọng có được một phần tài sản cha mẹ để lại cho Thiên Hùng nên ra sức chăm chút, đối xử tử tế với đứa trẻ. Đến khi biết rằng số tài sản đó chẳng có bao nhiêu thì họ bèn coi cậu ta chẳng khác gì món nợ và tìm mọi cách đẩy qua nhà khác. Cuối cùng, Thiên Hùng phải vào trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi và sớm tự lập khi chưa đầy mười sáu tuổi. Chính những tháng ngày bị hắt hủi cay đắng đó khiến Thiên Hùng càng uất ức, căm hận những kẻ đã hủy hoại gia đình mình. Anh ta luôn tin rằng hai người Phó Giám đốc năm xưa đã hãm hại gia đình mình để thâm tóm xí nghiệp. Chính họ là những kẻ đã cướp đi gia đình đầm ấm của anh ta, đẩy anh ta vào cảnh mồ côi, không được ai yêu thương, không có người chăm sóc. Hơn lúc nào hết anh ta khát khao trả thù. Nếu pháp luật không thể khiến chúng đền tội thì chính anh ta sẽ xử lý chúng bằng luật lệ của riêng mình. Anh ta nhất định phải trả thù, dù bằng bất cứ giá nào.

Nói về Xí nghiệp Việt Long, sau khi rơi vào tay hai vị Phó Giám đốc thì không hiểu sao chuyện kinh doanh ngày một đi xuống, nghiêm trọng đến mức có nguy cơ bị giải thể. Phạm Cường lại đột ngột biến mất không chút tăm tích, chỉ còn lại Văn Phúc cố gắng leo lái xí nghiệp. Không ngờ ông ta đã gặp may khi được một công ty nước ngoài đầu tư, khiến Việt Long đang đứng trên bờ vực phá sản trong phút chốc trở thành đơn vị đầu tiên liên doanh với nước ngoài và nhanh chóng phát triển thành một Tổng Công ty lớn mạnh, giàu có như ngày nay.

Chính vì vậy mà Thiên Hùng dễ dàng tìm được tung tích của Văn Phúc, một trong hai kẻ tử thù, nhưng lại không thể tìm được tung tích của Phạm Cường, kẻ còn lại. Sau khi rời bỏ Xí nghiệp Việt Long, ông ta đã hoàn toàn bốc hơi khỏi cõi đời, không để lại bất kỳ dấu vết nào. Đối với Thiên Hùng, lúc này trả thù Văn Phúc là chuyện dễ dàng, chỉ cần một con dao bén ngọt cắm phập vào ngực ông ta là xong. Nhưng Thiên Hùng vẫn chưa biết ai

VĂN NGHỆ

xứ lạng - Số 294-04/2018

trong họ là chủ mưu hãm hại gia đình mình, cũng không biết Phạm Cường hiện đang ở đâu. Anh ta hiểu rằng muốn biết rõ mọi việc thì mình cần phải tiếp cận Văn Phúc trước. Để làm được điều đó, anh ta đã quyết tâm vượt lên số phận mồ côi của mình, ra sức học hành với mong mỏi đến khi trưởng thành có thể xin vào chính Công ty Việt Long của ông ta.

Thời gian trôi qua, quyết tâm phục thù đã hun đúc Thiên Hùng thành một người bản lĩnh, quyết đoán và thành công. Chính trong lúc này, anh ta đã tìm ra một kế hoạch trả thù vô cùng đơn giản nhưng hiệu quả hơn tất cả, đó là thâm nhập vào gia đình của Văn Phúc thông qua cô con gái xinh đẹp, ngây thơ Thục Chi. Với kinh nghiệm sống của bản thân và tài năng được thừa hưởng từ người cha đã khuất, chẳng khó khăn gì để Thiên Hùng chiếm được sự cảm tình của ông bà Văn Phúc và tình yêu trong sáng của Thục Chi.

Giờ đây, tất cả mọi việc đều diễn biến theo kế hoạch mà anh ta vạch ra. Một trong hai kẻ tử thù là Văn Phúc đã chết, tuy đến phút cuối cùng của cuộc đời ông ta vẫn không hé lộ một lời về tung tích Phạm Cường, nhưng Thiên Hùng vẫn có cách tìm ra nơi ẩn trốn của kẻ địch. Thì ra sau khi Xí nghiệp Việt Long làm ăn thua lỗ, Phạm Cường đã bỏ mặc Văn Phúc một mình xoay sở với Xí nghiệp để bỏ vào Sài Gòn sinh sống. Bằng cách nào đó, ông ta xoay sở mở được một công ty khác và làm ăn rất phát đạt. Khi đã thừa mứa tiền bạc, ông ta thò chân sang chính trường, dùng mưu mô và thủ đoạn để thăng quan tiến chức. Khi đã đứng trên đỉnh vinh quang, tuổi cũng xế chiều thì con cáo già đó đã "hạ cánh an toàn". Hắn xin nghỉ hưu sớm và mua một trang trại ở ngoại ô thành phố S, một nơi vừa đẹp, vừa an ninh và cách xa cả Thủ đô lẫn Sài Gòn, những nơi mà ông ta đã gây ra không ít tội lỗi, để hưởng một cuộc sống dưỡng già an nhàn, sung túc.

"Crốp!", Thiên Hùng lên đạn khẩu súng K54 mua được ở chợ đen, anh ta đã chờ đợi giây phút này suốt mười lăm năm, và giờ là

lúc lão cáo già Phạm Cường phải trả nợ cho những người bị ông ta chà đạp.

*

- Dừng lại Thiên Hùng, anh không được ra tay!

Tiếng nói bất ngờ vang lên từ phía xa, Thiên Hùng thấy một bóng đen đang chạy về phía mình. Điều đó khiến anh ta choáng váng. Sao lại có thể như thế, sau cái chết của ông Văn Phúc, trên đường lẩn trốn anh ta xóa mọi dấu vết và tin rằng không ai có thể tìm ra mình, tại sao lại có người phát hiện ra anh ta đang ở đây? Nhận ra người đó là Thượng úy Phan khi anh đứng lại thờ đốc, rõ ràng anh đã phải chạy cả một quãng đường dài để kịp đến đây, Thiên Hùng có câu trả lời. Nòng súng hướng về kẻ địch của anh ta hơi chùng xuống.

- Anh vẫn bắt cần với tôi như thế nhỉ? - Thiên Hùng nói khi biết chắc Phan chỉ có một mình, không mặc quân phục cũng không mang theo vũ khí - Tôi là nghi can giết người và đang cầm hung khí chuẩn bị hạ sát một người khác, vậy mà anh dám một mình chạy đến. Cũng giống như trước đây, rõ ràng anh yêu Thục Chi, nhưng lại không hề đề phòng khi tôi có ý đồ đến cướp cô ấy đi.

Phan nghe ngực mình nhói lên một cảm giác đau, Thiên Hùng đã chạm vào thứ tình cảm mà Phan cố che giấu và lãng quên. Anh ta biết rõ điều đó, vì vậy khuôn mặt càng trở nên đáng ghét, nham hiểm hơn.

- Sao hả ông cảnh sát, ngoài viên đạn dành cho Phạm Cường thì vẫn còn thừa một vài viên, tôi khuyên ông nên nhanh chóng rời khỏi đây kéo lại vạ vào thân.

Dĩ nhiên Phan đã biết tất cả mọi chuyện về Thiên Hùng, biết anh ta bây giờ đang nguy hiểm như thế nào, nhưng lúc này anh hoàn toàn bình tĩnh.

- Nếu tôi chết đi rồi lấy ai bảo vệ Thục Chi thay anh?

- Anh nói gì? - Đến lượt Thiên Hùng nghe tim thất lại.

- Tôi nói chúng tôi biết tất cả mọi chuyện rồi, về tai nạn của gia đình anh, về hận thù giữa anh với ông Văn Phúc và Phạm Cường. Nhưng mọi chuyện không hoàn toàn như anh nghĩ đâu. Đừng tiếp tục cố chấp với quá khứ nữa, anh hãy cho mình một cơ hội để làm lại từ đầu đi.

- Anh định cười nhạo gì tôi thế? Nếu anh biết tất cả mọi chuyện thì hẳn cũng phải biết rằng báo thù là tâm nguyện duy nhất của cuộc đời tôi, ngay từ đầu tôi đã quyết định giết xong Phạm Cường thì cũng không sống tiếp nữa, vậy mà anh cho rằng tôi còn cần làm lại từ đầu sao?

- Nếu thực sự là vậy thì anh sẽ phải bắn hạ tôi, bởi tôi sẽ bảo vệ Phạm Cường và ngăn cản anh đến cùng. Nào, còn chờ gì nữa, chúng ta đều đã nói rõ quan điểm của mình và nếu không ai chịu thay đổi suy nghĩ thì trước sau gì anh cũng phải giết cả tôi và Phạm Cường, vậy thì cứ bắn tôi bây giờ luôn đi - Phan bình thản nhìn thẳng vào Thiên Hùng, không đếm xỉa đến họng súng đang chĩa vào lòng ngực mình.

Một bầu không khí im lặng nhưng căng thẳng đến nghẹt thở bao trùm lên hai người đàn ông.

Phan muốn chết sao? Hay đã không còn lý trí? Thiên Hùng luôn điên cuồng với ý nghĩ báo thù, đó là mục đích duy nhất của anh ta. Anh ta chẳng còn gì, luôn cô độc và phải chịu bao nỗi đắng cay, vì vậy dù biết giết người là tội ác, anh ta vẫn quyết tâm làm và sẵn sàng tự vẫn để trả nợ máu. Phan dám ở đây ngăn cản, chẳng có lý do gì để anh ta không giết anh.

- Cho đến phút cuối cùng, Thục Chi vẫn không tin rằng cậu giết cha cô ấy!

Đột nhiên giọng Phan vang lên nhẹ nhàng nhưng lại tác động dữ dội vào Thiên Hùng, cánh tay cầm súng của anh ta run rẩy dù giọng có tỏ ra phẫn nộ.

- Anh đang nói điều nực cười gì chứ, tôi lừa gạt cô ta, giết cha cô ta, chắc chắn cô ta

hận tôi hơn bất cứ điều gì. Để tôi nói cho anh nghe, một tuần trước, lão già Văn Phúc ấy gọi tôi lên văn phòng nói chuyện riêng. Ông ta nghi vấn thân phận thực sự của tôi và muốn xác nhận mọi chuyện. Tôi đã cố ý nói rõ mục đích của mình để khiến ông ta kích động và lên cơn đau tim. Ông ta có thể không biết tung tích của Phạm Cường nhưng Phạm Cường không thể không quan tâm tên đồng phạm cũ. Tôi bỏ mặc ông ta hấp hối, lấy theo lọ thuốc trợ tim cất vào két sắt riêng để tất cả đều biết tôi là thủ phạm. Khi cái chết của ông ta được công bố rộng rãi là do con trai của cố Giám đốc Xí nghiệp Việt Long báo thù sẽ khiến Phạm Cường hoảng sợ và tìm cách tiếp cận gia đình Văn Phúc để thăm dò tin tức. Tôi chỉ cần theo dõi ngôi nhà đó là tóm được tung tích lão ta. Tôi lợi dụng Thục Chi từ đầu đến cuối, chắc chắn cô ta là người căm hận tôi hơn ai hết, anh rõ chưa?

- Người đến thăm hỏi gia đình và dự lễ tang ông Văn Phúc có vô số, thế mà anh vẫn lần ra được tung tích của Phạm Cường, xem ra anh chuẩn bị chu đáo cho kế hoạch này từ lâu?

- Ngay khi tìm được Văn Phúc, đồng thời phát hiện Phạm Cường biến mất không chút tăm tích, tôi xây dựng kế hoạch này và mất mười lăm năm trời để hoàn thiện nó đến từng chi tiết nhỏ.

- Nếu vậy sao ngay khi được nhận vào Công ty Việt Long, anh không thực hiện luôn kế hoạch này? Chẳng phải chỉ cần Văn Phúc chết đi là anh có thể nắm được tung tích của Phạm Cường ư? Sao lại phải kết hôn với Thục Chi? Sao lại phải chờ đến tận hai năm sau? - Ánh mắt Phan nhìn Thiên Hùng không khoan nhượng - Còn nữa, bởi vì anh không nhanh chóng loại bỏ vật cản là tôi, nên trong khi chúng ta nói chuyện, đồng đội của tôi đã kịp thời kéo đến bao vây toàn bộ khu nhà này và bảo đảm an toàn cho Phạm Cường rồi.

Thiên Hùng quay phắt lại nhìn Phan kinh ngạc và phẫn nộ, nhưng Thượng úy Phan vẫn bình tĩnh, điềm nhiên.

- Anh đã muốn giết ông Văn Phúc nhưng không thể ra tay, anh rất muốn giết tôi, nhưng cũng không thể ra tay bởi cùng một lý do, đó là anh đã yêu Thực Chi.

- Tôi cấm anh không được nói chuyện khủng điên!

- Chuyện khủng điên ư? Thiên Hùng, anh đừng làm mọi việc trở nên rắc rối hơn nữa, chúng tôi biết toàn bộ sự thật và tôi sẽ kể lại cho anh xem có sai chi tiết nào không nhé.

- Ngày hôm đó, đúng là trước khi chết, ông Văn Phúc gọi anh đến văn phòng để nói chuyện. Nhưng không thể có chuyện ông ấy lên cơn đau tim vì phát hiện ra thân phận thực sự của anh, bởi ngay từ đầu ông ấy đã biết anh chính là con của vị cố Giám đốc Xí nghiệp năm xưa.

Thiên Hùng bắt giác rung mình chấn động, và Phan biết rằng giả thuyết của mình đã đúng.

- Đó là bí mật mà ông Văn Phúc che giấu suốt mười lăm năm qua. Cần phải nói thêm rằng Văn Phúc không phải kẻ chủ mưu trong tai nạn của gia đình anh. Ông ấy chỉ ngầm đồng tình với kế hoạch của Phạm Cường là tạo vụ tai nạn để cha anh phải nhập viện và họ có thể thay thế cha anh quyết định hướng đi cho Xí nghiệp Việt Long trong cuộc họp quan trọng ngày hôm sau. Nhưng mọi chuyện đã vượt quá tầm kiểm soát và gây ra tai nạn thương tâm cho gia đình anh. Không những thế, một thời gian sau xí nghiệp chưa thích nghi được hướng kinh doanh mới nên rơi vào sa sút, Phạm Cường trở mặt cướp đi toàn bộ số tiền của Xí nghiệp rồi bỏ trốn vào Sài Gòn thành lập công ty mới cho riêng mình. Ông Văn Phúc vì sợ nếu khai báo với công an điều tra Phạm Cường thì vụ tai nạn của gia đình anh mà ông ấy có liên quan cũng bị phanh phui nên không dám hé răng, chỉ âm thầm cáo đáng Xí nghiệp. Văn Phúc cũng luôn hối hận về tội lỗi mình gây ra nên sau khi việc kinh doanh phục hồi, ông ấy bí mật tìm kiếm tung tích đứa con trai duy nhất còn sống sót của ông Giám đốc cũ. Chính ông ấy bỏ tiền

ra tài trợ cho nhà trẻ mồ côi mà anh sinh sống để gián tiếp nuôi nấng anh. Cũng chính ông ấy tuyển dụng anh vào Công ty, đặt anh ở vị trí trọng yếu để một ngày nào đó trao nó lại cho anh.

Phan ngừng lại một lúc, đôi mắt Thiên Hùng mơ màng, dường như ký ức đang trở về với anh ta theo từng lời của Phan.

- Nhưng dù có hối hận về tội lỗi của mình đến mức nào, ông ấy cũng không bao giờ để anh chạm vào Thực Chi, cô con gái duy nhất của mình. Hơn ai hết, ông ấy lo rằng anh sẽ lợi dụng cô ấy để trả thù, vì vậy lúc đầu dù ông ấy cố vun vén cho tôi với Thực Chi, dù không hề ưa nghề công an. Song cuối cùng ông ấy phát hiện ra rằng anh yêu Thực Chi. Bằng chứng là dù có rất nhiều cơ hội để ra tay trả thù Văn Phúc nhưng anh đều để vuột mất.

- Không đúng!

- Ông Văn Phúc nhận ra rằng, nếu anh và Thực Chi thực lòng yêu thương nhau thì không những có thể hóa giải được thù hận giữa anh với ông ta, mà Thực Chi còn có một chỗ dựa vững chắc, vì thế, cuối cùng ông ấy chấp nhận anh làm con rể.

- Không phải, tôi không yêu cô ấy, tôi chỉ lợi dụng cô ta để tiếp cận và giết cha cô ta! - Thiên Hùng cố gắng phản đối nhưng Phan vẫn tiếp tục nói.

- Một tuần trước, ông ấy cho rằng cơ hội đến và quyết định gọi anh lên văn phòng để khuyên bảo. Nhưng ông ấy chỉ kịp nói rằng mình đã biết thân thế thực sự của anh bởi chính ông ấy là người luôn ngầm giúp đỡ, nuôi dưỡng anh, anh không chịu được kích động và bỏ ra ngoài. Nói cách khác, anh đã đi khỏi đây trước khi ông Phúc lên cơn đau tim ngay sau đó.

- Tôi nhắc lại - Thiên Hùng gằn giọng - Tôi có mặt ở đó, chính tôi hại chết ông ta. Các người tìm thấy lọ thuốc ở văn phòng tôi, trên đó chỉ có dấu vân tay của tôi và ông ấy.

- Thế nên tôi mới nói anh không thể là thủ phạm. Chúng tôi hỏi tài xế riêng của ông Văn

Phúc và một số nhân chứng khác, họ cho biết trên đường đến Công ty, ông Phúc phát hiện ra thuốc trợ tim trong lọ sắp hết. Ai cũng biết rằng ông ấy là người rất cẩn thận với căn bệnh của mình và thường để thuốc ở những nơi mà ông ấy hay lui tới, đó là nhà riêng, công ty và nhà của Thục Chi. Buổi sáng, ông ấy nghe nói Thục Chi thấy mệt mỗi xin nghỉ làm một ngày nên quyết định ghé qua nhà vợ chồng anh, vừa để lấy thuốc, vừa hỏi thăm con gái. Chính tay Thục Chi bỏ số thuốc dự phòng vào lọ cho cha mình, điều này có bà giúp việc nhà anh và tài xế làm chứng. Như vậy, trên lọ thuốc không thể chỉ có dấu vân tay của anh và ông Phúc mà còn phải có cả vân tay của Thục Chi nữa. Chi tiết này anh không hề ngờ đến, đúng không?

- Không, không thể nào, biết đâu ông ta đã lau lọ thuốc thì sao?

- Dù là vậy thì ông ấy cũng không thể lau dấu tay của cô ấy trên từng viên thuốc. Anh đừng cố gắng che giấu sự thật nữa, Thiên Hùng, nguyên nhân thực sự dẫn đến cái chết của ông Phúc là vì ông ấy lên cơn đau tim nhưng lọ thuốc đã quên ở nhà vợ chồng anh, chúng tôi động viên Thục Chi cố gắng nhớ lại và cô ấy đã tìm được lọ thuốc tang vật thực sự ở nhà vợ chồng anh. Còn lọ thuốc tìm được ở văn phòng anh là do sau khi nghe nói ông Phúc chết vì lên cơn đau tim mà không có lọ thuốc bên cạnh, anh nghĩ đến kế hoạch vạch ra trước đây nên lên về nhà cha mẹ vợ lấy lọ thuốc dự trữ đó và giấu vào văn phòng riêng của mình.

- Rất cảm ơn vì các anh đã nỗ lực hết mình để minh oan cho tôi, nhưng nếu thực sự tôi vô tội thì sao lại cố gắng tự đổ tội cho mình chứ?

Thiên Hùng cố tỏ ra bộ mặt ngạo mạn, đáng ghét nhất, nhưng thay vì nổi giận, Phan chỉ thấy thương hại anh ta:

- Câu trả lời tôi đã nói rồi mà, đó là vì anh yêu Thục Chi.

- Tôi...

VĂN NGHỆ

xứ lạng-Số 294-04/2018

- Vốn dĩ kể từ ngày gặp Thục Chi, anh không còn muốn trả thù Văn Phúc, giờ lại biết ông ấy là ân nhân của mình thì anh lại càng ân hận vì nghĩ mình là người gián tiếp gây ra cái chết của ông Phúc. Anh lại càng không thể tha thứ cho Phạm Cường và muốn cùng chết với ông ta để kết thúc tất cả. Đã gián tiếp hại cha vợ, lại sắp trở thành một tên sát nhân, anh không muốn Thục Chi phải đau khổ vì người chồng như mình, vì vậy anh mới cố vơ hết mọi tội lỗi vào mình để cô ấy tin rằng mình đã lợi dụng cô ấy, sát hại cha cô ấy. Như vậy, Thục Chi sẽ cảm hận và dễ dàng lãng quên anh. Có thể lúc đầu Thục Chi sẽ đau khổ nhưng rồi sẽ ổn thôi, bởi bên cạnh cô ấy còn có một người luôn yêu thương và sẵn lòng bảo vệ, là tôi. Thế nên vừa này dù biết tôi sẽ ngăn cản nhưng anh cũng không thể giết tôi, bởi anh không muốn Thục Chi yêu thương của mình mất nốt điểm tựa cuối cùng, đúng không?

- Tôi vốn là kẻ không có gì để mất, cứ để tôi dùng cách này rời khỏi cuộc đời của cô ấy không phải là tốt nhất sao? Tôi biết đến giờ phút này anh vẫn còn yêu cô ấy, tại sao không nhân cơ hội này để giữ cô ấy cho mình?

Phan im lặng, lần đầu tiên kể từ lúc đối mặt với Thiên Hùng, anh không giữ nét bình thản của một người chiến sĩ công an đang làm nhiệm vụ.

- Thiên Hùng, anh có biết vì sao bác Văn Phúc lại chọn ngày hôm đó là thời điểm để nói chuyện phải trái với anh không? Có biết vì sao một người cẩn thận như bác ấy lại có thể quên mất lọ thuốc vô cùng quan trọng với sinh mạng mình ở chỗ con gái không? Đó là vì Thục Chi báo cho bác ấy một tin khiến bác ấy mừng đến mức quên hết mọi thứ trên đời. Bác ấy đến khi cô ấy vừa phát hiện ra rằng mình có thai.

- Anh nói gì? - Thiên Hùng như bừng tỉnh mộng, ngơ ngác nhìn Phan.

- Tôi nói rằng tình yêu của anh và Thục Chi đã đơm hoa kết trái, chính vì vậy ông Văn Phúc mới cho rằng đây là thời cơ để khuyên

ngăn anh từ bỏ kế hoạch trả thù. Anh không phải là người không có gì trong tay, thế nên đừng buông xuôi tất cả, hãy để Phạm Cường cho pháp luật xử lý và trở về bên vợ con mình.

Phan dứt lời và hướng ánh mắt về phía sau lưng Thiên Hùng. Theo phản xạ, anh ta quay lại và nhận ra có mấy người đang chạy đến chỗ mình. Giữa màu xanh của sắc phục công an là hình ảnh người con gái quan trọng nhất đối với anh.

Và Thiên Hùng bật khóc, buông rơi khẩu súng khi Thục Chi dịu dàng nắm lấy tay anh.

- Em đã nghe anh Phan kể tất cả rồi, cha sẽ không giận chúng ta đâu, mình về nhà thôi anh!

Các điều tra viên tế nhị dành cho họ một phút riêng tư, Phan cũng theo Thiếu tá Thành, chỉ huy của anh đến chỗ Phạm Cường đang bị còng tay.

- Ông ta sẽ bị xử lý thế nào hả sếp?

- Chuyện ông ta hãm hại gia đình Thiên Hùng xảy ra đã lâu và không có chứng cứ, nhưng nhờ cậu thuyết phục cô Thục Chi tìm được sổ sách về Xí nghiệp Việt Long mà ông Phúc cất giấu nên chúng ta có thể truy cứu ông ta tội chiếm đoạt của công. Mà dù sao thì trong quá trình công tác trước khi về hưu ông ta cũng có nhiều sai phạm, sẽ không tránh được cái giá phải trả trước pháp luật đâu.

- Còn Thiên Hùng thì sao ạ?

- Anh ta khiến việc điều tra cái chết của ông Phúc gặp nhiều khó khăn, nhưng chứng minh Thiên Hùng không phải là hung thủ, việc anh ta đến nhà Phạm Cường cũng chưa gây hậu quả gì nên có thể chỉ bị cảnh cáo, nhắc nhở thôi.

Nghe vậy, Phan mới thở phào nhẹ nhõm, bão táp đã qua và anh không muốn dư âm của nó làm khổ Thục Chi và Thiên Hùng thêm nữa. Thấy vậy, đội trưởng đội trọng án, lãnh đạo của anh không khỏi mỉm cười, thân mật vỗ vai Phan.

- Vụ án này được êm đẹp như vậy là nhờ công lớn của cậu, đừng trách tôi hỏi thẳng

nhé, rõ ràng cậu vẫn còn nặng tình với Thục Chi, sao không nhân dịp này giành lại cô ấy cho mình?

Phan mỉm cười, một nụ cười sâu lắng nhưng cũng rất nhẹ nhàng.

- Anh nói đúng, em vẫn luôn dành tình cảm cho Thục Chi, chính vì vậy mà em phát hiện ra rằng dù là trước đây hay bây giờ người đàn ông cô ấy thực sự yêu và cần trong cuộc đời đều không phải là em. Hơn nữa em cũng không thể vì giành lại một người con gái mà để chồng cô ấy mãi vào vũng lầy tội lỗi.

Thiếu tá Thành xúc động xiết chặt tay người đồng đội trẻ:

- Cậu thực sự là một điều tra viên cừ khôi, Phan à.

Phan biết Thiếu tá Thành đang cảm nhận rõ bàn tay anh vẫn chưa thể bình tĩnh, bởi một lần nữa anh lại đánh mất người con gái mà mình yêu thương.

Phan đã ở bên cô suốt thời thơ ấu, luôn hiểu và bảo vệ cô, nhưng chưa bao giờ anh thấy trong mắt Thục Chi ánh lên niềm vui và hạnh phúc như khi cô kể về Thiên Hùng. Cũng như buổi tối hôm trước, dù tách trà hoa cúc của anh có dịu dàng, ấm áp đến đâu cũng không thể khiến Thục Chi bình tĩnh lại. Vậy mà khi nghe nói Thiên Hùng vô tội và cô có thể gặp lại anh ta thì Thục Chi lập tức lấy lại sức sống và phối hợp, giúp đỡ cơ quan công an điều tra, phá án. Một lần nữa Phan chấp nhận rằng dù anh có yêu Thục Chi bao nhiêu thì anh cũng không phải là người mà cô cần trong cuộc đời.

Bất giác, anh ngẩng nhìn bầu trời và mỉm cười:

- Có lẽ đã đến lúc nên đi tìm một ai đó thực sự cần và yêu thích trà hoa cúc do mình pha rồi.

Trên cao là một bầu trời xanh vời vợi. Phan bỗng dự cảm mãnh liệt rằng người con gái đó đã xuất hiện và đang chờ anh đến gặp mình ở đâu đó ngoài kia...

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TỌA ĐÀM KỶ NIỆM 50 NĂM THÀNH LẬP HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LANG SƠN (1968 - 2018)



Đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại buổi tọa đàm.

Ảnh: PV

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Bách phát biểu tại buổi tọa đàm.

Ảnh: PV



Ông Vi Hồng Nhân, nguyên Chủ tịch Hội (1985 - 1986) phát biểu tại buổi tọa đàm.

Ảnh: PV



Các đại biểu dự buổi tọa đàm chụp ảnh lưu niệm.

Ảnh:
TIẾN THẮNG



Ngày mùa

Ảnh: CHU THỊ TUYẾN



Bản em

Ảnh: ĐÀO VIỆT DŨNG



Biểu diễn võ cổ truyền trong ngày hội Hải Yến

Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO



Đường Xứ Lạng

Ảnh: ĐỖ TRỌNG LUÂN

Niềm vui sơn nữ

Ảnh: TRẦN BẦY →



Chiều Mãn Sơn

Ảnh: TRỊNH TỐ OANH ↓



Thủy chung Tô Thị

Khoan thai - Tình cảm

Nhạc và lời: Hoàng Biếu

Ai qua Xứ Lạng xin mời ghé thăm. Thiếu phụ bỗng con
thơ đứng đợi chồng. Hóa đá thi gan cùng tuế nguyệt.
Hóa đá trường tồn với núi sông. Tam Thanh ngày tháng điểm chuông
Đông qua mùa đến Hội Tam
ngân. Tô Thị ôm con trái bao phong trần.
Thanh. Tô Thị nghênh xuân cùng vui với đây.
Dáng trông sừng sững vút tầng không. Trái tim tháng ngày lửa đốt
Ngóng ai khóa lấp tấm lòng chung. Mẫu Sơn, Chóp Chài ngả bóng...
chất chồng chất chồng. Dòng sông Kỳ Cùng,
chuyện tình muôn năm đâu dễ tỏ bày. Ngày ngày tháng tháng
Thiên hà cứ quay. Bốn mùa đêm ngày đập va trùng trùng sương gió.
Thủy chung Tô Thị đời đời khắc ghi
ơi núi có hay.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-Số 294-04/2018

KIỀU DUY KHÁNH

Mắt nhau tìm gọi lửa

Làn sương ngậm trăng đêm vẽ lên ngày ảo ảnh
Bông ban trắng cuối mùa run rẩy những lo âu
Năm cánh trắng ngậm chiều
Tìm đâu màu thiếu nữ?
Sự cô đơn chỉ khắc sâu vào nhớ
Đành tự ru mình trong tiếng đế mong manh.
Chú nai lang thang tìm bạn giữa khuya
Rạch vào đêm những sắc lạnh gập ghềnh
Tiếng đàn môi ngoài xa

Sao lòng thao thức thế.

Ai gây giữa sương khuya

Tìm chôn ngày đơn lẻ

Giấu quá khứ vào những đêm mưa

gọi lại những bồi hồi

Bếp lửa đốt tàn khuya

thương tay gầy bồi rối

Ngực nhú trắng đập nghe chùng rất vội

Thương sợi lạnh cứ gỡ ra lại nối vào

cho cạn hết một đêm

Giữa lạnh lẽo sương khuya còn ấm mãi bài khèn

Bên bếp than hồng

Mắt tìm nhau

Gọi lửa...

PHƯƠNG THI

Mùa xuân

Ta để lại phía sau -
Những hoàng hôn sương muối,
Gió mùa đông bắc tái tê,
Chim biểng hót, gà run rẩy gáy
Điểm năm canh - sáu khắc
Trời đất vẫn mù sương
Ta để lại phía sau tất cả
Mùa đông!

Trái tim ta đập giữa giao mùa ấm lạnh

Giữa đôi bờ cơn áo buồn vui.

Ta đợi chờ những hạt mưa bay

Mong manh trong gió

Mưa chạm vào hoa

Hoa nở hồng môi thiếu nữ,

Chạm vào cụ già đề huề con cháu

Chạm vào hàng cây lá xanh màu thiên lý

Có con chim xanh bay về

Hót riu ran bên cửa sổ

Trong khu vườn tuổi thơ ta bay nhảy

Có phải mùa xuân đã về

Nắng tơ vàng lúng liếng ngoài sông

Xuân chạm vào thơ

Thơ hát nồng nàn tình yêu cuộc sống

Xuân chạm vào ta bỗng thành thi sĩ

Một ngày thôi để ta yêu

Ngôi nhà ta và muôn đời đất nước

Như chưa được yêu đắm đuối bao giờ./.



SĨ CƯỜNG

Cổng trời vẫn ngỏ

*Hoàng hôn
Nắng tím chân đồi
Chùa Tiên ai thỉnh
Từng hồi chuông ngân*

*Mười năm
Ngày ấy
Mùa xuân
Triền non thêm đá
Ái ân vẫn còn...*

*Nghìn năm
Thớ đá dẫu mòn
Cổng trời vẫn ngỏ
Anh còn tìm em!...*

LĂNG ĐỨC THÀNH

Nỗi niềm Tô Thị

*Mưa xuân phớt nhẹ sắc hồng
Bâng khuâng lòng những ngóng trông đợi chờ
Tô Thị đứng bỗng con thơ
Nỗi niềm khao khát bên bờ Kỳ Giang*

*Xuân sang rồi lại đến hè
Tiếng ve sâu lại vọng về từ đâu
Tam Thanh vọng tiếng hang sâu
Nỗi đau vách đá tạc màu rêu xanh*

*Non cao gió thoảng Mạc thành
Tượng nàng Tô Thị chênh vênh khoảng trời
Ngọc Tuyền lệ sâu đầy vơi
Muôn thuở vẫn đứng đợi chờ thủy chung./.*

VĂN NGHỆ

xứ lạng-Số 294-04/2018

TRẦN VĂN ANH

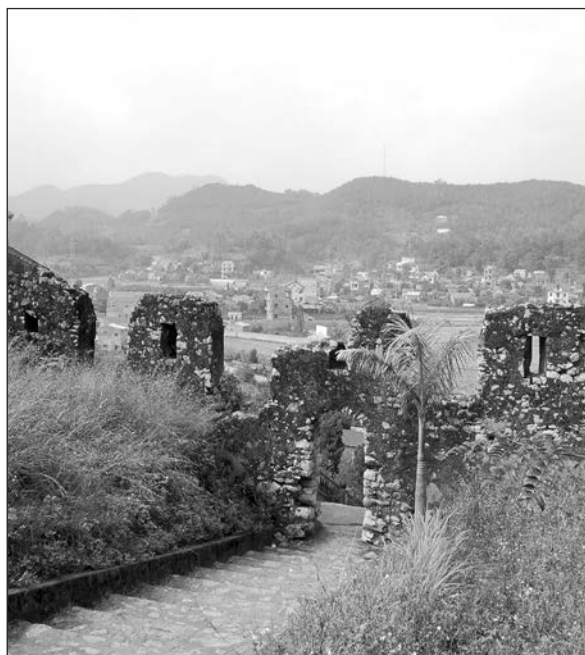
Tích xưa

*Sử tích xưa còn in dấu cũ
Nơi đây quân giặc hung cường
Mượn thể mạnh kéo quân Nam tiến
Cả vùng trời rợp bóng kẻ thù Ngô!*

*Kìa thế đất...
Trông xa xa núi vây thành lũy
Nhọn mũi chông giáo mác sẵn sàng
Mười hai họ, vạn dân Yên Thịnh
Thấm cờ đào khởi nghĩa bản hùng anh!*

*Máu thành sông, đất vùi thân quân giặc
Nghìn thu sau lúa tốt ngậm đôi bờ,
Chuyện xưa nhắc cho đời nay ghi tạc
Lễ khai mừng chiến thắng mãi hoan ca...*

*Cờ ngũ sắc phát bay trong gió lộng
Điệu trống kèn gõ nhịp phách xôn xang
Kì lân long phụng sum vầy
Đón ngày vui hội mừng Mười tháng Giêng!*



Có một điều gì đó

Truyện ngắn dự thi của BÉ MẠNH ĐỨC

Bên ngoài nắng mùa thu dịu nhẹ, qua lớp cửa kính, chị nhìn thấy dưới khoảng sân lát gạch đỏ cây bằng lăng cũ hơi đưa mình trong gió, chẳng hiểu sao vẫn còn vài bông hoa tím lẩn trong đám lá xanh. Hoa bằng lăng muộn.

Chị đang chỉ có một mình.

Bức sơn dầu dang dở phía góc xa phác họa một cô bé với đôi mắt to bên cạnh chú mèo khoang lưng trắng, và chỉ có thể thôi vì phía sau ấy vẫn là nền toan trắng, mênh mang. Đã hai lần chuyển nhà, và cũng bằng ấy lần chị ngồi ngắm nó sau khi đã phủ đi lớp bụi mờ. Chắc là sẽ có một lúc nào đó mình phải hoàn thành nó, chị vẫn nhủ thầm như vậy khi ngồi tựa đầu vào một bên tay gác lên thành ghế để nhìn sâu hơn vào bức tranh. Một lúc nào đó... Có thể sẽ là căn nhà gỗ xinh xắn, vài cây thông rì rào trong gió, và cỏ nữa, cỏ sẽ xanh mãi xa.

Nhưng lúc này thì không thể, mọi thứ còn bừa bộn quá, cả mùi sơn tường mới vẫn chưa bay hết, chị đứng lên, lại gần cửa sổ và mở nó ra, một cơn gió ùa vào làm tóc chị hơi bay lên, khẽ nhắm mắt lại chị ngửi thấy mùi giao mùa, đã định thôi những rồi chị vẫn hít căng một hơi dài. Ngày im lặng quá. Chỉ có gió thổi, gió lang thang.

Anh đi, chắc phải đến cuối tuần, chỗ ấy đường vẫn còn rất xấu, lại xa nữa, có khi còn lâu hơn. Anh chỉ hơi gật nhẹ đầu và nhìn lướt qua chị rất nhanh, rồi đi. Chị định chạy theo đưa anh cái khăn mỏng, hơi lạnh rồi, nhưng mãi khi anh đã khuất sau cánh cổng xanh mà chị vẫn đứng tần ngần trong cửa với chiếc khăn màu ghi trên tay. Mà sao anh giữ nó lâu thế nhỉ, đã nhiều mùa đi qua rồi mà. Ừ, sao nhanh vậy.

Mùa đông.

Chẳng biết người ta nghĩ sao, nhưng với chị mùa đông thường rất cũ kỹ, cũ như tấm áo bông sờn chỉ vậy, lại còn cả hình ảnh bà cụ già ngồi nhai trầu bên cái cối đã cũ dưới nắng nữa chứ, hình như bà đã ngồi ở đấy từ lâu lắm rồi.

Hôm đó trời mưa, phố đã muộn nên càng vắng, chị nép mình dưới mái hiên một căn nhà khóa ngoài, đường cứ như thừa dần mà mưa thì không dứt. Lúc đèn lác đác bật trong nhật nhòa và chị cũng định rời đi thì anh đến, chiếc xe chậm chậm đậu sát hè phố rồi một nụ cười xuất hiện. Anh nói đã thấy chị từ khi nãy, giờ quay lại vẫn là chị nên quyết định ghé vào, anh bảo đừng ngại và muốn đưa chị về. Chỉ thế thôi là bắt đầu một cuộc tình.

Anh thường im lặng nghe chị nói và thi thoảng cười, gật nhẹ, để chị biết là mình vẫn đang nghe, mà đã hết đâu, cả những bài thơ nữa, bao giờ anh cũng là người đầu tiên được nghe chị đọc chúng dù chưa một lần anh nói về thơ. Cũng có đôi khi chị im lặng và chờ đợi điều gì đó, nhưng là gì thì chị chưa bao giờ biết hoặc rất khó để nói thành lời. Chỉ có một điều không mơ hồ đó là tình yêu của anh, nó nồng ấm như nắng mùa đông vậy.

Còn lúc này vẫn đang chỉ có một mình, chị bỗng thèm uống một thứ gì đó, cái chai vuông có in hình người đàn ông vung vẩy ba-toong chắc là ở đâu đó gần đây thôi, bọn trẻ hẳn phải tới mới về. Chị nằm dài trên đi - văng ly rượu đặt mép bàn, tay lia remote về phía tivi, người ta lại tìm được một cái hàng nào đó rất dài ở miền Trung, có thêm mấy vụ hàng giả vừa bị phát hiện. Nhàm. Chị chuyển kênh, ngài Phó thủ tướng một mình đi thị sát dự án đang gây tranh cãi, nhấp thêm một

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ lạng



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

ngụm nhỏ chị chăm chú nhìn vào màn hình, ừ nhỉ sao lại có một người trẻ vậy đã là lãnh đạo cấp cao, lại rất phong độ nữa. Đã bao nhiêu lần, và ở đâu đó chị thấy thấp thoáng bóng một người đàn ông hào hoa phong nhã, nhưng chưa khi nào rõ mặt. Cái người mà sẽ rất đẹp đôi nếu bước đi bên chị trong sự kiện hoặc một chuyến du lịch xa nào đó, sẽ cùng chị nói về những tác phẩm kinh điển của ai đó mà cũng có khi là nói về thơ của chị. Và tất nhiên sẽ có rất nhiều người ghen tị khi hai người xuất hiện, bao giờ cũng vậy. Nhưng có lẽ điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Nhưng tại sao nhỉ, phải chăng ai đó đã vội vàng?

Anh ghi chặt vô lăng, con đường phía trước gập ghềnh, xa hút, bầu trời xám xịt cả những bụi cây loáng qua ngoài cửa xe cũng hờ hững lạ lùng. Ghế bên kia người đàn ông bệ vệ lim dim ngủ, sếp của anh đấy, ông ta

vẫn thường phàn nàn rằng cái số của ông sao mà vất vả, cứ phải hạp hành, gặp gỡ liên miên. Và lần nào cũng vậy ông vẫn tranh thủ ngủ mỗi khi ngồi trên xe, sau khi ngoái cổ nói với anh rằng; gần đến nơi thì đánh thức ông. Thế nên anh vẫn thường thấy như chỉ có một mình.

Nhiều khi anh vẫn tự hỏi mình rằng tại sao câu chuyện lại có thể kéo dài như vậy, mà trước nữa cơ, từ khi nào mà anh muốn bỏ qua những khác biệt cứ ngày một rõ ràng không lâu sau khi hai người cùng nhau. Chắc là cũng chỉ vô tình thôi. Ánh mắt sâu thẳm nhìn như thấu cả tâm can người đối diện của chị không ít lần làm anh bối rối, anh thì không phức tạp như thế, cả những bài thơ nữa, lẽ ra nó không thuộc về thế giới của anh, chỉ là anh yêu chị mà thôi. Ừ thì mà rồi cuối cùng anh chẳng đã có tất cả những gì anh ao ước đó sao, một gia

VĂN NGHỆ

xứ lượng - Số 294-04/2018

đình nhỏ yên ảm, những đứa con ngoan và chị thì chẳng có gì phải chê trách, nhưng hình như vẫn có một điều gì đó cứ lớn dần, giữa một không khí yên ảm.

Nhưng sự thực là đã rất lâu anh không đọc một cuốn sách nào, dù nó cứ nhiều lên trên cái giá gỗ treo ngoài phòng khách và chị nữa, đã rất lâu chị không còn háo hức khoe với anh về một tiểu thuyết mới của Mạc Ngôn mà chị vừa có được nữa, chị đọc một mình trong phòng và đương nhiên cũng không nói gì với anh về một cô gái nông thôn ở một vùng đất nghèo nàn nào đó mãi bên Trung Hoa xa xôi. Chị cứ một mình thôi. Một mình.

Nén tiếng thở dài anh về số, đứng trước là con dốc cao, quanh co, mây ở đâu kéo về, trĩu nặng. Tự dưng anh muốn con đường cứ dài, để anh đi, đi mãi.

Hình như chị hơi say, hình ảnh ngài Phó thủ tướng trẻ trung trong bộ đồ bụi bặm đứng đó, phía xa là biển xanh yên bình, vẫn còn vương vấn trong đầu chị, chắc là ông ấy cũng chỉ hơn mình vài tuổi, ừ vài tuổi thôi và ông ấy cũng cao hơn anh, hẳn rồi. Mà sao ngày đó chị lại gật đầu nhĩ, chỉ là một cái gật nhẹ thôi có ai nói gì đâu.

Hết khúc quanh là đỉnh đèo, anh cho xe chạy chậm lại, bên kia người đàn ông to béo vẫn đang thiu thiu ngủ, đầu nghẹo sang một bên, phì phò. Bắt đầu đổ dốc thì trời lác rác mưa, cứ thế mưa nặng dần, tự dưng anh thấy sợ những cơn mưa, hoặc là một cơn mưa nào đó, vừa xa vừa gần. Giá như đừng có những cơn mưa.

Rồi lại một mùa đông nữa đến.

Những con chim sẽ ríu rít tìm nơi làm tổ ngay dưới mái hiên đã lên rêu xanh từ khi nào.

Chị đang một mình.

Ở bên ngoài không còn nắng nữa, chị nhìn xuống sân, cây bằng lăng trơ trọi trong gió, lá đã rụng hết từ lâu rồi. Xung quanh im ắng lạ, phía góc xa là bức tranh có một vùng toan trắng, dang dở và bụi đã lại phủ mờ. /.

Những cơn gió cuối đông đập mạnh vào cánh cửa gỗ, quét trên mái ngói và luồn vào từng miếng bạt trải quây xung quanh rạp. Ngày mai, nhà Tuấn tổ chức lễ vào nhà mới, bố mẹ Tuấn làm đám mâm mời họ hàng, làng xóm tới chung vui. Thấy gió mạnh quá, ông Hòa, bố Tuấn bảo con trai ra xem chẳng buộc lại bạt cho chắc. Đang mãi nhắn tin với người yêu, Tuấn lâu bầu:

- Chiều con xem rồi, gió to bạt nó kêu thôi. Bây giờ ai còn tổ chức vào nhà mới nữa, nhà mình bé tí tổ chức không bố, rồi làng xóm lại ý kiến. Với cả bây giờ còn mấy ai dựng nhà sàn, ở nhà tầng mới hiện đại.

Ông Hòa nhìn con vài giây rồi lắc đầu quay đi, chép miệng:

- Mà thì biết cái gì, vào nói ông rồi ra đây bố kể cho nghe.

Tuấn ưỡn ỏi chui ra khỏi chạn vào buồng xem ông nội ngủ rồi nhón chân xuống bếp cời than hóng chuyện từ bố. Mùi ngô nếp nướng bốc lên thơm phức, ông Hòa chậm rãi nướng ngô, liếc thấy thằng con đang háo hức, ông trầm ngâm kể:

- Bố năm nay hơn sáu mươi tuổi rồi, tiền bạc cả đời để nuôi ba đứa con, còn ít tiền gom góp làm cái nhà. Kể ra bố xây nhà ở mảnh đất ngoài mặt đường cũng được nhưng ông thích ở đây, ông thích sống trong cái nhà này, bố sửa lại một chút cho mới thôi. Ngày xưa nhà cụ không có nhiều con cái, ông là con trai út nên được chiều, được cho đi học làng hoạn. Cái thời đấy ruộng đất nhiều, người thừa thớt từ nhà này sang nhà kia phải cách nhau cả mẫu ruộng là ít. Thời thanh niên ông theo đám trai làng đi chơi sang xã khác, gặp bà thì mê ngay. Bà ngày ấy đẹp lắm, hát then, đàn tính hay nhất vùng nhưng người ta độc mồm độc miệng bảo bà đẹp vì nhà nuôi ma gà.

Cũng theo lời đồn, cái giống nhà nào nuôi ma gà thì lạ lắm, con gái thì xinh đẹp,

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ lạ

Nhà sàn cũ

Truyện ngắn của HOÀNG HỒNG VÂN



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

ngày trăng tròn càng đẹp hơn, vẻ đẹp ma mị khiến người ta khó rời mắt. Mỗi tháng phải cúng cho con ma gà nuôi dưới gầm giường một con gà sống nếu không con ma sẽ vật chết cả nhà. Ai trót đắc tội với người nhà nuôi ma gà sẽ bị con ma ăn hết nội tạng khiến sống dở chết dở. Nhà nào bị đồn có ma gà đều phải tự tách ra khỏi bản, không ai muốn đến gần.

Ông mê bà, ông nghĩ làm sao có con ma nào khiến bà giỏi giang, xinh đẹp đến như vậy. Hàng ngày, ông thường cưỡi ngựa tạt qua cửa nhà bà chỉ để ngắm bà đang dệt vải, xe tơ hay ngân nga vài khúc hát then ngọt ngào. Chuyện đến tai bố mẹ của ông, các cụ ngay lập tức tìm đám mai mối cho ông với một cô gái môn đăng hộ đối mặc cho ông phản đối quyết liệt. Cụ nhốt ông vào buồng,

VĂN NGHỆ

xứ lạng-Số 294-04/2018

sai người đứng canh bên ngoài cầm đi đầu cho đến ngày cưới. Nhớ thương người tình trong mộng, một đêm mưa lớn, ông dỡ ván trốn ra, rồi tìm đến đứng dưới gầm sàn buồng cô gái. Ông nhét mảnh giấy được cuộn trong ống nứa lên cho cô gái, trong đó ghi: "Đợi tôi về nhé!". Ông nhẹ nhàng dùng con dao nhỏ gài sau thắt lưng gõ ba tiếng vào ván để báo hiệu cho cô gái rồi nhanh nhẹn biến mất trong màn đêm.

Ông trốn theo đám người đi buôn sang bên kia biên giới. Công việc của ông là chặn ngựa cho ông chủ mỗi khi dừng nghỉ. Do nhanh nhẹn nên sau một thời gian ông được ông chủ tin tưởng giao cho quán xuyên giấy tờ mua bán. Công việc liên quan nhiều đến tiền bạc, quan hệ nên ông nhanh chóng làm quen với nhiều người ở các thành phần xã hội khác nhau.

Những lúc rảnh rỗi ông thường đem sách ra đọc, ông tìm hiểu nhiều về các văn hóa, phong tục, nghi lễ dân tộc để mong một ngày về quê có thể chứng minh rằng người ông yêu thương không có con ma gà. Một hôm, trên đường đánh chuyến hàng đoàn của ông bị kiểm tra gay gắt, yêu cầu dỡ hết hàng ra. Mặc dù ông chủ đã hết lời xin nhưng quan binh vẫn một mực bắt thực hiện. Không ngờ, trong đay chiếc rương đựng vải là một bọc thuốc phiện, ngay lập tức đoàn buôn bị bắt lại, giải đi.

Lợi dụng trời tối, khi lính canh không để ý, ông và một số người trong đoàn buôn vùng lên trốn thoát, mỗi người chạy một hướng. Ông nhắm mắt nhắm mũi chạy không dám nghỉ. Trong người còn ít tiền, ông chỉ dám dừng lại mua một chiếc bánh bao ăn vội vàng rồi lại chạy tiếp. Mãi sau ông cũng về đến quê, thấy cảnh thân quen, thanh bình ông yên tâm tìm cây rơm đánh một giấc thật ngon lành. Sáng hôm sau ông bị đánh thức bởi tiếng xì

xào, mở mắt ra, những gương mặt vừa quen vừa lạ đang đứng xung quanh chỉ trỏ bàn tán về ông. Nở nụ cười, cất tiếng chào mọi người, ông vội vã phi thẳng về nhà.

Nhác trông bóng dáng ngôi nhà sàn quen thuộc, ông dừng lại, tiến chậm chậm vào trong. Dường như cha mẹ ông biết sự việc nên rất bình thản đón cậu con trai sau hơn năm năm bất tin. Cha ông nhẩn nha uống trà, hút thuốc, mẹ ông bê nồi cám chăn đàn lợn rồi mới rửa tay ra ngồi cùng cha ông. Nhìn thấy cha mẹ, ông quý xuống nước mắt tuôn rơi. Qua nhiều năm, cha mẹ ông đã già, ông thấy mình thật có lỗi vì đã trốn nhà ra đi, chắt trong thời gian ấy, những người thân yêu lo lắng lắm.

Cha ông rút chiếc roi mây vọt thật mạnh lên người cậu con trai ba lần, ông nhắm mắt chịu đau nhưng không né như ngày xưa. Đánh con xong, cha ông cho phép ông lên nhà thắp hương cho tổ tiên cảm tạ đã bình yên trở về rồi kể lại hết những ngày vất vả ở nơi đất khách. Biết con trai vẫn thương nhớ cô gái ở quê, cha mẹ ông lắng lặng lên nhà cho phép ông đi gặp người yêu.

Ông chạy như bay đến nhà người thương, con đường ngày nào còn heo hút toàn cỏ lau nay đã mọc thêm những ngôi nhà sàn mới. Lấp ló giữa màu đỏ của hoa chuối, rặng tre xanh là mái nhà sàn thân quen khiến tim ông đập rộn ràng. Thế nhưng ông lại vô cùng buồn bã khi thấy cánh cửa gỗ im lìm phủ đầy mạng nhện. Lặng thinh hồi lâu, ông đem chuyện hỏi một người dân làm ruộng cạnh đó thì được biết sau khi ông đi, bà bị gia đình ép gả cho một người mãi tận Cao Bằng. Một thời gian sau họ nghe tin đồn nhà bà có ma gà nên đuổi về nhà do quá xấu hổ nên gia đình bà kéo nhau chuyển sang huyện khác.

Bản thân về lại nơi ông thường ngắm bà đàn tính hát then, hình ảnh vẫn còn trong tâm trí nhưng người đã đi xa rồi. Ông quyết tâm phải đi tìm bằng được người con gái yêu thương. Ông về nhà bày tỏ quyết tâm của mình với cha mẹ và xin phép lên đường tìm người yêu.

Dựa vào một số thông tin nghe đồn của người dân trong xóm, ông một mình một ngựa cứ thế mà đi. Bước chân đầu tiên đến đó ông thật sự thất vọng, đứng trên đỉnh núi nhìn xuống, vùng đất rộng bao la không biết tìm người con gái nhỏ bé ở đâu, ông đứng tần ngần hồi lâu rồi thúc ngựa xuống thung lũng. Những đợt gió lạnh thổi ra từ núi đá mang theo hơi buốt khiến ông rùng mình. Mùa đông miền núi khắc nghiệt, cây cối trơ trụi, những cành hồng vừa qua thu đã trút hết lá, gầy gò, khẳng khiu vươn mình lên cao. Ông cho ngựa dừng lại quán nước ven đường, nhấp ngụm chè nóng, lòng ông chùng xuống, nỗi sợ mơ hồ không tìm thấy người thương yêu khiến ông lo lắng.

Đám mây mùa đông kéo bầu trời sẫm lại, sương dần buông. Lặng nhìn những bóng áo chàm chặm chạp đi ngang trước mặt, người thì nặng nề vác theo bó củi, người thì đeo gùi ngô... Họ làm lủi đi ngang qua nhau, khuất dần vào bóng tối. Trước khi màn đêm ập tới, ông nhận ra bóng dáng thân quen đang tiến lại gần, dụi mắt lần nữa, ông ngỡ người cảm giác như đang trong giấc mộng.

Chạy thật nhanh về phía người thương, hai ánh mắt chạm nhau, ông kéo tay bà nắm chặt lấp bắp: "Tôi sẽ không đi nữa, về với tôi". Chỉ có vậy mà ông bà nên duyên vợ chồng. Gia đình bà không muốn về lại nhà cũ nên ông đưa bà về quê, hai người sửa lại ngôi nhà rồi dọn vào ở. Bố mẹ ông thấy hai vợ chồng chăm chỉ làm lụng cũng không còn thành kiến

với con dâu. Hàng ngày, ông gửi các con sang nhà nội rồi vợ chồng cùng nhau làm ruộng, vỡ nương, dù vất vả nhưng lúc nào cũng vui vẻ. Ông giỏi chữ Nho, chữ Tây nên rảnh rỗi thường dạy những đứa trẻ trong bản. Học xong, bà lại dạy chúng đánh đàn tính. Lâu dần, không ai còn nhớ đến việc đó một thời gian đồn nhà bà có ma gà nữa.

Sau này, con cái lớn lên thoát ly ra ở riêng, ông bà vẫn ở lại ngôi nhà sàn cuối bản. Từ ngày bà mất, ông ít nói hơn, thỉnh thoảng lại đem cây đàn tính cũ ra lau chùi rồi tự cười một mình. Có lẽ trong đôi mắt đã mờ đục của ông những hình ảnh về người vợ đắm đang như đang hiện ra. Hồi bé, Tuấn vẫn thường bắt ông kể cho nghe về bà nội vì khi cậu được hai tuổi bà đã mất, trong kí ức non nớt của mình, cậu không lưu lại bất cứ kỉ niệm nào về bà.

Ông lúc nào cũng nhắc đến bà với một niềm vui như cái lần đầu tiên gặp lại bà sau bao năm xa cách. Tuấn vẫn thường tưởng tượng ra cảnh ông bà cùng nhau đi làm ruộng, nương, bà quay tơ dệt vải, ông bở củi. Tuấn không biết là ngôi nhà sàn cậu sống từ ngày bé đã chứng kiến bao sự kiện của cuộc đời ông bà đến thế. Với Tuấn nó đơn giản chỉ là ngôi nhà nhỏ, đã xuống cấp, bố cậu thỉnh thoảng lại đặt thêm vài viên ngói vào chỗ dột, đóng lại cái cột cũ hỏng.

Câu chuyện của bố đã kể xong từ lâu, Tuấn vẫn bản thân nướng bắp ngô gần cháy. Ông Hòa đặt bàn tay chắc nịch, ầm ập lên vai nhắc cậu con trai đi ngủ sớm mai còn dậy lo việc.

Ánh mắt cậu trai trẻ vẫn chìm trong ánh than hồng giữa cái rét cuối đông miền núi, sau này Tuấn lấy vợ sẽ sống tiếp trong ngôi nhà sàn đến khi nào nó hỏng, Tuấn sẽ sửa lại đẹp như xưa./.

Bản sắc văn hóa trong văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam

CAO DUY SƠN

Sau những tác phẩm văn xuôi do tác giả người Kinh viết về miền núi, hơn nửa thế kỷ qua đội ngũ văn xuôi người dân tộc thiểu số đã ngày càng trưởng thành, đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của văn học Việt Nam hiện đại. Có được thành tựu đó, phải kể đến thế hệ nhà văn người dân tộc đầu tiên viết văn xuôi, một loại hình văn học mới xuất hiện trong đời sống người dân tộc thời điểm đó.

Ngày đầu ấy, khi tên tuổi các nhà văn tiên phong xuất hiện, tác phẩm tuy có phần non vụng, (tác phẩm văn xuôi đầu tiên do tác giả người dân tộc thiểu số viết xuất hiện vào khoảng giữa thế kỷ 20) khiêm tốn, nhưng đã trình diện trước bạn đọc vóc dáng độc đáo. Những câu chuyện gắn với thiên nhiên, con người điển hình trong không gian văn hóa riêng, đậm bản sắc. Ngôn ngữ chiết xuất từ tư duy, hàm chứa cảm xúc, nghĩ suy, hành động người dân tộc được thể hiện bằng chữ viết phổ biến (chữ viết phổ thông), nhưng vẫn mang đậm chất văn hóa riêng, đưa đến người đọc cảm nhận mới, bởi thẩm mỹ trong ngôn từ, cấu trúc nghệ thuật, nội dung tác phẩm. Đồng thời từng bước hóa giải khoảng cách, những định kiến đôi khi chưa thật công bằng trong nhận định, đánh giá, thậm trí có phần xem nhẹ của một số cá nhân, từ hờ hững, không mấy mặn mà mà đã dần nhận ra giá trị nội dung, nghệ thuật các tác phẩm văn học đề tài miền núi dân tộc, do người dân tộc thiểu số viết, mà trân trọng nâng lên ngang bằng, bình đẳng với mọi giá trị văn chương khác.

Về số lượng, nhà văn là người dân tộc hiện có đội ngũ khá đông, thuộc nhiều lứa tuổi, làm việc ở nhiều lĩnh vực, ngành nghề, sống rải rác khắp mọi miền đất nước. Điểm

chung ở họ là niềm đam mê, khao khát cống hiến, ham muốn tự mình viết lên những truyện ngắn, tiểu thuyết bằng chính tâm hồn của người con được sinh ra, lớn lên từ rừng núi.

Qua khảo sát, thấy ở họ có điểm chung về ảnh hưởng ban đầu dẫn tới nghiệp viết. Trước khi cầm bút hầu như các nhà văn dân tộc thiểu số đều được khích lệ bởi các tác phẩm do tác giả người Kinh viết. Nhất là những tác phẩm viết về miền núi, dân tộc đầu thế kỷ 20, và những tác phẩm sau này mà họ từng đọc. Như tác phẩm của các nhà văn: Thạch Lam, Thế Lữ, Tô Hoài, Nam Cao, Nguyễn Huy Tưởng, và sau nữa là Nguyễn Ngọc, Ma Văn Kháng, Trung Trung Đĩnh... Đó thực sự là những mẫu mực nghệ thuật, những cảm xúc trăn thành với đời sống đồng bào, là tấm gương ảnh hưởng sâu sắc và mạnh mẽ tới họ.

Tiểu thuyết, truyện ngắn những nhà văn người Kinh viết về đề tài dân tộc luôn gắn với giai đoạn lịch sử đất nước, dân tộc, về đẹp thiên nhiên, con người miền núi giản dị, hồn nhiên, trung thực, được khắc họa sinh động và cuốn hút. Giữa mênh mông rừng núi con người luôn sống trong thiếu thốn, cô quạnh. Nhưng qua tác phẩm của nhà văn người Kinh, bằng chiêm nghiệm từng trải, hòa đồng và yêu mến đã dựng lên chân dung, tâm hồn người miền núi trong trẻ, ấm áp sức sống bền bỉ mạnh mẽ, không âm u bí hiểm, xa lạ với người đọc như bấy lâu trong suy nghĩ không ít người. Mỗi tác phẩm như một thông điệp gửi tới người đọc, dù là dân tộc gì, ở nơi nào cũng là con người, những con người đủ cả những tính cách, nhu cầu, cảm xúc thẩm mỹ như bao tộc người khác. Đủ cả quy cách, hình dung một con người từ trong tâm hồn

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xức lạng



Bác Hồ với đại biểu phụ nữ các dân tộc Việt Bắc (năm 1959)

Ảnh: Tư liệu

đến vẻ ngoài hình thể. Khác chăng là bản lĩnh can trường được rèn luyện hun đúc trong khắc nghiệt. Mạnh mẽ, bền bỉ để trực diện với thiếu đói, nghèo túng, bệnh tật và thiên nhiên khốc liệt; Để quen với hoàn cảnh luôn sống trong quên lãng giữa mệnh mông côi người, bốn bề heo hút. Để quen, và để quên đi những khó khăn luôn bám nhăng như một thứ tội nợ. Giữ cho được niềm vui sống, khổ mấy cũng nhất định phải sống cho ra một con người. Ý chí bền bỉ như núi sông, tâm trong như nước đầu nguồn; không bị khuất lấp bởi cám dỗ thấp hèn, mông muội đen tối. Tin ở bản thân, ở truyền thống văn hóa bao đời mà vượt lên. Tự làm mình lấp lánh giữa thiên nhiên hùng vĩ, nghĩa tình thủy chung. Đó là ý nghĩa sâu sắc bản chất con người dân tộc miền núi đã được nhà văn khắc họa với tinh thần đầy trách nhiệm. Những trang viết đó là nhân cách, là đạo đức, là tình yêu, đắm trong

sắc màu dân tộc như chính người con dân tộc của những nhà văn người Kinh. Họ đã viết những tác phẩm văn học đó bằng tấm lòng coi trọng và thành thật nhất với đồng bào.

Tác phẩm văn học viết về đồng bào dân tộc là biểu tượng tâm hồn trong sáng, gợi cảm xúc ám áp khiến người đọc thấy gần gũi thân thiết hơn với không gian và con người miền núi. Nhân cách người cầm bút được thể hiện trong tác phẩm đã trở thành hình mẫu khích lệ, gợi những đối chiếu, so sánh, phản biện, hoặc đồng tình đối với người đọc, nhất là với đối tượng ấp ủ hoài bão sáng tạo văn học. Đó là hành trang ban đầu giúp mở ra cánh cửa, bước vào con đường sáng tác của những nhà văn người dân tộc. Tại thời điểm đó thế hệ nhà văn dân tộc đầu tiên đã hào hứng tiếp nhận, đồng thời không ngần ngại tỏ ý, sẽ viết và viết khác những gì người trước đã viết. Hy vọng sẽ sáng tạo ra tác

VĂN NGHỆ

xứ lạng-Số 294-04/2018

phẩm văn xuôi bằng trải nghiệm máu thịt của người con của rừng núi, mang trái tim, tâm hồn được dung dưỡng trong không gian văn hóa truyền thống. Đó là niềm tự hào, giúp họ tự tin vượt qua những hạn chế non nớt, gian nan khởi đầu, để có thể viết lên những tác phẩm hay, ngõ hầu xua đi những định kiến đầu đó chưa thật sự công bằng với con người, với văn học dân tộc thiểu số; khẳng định sự tồn tại, giá trị của một nền văn hóa, thông qua tác phẩm văn học có bản sắc không lẫn với bất cứ ai, bất cứ dân tộc nào để không thể che khuất, lấn át, hay xem nhẹ.

Với nhà văn người dân tộc thiểu số thời kỳ đầu, đây có thể coi là ảnh hưởng gián tiếp mang tính khởi nguồn; trực tiếp thôi thúc họ cầm bút chính là muôn mặt đời sống đồng bào, đồng tộc với văn hóa truyền thống gắn bó với nhà văn. Đó mới là cội nguồn, ảnh hưởng sâu sắc nhất tới họ từ khi chào đời. Bởi bản thân họ là một phần được sinh ra trong văn hóa đó, hoặc từng bị cuốn vào những xung đột con người với con người, con người với thiên nhiên... vốn sống riêng có ấy đã được triển khai thành ngôn ngữ nghệ thuật. Một hệ thống ngôn ngữ được chuyển dịch từ tư duy, hành động nhân vật, hiện lên tính cách người dân tộc, phong tục, tập quán một cách chân xác, sinh động. Đem đến cho độc giả sự ngỡ ngàng, hứng thú bởi ngôn ngữ mang vẻ đẹp văn hóa truyền thống. Được độc giả đón nhận với thái độ bình đẳng bởi những đóng góp riêng có và độc đáo, làm giàu thêm cho nền văn học nước nhà.

Sau bước thử nghiệm, họ lại tự đặt ra mục tiêu, sẽ viết tiếp những câu chuyện về đồng bào, quê hương nơi mình được sinh ra và nuôi dưỡng trưởng thành với tấm lòng ân nghĩa. Kinh nghiệm được bồi đắp, tích lũy trong hành trình đi, đọc, học, viết đã tăng thêm vốn sống, thôi thúc ý tưởng mới. Những cây bút văn xuôi dân tộc thiểu số đều nhận thấy, những gì viết tiếp nhất định phải khác trước đã viết. Tác phẩm dù mang cá tính sáng tạo nhưng phải đáp ứng hòa đồng với đồng đảo bạn đọc. Câu chuyện viết tiếp phải mới,

phong cách độc đáo, cuốn hút nhưng không thể là thứ văn chương xa lạ. Với phương châm đó thể hệ nhà văn đầu tiên như: Nông Viết Toại, Nông Minh Châu, Y Điêng đã tiên phong viết nên những chuyện của riêng mình. Những câu chuyện gắn với lịch sử đấu tranh cách mạng, trong tháng ngày đen tối và hào hùng của Việt Bắc, Tây Bắc, Tây Nguyên giữa thế kỷ 20. Cách mạng tháng 8 năm 1945 bùng nổ, những người dân tộc thiểu số một lòng theo Đảng, theo Bác Hồ đã đứng lên giành độc lập cho đất nước. Có thể kể ra đây những tác phẩm tiêu biểu như: "*Boong tàng tập éo*" (Đoạn đường ngoặt) của Nông Viết Toại; "*Cửa khừn đông*" (Muối lên rừng) của Nông Minh Châu; "*Em chờ bộ đội AMa Hồ*" của Y Điêng. Đây là những tác giả, tác phẩm mở đường cho văn xuôi các dân tộc thiểu số. Số người cầm bút ngày đó dù ít ỏi, cách viết còn có phần đơn giản, nhưng đã ghi dấu mốc quan trọng về sự ra đời của các tác phẩm văn xuôi do người dân tộc thiểu số viết. Họ đã viết bằng tất cả lòng nhiệt tình, yêu thương dân tộc, một cách bền bỉ và khiêm nhường để cất lên tiếng nói, miêu tả số phận người dân tộc, luôn đồng hành với lịch sử đất nước và khát vọng cá nhân. Họ là đốm lửa đầu tiên gián tiếp, hoặc trực tiếp chấp nối, mở đường cho các nhà văn đàn em như: Vi Hồng, Hoàng Hạc, Vi Thị Kim Bình, Vương Trung, Triều Ân, Mã A Lành, Ma Trường Nguyên, Kim Nhất... lớp người trưởng thành sau kháng chiến chống Pháp, đã tiếp bước, và cống hiến không mệt mỏi mang đến cho đời sống văn học nét tươi mới. Đặt trọn niềm tin, tình cảm trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, song song với cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược ở miền Nam, tiến tới thống nhất hai miền. Lớp nhà văn trẻ không phụ lòng tin của bậc tiền bối. Họ đã hăm hở sáng tác trên nền tri thức mới được tiếp nhận dưới mái trường xã hội chủ nghĩa, gắn với văn hóa, phong tục tập quán dân tộc, làm nổi bật những xung đột qua hệ thống ngôn ngữ đậm bản sắc.

Viết, chỉ với ước mơ trong sáng và giản dị, cho đồng bào dân tộc mình tận mắt được

đọc, được thấy hình ảnh cuộc sống của chính mình hiện lên trong trang sách. Thông qua các nhân vật, thiên nhiên hùng vĩ, thấy được tình yêu thương, lòng quả cảm, nhân hậu, tính cách hào phóng người miền núi; Và còn được nhận diện cả những hạn chế trong các mối quan hệ con người với con người, con người với thiên nhiên. Từ đó tự tin, tự hào cùng dân tộc anh em vững bước, hướng tới no ấm hạnh phúc. Với mục tiêu đó họ mài miết sáng tạo, lấy đó làm niềm vui, và hạnh phúc với niềm vui đó. Không màng nổi tiếng hay gì khác cho cá nhân. Coi đó là trách nhiệm, nghĩa vụ cao cả. Lấy đồng tình, hoặc phản ứng của dư luận, nhất là nhận xét của đồng bào làm thước đo hoàn thiện tác phẩm, cho gần hơn, đúng hơn và hay hơn với miền núi dân tộc.

Tác phẩm của những nhà văn dân tộc đã nhận được sự đồng tình từ phía bạn đọc, sự cổ vũ chân thành của những nhà văn người Kinh, và ghi nhận của đông đảo bạn đọc trong cả nước. Thành công bước đầu thực sự là cú huých, khích lệ mở ra giai đoạn sáng tác mới cho văn xuôi dân tộc thiểu số.

Thế hệ nối tiếp thế hệ. Từ những nhà văn trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, lớp nhà văn hôm nay trên nền văn học Việt Nam hiện đại, với kiến thức được đào tạo và tự học hỏi đã mang đến cho văn học nước nhà một diện mạo mới, với những sắc thái mới, đa diện được tách bóc, chắt lọc từ cuộc sống, cho ra đời những tác phẩm văn xuôi xuất sắc, được đông đảo bạn đọc tiếp nhận và đánh giá cao. Đó là những nhà văn: Hà Thị Cẩm Anh (Mường), Hữu Tiến (Tày), Linh Nga Niek Đăm (Ê Đê), Kim Nhất (Ê Đê), Hoàng Hữu Sang (Tày), Nga Ri Vê (Hơ Rê), Phú Trạm Inrasara (Chăm), Hoàng Quảng Uyên (Nùng), Trà Vy Gia (Chăm), Hoàng Tương Lai (Tày)... Trẻ hơn là những: Mã Anh Lâm (Mông), Bùi Như Lan (Cao Lan), Niê Thanh Mai (Ê Đê), Đoàn Ngọc Minh (Tày), Đoàn Lư (Tày), Vi Thị Thu Đạm (Tày), Triệu Hoàng Giang (Dao), Lục Mạnh Cường (Tày), Kha Thị Thường (Thái), Phùng Hương Ly (Tày),

Hoàng Chiến Thắng (Tày), Nông Quang Khiêm (Tày), Nông Quốc Lập (Tày)...

Bên những nhà văn người dân tộc thiểu số, còn có lớp nhà văn người Kinh sinh ra, lớn lên, gắn bó với cuộc sống, con người miền núi. Họ luôn coi mình là một phần máu thịt nặng tình nghĩa với miền đất này. Hiện nếu làm phép tính cộng các tác phẩm đề tài dân tộc thiểu số và miền núi của đội ngũ này đã xuất bản sẽ có con số không nhỏ. Không chỉ về số lượng, trong hầu hết các tác phẩm họ viết đều chứa đựng tình yêu thương, đồng cảm chân thành nhất với đồng bào. Viết như một sự trả ơn nơi đã sinh ra và dung dưỡng tâm hồn mình. Những tiểu thuyết, truyện ngắn đều in đậm dấu ấn tuổi thơ, những sự kiện lịch sử, những đổi thay diễn ra hàng ngày ngay trên vùng quê họ sinh sống.

Đối tượng trung tâm tác phẩm của họ hầu hết đều là người dân tộc, với phong tục tập quán gắn với quá khứ, hiện tại. Có lúc nảy sinh xung đột chạm ngưỡng sự sống cái chết, tới danh dự con người. Ở đó thấy hiện lên những kẻ hèn hạ ô nhục, những con người quả cảm kiêu hãnh dù trong hoàn cảnh nào cũng không để mất mình. Khi không nói ra, nhưng qua tác phẩm văn xuôi đó thấy hiện lên chân dung người dân tộc thiểu số sống trong không gian văn hóa riêng luôn trung thực, ít nói, nghĩa tình với bạn hữu đồng loại. Lúc cần sẵn sàng đỡ nhà mình để giúp bạn, khi bạn lâm cảnh khốn. Dù sau có rơi vào quên lãng, hay có khi nhận lại những hành xử nhạt nhẽo, vô ơn cũng không phàn nàn, oán thán. Có chăng cũng chỉ chút buồn phiền, nhưng nỗi đó cũng không dài bằng một tiếng thở đêm. Càng không có chuyện thù lâu, ghét dai như nước thấm gan ruột. Không phải hèn mà tính cách người dân tộc là thế. Người dân tộc đã quen với ý nghĩ giản đơn, sống yêu nhau lớn bằng trời chưa bao giờ thấy đủ, hờn ghét nhau chỉ thêm hẹp ruột, thói đầu. Cái thú người khác chưa thể làm tốt với mình ấy là vì có cái khó riêng. Hoặc là tự mình chưa tốt mà thôi. Rồi luôn tin vào điều tất nhiên, rừng cháy, cây sẽ mọc.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-Số 294-04/2018

Nhất định sẽ là thế! Vui vẻ mà sống với những gì mình có. Cuối cùng dù có thế nào con người sẽ đều về gặp nhau ở một nơi. Cái nơi nhẹ cánh về đậu đó khó hay dễ, ánh sáng hay bóng tối đều tự ở mỗi người khi đang dương thế. Đó là văn hóa ứng xử. Không gian văn hóa là nhân tố nền tảng của lối ứng xử văn hóa, là bản sắc dân tộc. Từ tâm thế tự nguyện, gắn bó mật thiết đã nảy sinh ý tưởng sáng tạo cho mỗi nhà văn ngôn ngữ, chi tiết đậm bản sắc nơi họ sống. Cùng các nhà văn dân tộc, số nhà văn này đã đóng góp trí tuệ làm giàu thêm cho văn học dân tộc, miền núi và văn học Việt Nam hiện đại. Đó là công lớn cần được ghi nhận.

Tựa vào văn hóa dân tộc, như những nhà văn người thiểu số để kể lại, hay dựng lên một câu chuyện theo cách riêng, không màng chút danh lợi hay vì lý do gì khác, chỉ muốn thể hiện tấm lòng yêu quý trân trọng với nơi mình gắn bó, thì chỉ có thể là những người thật sự tâm huyết với đồng bào, mang trái tim nhân hậu của người miền núi. Trong những tác phẩm họ viết tỏ rõ ý thức tôn vinh văn hóa, vừa mạnh dạn đưa ra cảnh báo về sự mờ đi dần của nó trong xu thế hội nhập. Nguy cơ cấu trúc văn hóa truyền thống đang mai một hoặc có dấu hiệu bị phá vỡ bởi sự nhập khẩu văn hóa, và kinh doanh văn hóa thiếu lựa chọn; biến hoạt động sinh hoạt văn hóa dân gian, dân dã thành các hoạt động trình diễn ghép với sinh hoạt biểu diễn hiện đại... Một hình thức tổ chức có phần gượng ép, lạc điệu đang phổ biến hầu khắp các vùng miền cần phải được xem xét, cần thiết phải đưa nó trở lại với gốc truyền thống. Những băn khoăn đầy trách nhiệm đó ẩn sâu trong tác phẩm văn xuôi, với các xung đột trong tâm thức và hành động nhân vật, như lời khẩn cầu, mong muốn cộng đồng xã hội chung tay gìn giữ, bảo vệ giá trị truyền thống. Hoàn nguyên bản sắc văn hóa truyền thống là trách nhiệm của xã hội và cả hệ thống chính trị. Họ là những nhà văn: Hoàng Thế Sinh, Vũ Xuân Tửu, Đỗ Bích Thúy, Chu Minh Huệ, Đoàn Hữu Nam, Tống Ngọc Hân, Du An, Nguyễn Đức Lợi... Những tác giả

này hầu hết đều đang sống ở Tây Bắc, Việt Bắc, và Tây Nguyên. Họ tự nguyện hóa thân làm người của núi rừng, dốc toàn tâm, toàn ý chỉ để viết về vùng đất mình sinh sống như một sự đền đáp ân nghĩa nơi đã dung dưỡng và cho mình những cảm xúc đầu đời. Đó là sự lựa chọn đáng trân trọng.

Cùng đội ngũ nhà văn người dân tộc thiểu số, qua tác phẩm văn xuôi họ đã đồng lòng cất lên tiếng nói tôn vinh vẻ đẹp cao quý thiên nhiên, con người miền núi. Tôn vinh những giá trị văn hóa truyền qua bao đời. Hơn ai hết, họ hiểu rằng văn hóa là yếu tố quan trọng bậc nhất hình thành tính cách con người, và các giá trị tinh thần, vật chất khác. Văn hóa còn chỉ ra nét tương đồng và khác biệt giữa dân tộc này với dân tộc khác. Sự tồn tại của nó là bất biến trong xã hội đa dân tộc. Một xã hội đang phát triển và hội nhập sâu rộng với thế giới, nhưng vẫn luôn tồn tại sắc thái văn hóa riêng có.

Một xã hội dù phát triển tới mức nào cũng không thoát ly khỏi tiêu chí môi trường và không gian văn hóa tiêu biểu. Một tác phẩm văn học được bạn đọc hào hứng tiếp nhận phải là một tác phẩm mang đậm nét văn hóa dân tộc. Văn xuôi Việt Nam hiện đại trong hơn thế kỷ qua đã phần nào minh chứng điều đó. Trong lịch sử văn học Việt Nam không ít tác giả đã viết nên những tác phẩm lớn được công chúng trong và ngoài nước tôn vinh, ghi nhận. Tận bây giờ vẫn là những vì sao sáng trên bầu trời văn học đất nước. Có được vinh dự, tự hào đó là bởi họ đã đưa được hồn dân tộc Việt Nam nhất, tiêu biểu nhất vào tác phẩm của mình. Cái hồn đó là tính cách, là bản sắc văn hóa điển hình trong nhân vật, và trong toàn bộ nội dung, nghệ thuật tác phẩm. Đó là tấm gương, là niềm tự hào của các thế hệ nhà văn Việt Nam. Đồng thời cũng đã cho người viết có được ý thức: Một tác phẩm văn xuôi thành công không chỉ về câu chuyện, nghệ thuật cấu trúc, các tuyến nhân vật, tính cách nhân vật, nó phải được phản ánh một cách chân thực bối cảnh, thời gian và không gian văn hóa vùng đất sinh ra câu chuyện đó.

Dù tác phẩm viết bằng tiếng mẹ đẻ hay quốc ngữ hiện đại, chữ viết chỉ có thể được coi là phương tiện cho mục đích chuyển tải những thông điệp từ tư duy. Tư duy mang đặc điểm tính cách dân tộc, bản sắc văn hóa qua hệ thống ngôn ngữ được chuyển dịch (sang chữ quốc ngữ) tương đồng về nghĩa, sẽ mang đến cho độc giả thẩm mỹ, đồng cảm, lòng mến mộ và sự coi trọng.

Đối với nhà văn người Kinh mục tiêu đó phần đầu để đạt tới đã khó, các nhà văn người dân tộc thiểu số còn khó khăn hơn. Bởi những nhà văn dân tộc vừa sáng tạo còn phải tự củng cố thêm vốn quốc ngữ. Tuy nhiên hơn hai chục năm trở lại đây, khoảng cách đó với họ không còn lớn. Họ đã có thể viết lên những tiểu thuyết, truyện ngắn hơn cả trăm ngàn từ mà không một từ lặp lại. Họ đã đi, học, đọc nhiều hơn và cũng đã viết nhiều hơn. Và cũng đã gặt hái được nhiều thành công trong sáng tạo.

Nhiều tác giả người dân tộc thiểu số những năm gần đây đã liên tiếp giành được giải thưởng Văn học của các hội chuyên ngành trong nước và quốc tế, như: nhà văn Vi Hồng với truyện vừa "Đường về với mẹ chữ"; Hà Thị Cẩm Anh với "Gốc gọi sù sù"; Y Phương với tập tản văn: "Tháng giêng, tháng giêng một vòng dao quắm"... và nhiều tác giả trẻ khác cũng đã được trao giải trong các cuộc thi truyện ngắn của các báo, tạp chí trung ương, địa phương. Điều gì đã giúp các tác phẩm, tác giả thành công? Tài năng? Là đương nhiên! Nghệ thuật và nội dung tác phẩm đã chạm tới trái tim bạn đọc bởi giá trị nhân văn và thẩm mỹ. Đó là chuẩn mực cơ bản để đánh giá, xem xét! Nhưng như thế có lẽ chưa đủ, còn gì nữa đã lan tỏa thuyết phục và khiến trái tim họ rung động? Thử tìm hiểu, liệu có phải sự độc đáo của nghệ thuật ngôn từ khởi nguồn từ tư duy người dân tộc; những chi tiết đời thường nhưng mới mẻ với người đọc xuất hiện trong trang viết mang sắc thái riêng; hay hiểu biết sâu sắc của người viết về địa lý, không gian văn hóa được trình diễn nhuần nhuyễn? Có thể đó là lý do sâu xa tạo

nên thành công. Nhưng trên hết là tấm lòng người viết với đồng bào mình, tôn vinh văn hóa dân tộc mình, tự hào, tự tin đưa vào trang sách, đặt ở một vị trí trang trọng. Đưa nó ẩn trong nhân vật, trong chi tiết một cách khéo léo. Không theo cách của những nhà nghiên cứu có lớp lang trình tự, có diễn giải về các bước nghi thức phong tục, tập quán, lễ hội. Mà nó thấm sâu trong toàn bộ ngôn ngữ, chi tiết, đời sống và những xung đột, những biến động được vận dụng với mức độ tiết chế cao nhất. Khiến tác phẩm được coi là tác phẩm văn học mang tính nghệ thuật. Đó là những thao tác không dễ dàng. Nhưng bằng sự cần mẫn và tài năng những nhà văn người dân tộc thiểu số đã hóa thân vào mỗi trang viết, truyền sang người đọc lòng mến phục và yêu kính.

Cuối cùng những nhà văn dân tộc vẫn sẽ là những người viết đúng nhất, hay nhất về dân tộc mình. Tuy không làm thay công việc của những nhà nghiên cứu, nhưng qua tác phẩm, đã gửi gắm tình cảm sâu sắc về đẹp của văn hóa truyền thống. Những gì còn lại, những gì từng hiện diện trong quá khứ đều được nhà văn viết lên như muốn nhắc nhở, gửi gắm thông điệp tới mọi người, hãy phục dựng, và giữ lại nét đẹp văn hóa truyền thống, đừng bao giờ thay đổi hoặc để nó biến mất.

Vừa gìn giữ truyền thống, nhưng qua các tác phẩm đương đại các nhà văn người dân tộc, và những nhà văn người Kinh viết về dân tộc, miền núi cần làm nhiều hơn nữa, vừa để tôn vinh, vừa tạo ra một văn hóa mới, giúp con người có lối ứng xử mới, trách nhiệm, và tôn quý hơn văn hóa truyền thống các dân tộc. Bởi đó là tài sản vô giá, vừa là nguồn năng lượng cho những tác phẩm văn xuôi dân tộc thiểu số không ngừng phát triển, và gặt hái thêm những thành tựu. Hoàn thành tốt xứ mệnh này chúng ta có quyền tin, văn xuôi các dân tộc thiểu số biết đâu sẽ là nền văn học của tương lai. Tại sao không khi nó mang trong mình bản sắc tiêu biểu văn hóa dân tộc, mốc chuẩn giá trị của một tác phẩm văn học đỉnh cao, đáp ứng đòi hỏi và sự đón đợi của con người./.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-Số 294-04/2018

ĐI TÌM NHỮNG CHIẾC XẼNG ĐÁ LỚN TRÊN VÙNG ĐẤT LẠNG SƠN

Xẻng đá lớn là loại hình di vật khảo cổ rất đặc sắc của văn hóa hậu kỳ đá mới vùng cực nam Trung Quốc, phân bố chủ yếu ở Quảng Tây, tỉnh Quảng Đông, đảo Hải Nam. Ngày nay, các nhà khảo cổ học đều thống nhất cho rằng, đó là công cụ sản xuất, đồng thời là vật dùng trong nghi lễ cầu mùa và tín ngưỡng phồn thực của cư dân nông nghiệp cổ. Ở Trung Quốc, khi đánh giá theo cấp độ giá trị, người ta xếp xẻng đá lớn là bảo vật cấp 1, thuộc vào loại di vật quý. Trong những năm gần đây, tại một số tỉnh ở vùng Đông Bắc và cực Bắc nước ta liên tục phát hiện được loại di vật này. Theo các tài liệu đã công bố, đến nay ở nước ta đã tìm được khoảng trên 40 chiếc tại các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Phòng... là tỉnh có 253 km đường biên giới tiếp giáp với Quảng Tây (Trung Quốc), từ năm 1994 đến nay tại tỉnh Lạng Sơn cũng đã phát hiện được 12 chiếc trong đó có 06 chiếc do Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn trực tiếp sưu tầm, lưu giữ.

Trong lĩnh vực khảo cổ học, xẻng đá là loại di vật khá đặc biệt, xuất hiện khá muộn so với các loại hình di vật khác. Trong khi các công cụ lao động mài thời đại đá tìm được ở nước ta thường nhỏ thì xẻng đá lại có kích thước rất lớn. Năm 1973, khi tìm được xẻng đá tại Eo Bùa (thuộc đảo Cát Bà, Hải Phòng), các nhà khảo cổ Việt Nam vẫn chưa rõ loại di vật này là gì. Nhà khảo cổ học Hoàng Xuân Chinh cho rằng đó là lưỡi mai để phân biệt với các loại rìu, bôn có vai của văn hóa hậu kỳ đá mới⁽²⁾. Căn cứ vào tư liệu khảo sát dân tộc học, Nguyễn Khắc Sử lại cho rằng đó là những di vật có chức năng giống những chiếc bàn lao dùng để bắt con sá sùng⁽³⁾. Sau này với những phát hiện lẻ tẻ, trên cơ sở so sánh, đối chiếu, các nhà khảo cổ xác định đây chính là "Đại thạch sản" - xẻng đá lớn đã tìm được

CHU QUÉ NGÂN



Sưu tập xẻng đá lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn

rất nhiều ở vùng cực nam Trung Quốc. Người Trung Quốc gọi là văn hóa xẻng đá lớn.

Lần đầu tiên, giới nghiên cứu khoa học biết đến những chiếc xẻng đá trên vùng đất Lạng Sơn là vào năm 1994. Tại Hội nghị thông báo "Những phát hiện mới về khảo cổ học" do Viện Khảo cổ học tổ chức thường niên, một nhóm các nhà khảo cổ gồm GS. Hoàng Xuân Chinh, TS. Vũ Thế Long, Trần Đình Nhân thông báo về việc phát hiện xẻng đá tại Lạng Sơn⁽¹⁾. Theo đó, tại xã Thái Bình của huyện Đình Lập, nhân dân ở đây đã phát hiện năm chiếc xẻng đá và một số tiền đồng ở cùng một địa điểm. Nhóm tác giả chỉ được tiếp xúc với một trong số những chiếc xẻng đó do một cán bộ công tác tại mỏ than Na Dương (huyện Lộc Bình) cất giữ. Chiếc xẻng này làm bằng đá phiến, có kích thước dài 40cm, chỗ rộng nhất ở vai 20cm, toàn thân mài nhẵn, lưỡi mài vát. Tiếc là đến nay vẫn chưa sưu tầm được những hiện vật này.

Những năm sau này, trong quá trình nghiên cứu, khảo sát khảo cổ; sưu tầm hiện vật, Bảo tàng Lạng Sơn đã rất lưu tâm, với mong muốn tìm được loại di vật độc đáo này để phục vụ nghiên cứu, trưng bày. Do đó đã kịp thời thu thập được một số xẻng đá do

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ Lạng



1.
Xèng đá loại II phát hiện tại Tân Hòa (Bình Gia).

2.
Xèng đá loại III phát hiện tại Vĩnh Lại (Văn Quan).

quần chúng nhân dân phát hiện tại một số địa phương trong tỉnh. Có một trường hợp xèng đá được xác định trong quá trình xử lý, chỉnh lý hiện vật kho cơ sở của Bảo tàng.

Tháng 3/2006, trong khi thi công công trình trường THCS xã Tân Hòa (huyện Bình Gia), những người thợ xây dựng đã phát hiện trong lòng đất (dưới độ sâu khoảng 1m tại một khu đồi) cùng lúc năm chiếc xèng đá và một số di vật quen thuộc khác của văn hóa Hậu kỳ đá mới như bàn mài, rìu có vai... Địa điểm này cách thành phố Lạng Sơn khoảng 120 km, cách trung tâm thị trấn Bình Gia 50 km về phía Tây Bắc, tiếp giáp với tỉnh Bắc Kạn. Chính quyền xã đã kịp thời thu giữ được bốn chiếc xèng và các di vật đó⁽⁴⁾. Sau đó đã giao cho Phòng Văn hóa Thông tin huyện chuyển cho Bảo tàng tỉnh. Trong số này có ba chiếc kích

thước lớn tương đương nhau và một chiếc nhỏ bị gãy ngang thân nhưng ghép lại được. Tất cả đều được chế tác bằng đá phiến kết cấu hạt mềm, bên ngoài có màu trắng xám, mài nhẵn toàn thân rất đẹp.

Chiếc thứ nhất (ký hiệu BTLS 1464/1): Dài 20cm, rộng vai 12,5cm, dày 1,6cm. Xèng có chuôi nhỏ và ngắn, vai ngang vuông góc với chuôi. Từ đầu vai, cạnh xèng lượn cong hơi lõm vào, đến giữa thân thì nở rộng ra và bắt đầu thu vào tạo thành lưới cong hình chữ U, rìa lưới mài vát đều hai bên. Xèng bị gãy đôi nhưng gắn lại được. Đây là một chiếc xèng đá loại II theo cách phân loại hiện nay của các nhà khảo cổ học.

Chiếc thứ hai (ký hiệu BTLS 1464/2): Chiếc xèng này có kích thước rất lớn: Dài 39cm; Rộng vai 24cm; Dày 1,8cm. Xèng có chuôi nhỏ và ngắn hình vuông. Tại chuôi và vai có một đoạn ngắn vuông góc, tiếp đó là vai xuôi lượn hơi cong và thu lại thành một góc vuông. Ở cạnh liền vai có một mấu nhỏ. Thân lượn cong hơi lõm và phình ra ở giữa. Từ đó thu lại tạo thành lưới cong tròn kiểu chữ U. Lưới xèng khá dày, mài vát ở đầu, không sắc. Đây là một chiếc xèng đá loại III ở dạng nguyên chiếc, được chế tác rất đẹp, quy chuẩn.

Chiếc thứ ba (ký hiệu BTLS 1464/3): Là một chiếc xèng loại II có kiểu dáng giống chiếc thứ nhất nhưng kích thước lớn hơn. Xèng có chiều dài toàn thân 38,5cm; rộng vai 18cm; dày 1,8cm. Chuôi nhỏ và ngắn, vai ngang vuông góc với chuôi. Từ đầu vai, cạnh xèng lượn cong hơi lõm vào, đến giữa thân thì nở rộng ra và bắt đầu thu vào tạo thành lưới. Lưới có hình chữ U cân đối, rìa lưới được mài vát đều hai bên. Nguyên chiếc.

Chiếc thứ tư (ký hiệu BTLS 1464/4): Dài 40cm; Rộng vai 16cm; Dày 1,8cm. Đây là một chiếc xèng đá loại III, có chuôi nhỏ và ngắn hình vuông. Tại chuôi và vai có một đoạn ngắn vuông góc, tiếp đó là vai xuôi hơi cong một góc khoảng 45°. Đầu vai có hai mấu và khác. Hai cạnh bên thân lượn hơi cong lõm dạng thắt eo và phình ra ở giữa. Sau đó thì thu lại tạo thành lưới kiểu chữ U. Lưới xèng

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-Số 294-04/2018

mài vát hai bên. Xèng ở dạng nguyên chiếc, bị vỡ một mảnh nhỏ ở cạnh thân, đã gắn lại.

Năm 2010, khi tìm trong tư liệu tổng kiểm kê di tích huyện Văn Quan từ năm 1997, tình cờ chúng tôi thấy ảnh của một chiếc xèng đá lớn còn nguyên vẹn ghi chủ hiện vật là ông Lý Văn Đức ở Nà Pò (xã Vĩnh Lại, huyện Văn Quan). Khi cán bộ Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn tìm đến thì chủ hiện vật cho biết chiếc xèng này đã được một người thợ xây dựng quê Hải Dương mua lại khi nhận làm công trình ở đây. Với rất nhiều cố gắng, nỗ lực, cuối cùng Bảo tàng Lạng Sơn đã có trong tay chiếc xèng đá đầu tiên phát hiện tại Văn Quan. Chiếc xèng này do ông Lý Văn Nhi (bố đẻ ông Đức) tìm được ngẫu nhiên ở độ sâu khoảng 1m trong lòng đất, tại taluy âm của bờ ruộng ven đồi từ năm 1979. Ngoài chiếc xèng này ra không phát hiện thêm hiện vật nào khác. Xèng ở dạng nguyên chiếc, chế tác bằng đá phiến, có kích thước trung bình: dài 30cm, rộng vai 20,5cm, dày nhất 2,2cm. Chuôi xèng hình chữ nhật nhỏ và ngắn dùng để tra cán. Vai ngang, vuông góc với chuôi. Từ đầu vai, cạnh xèng lượn cong hơi lõm vào khiến cho vai và cạnh tạo thành góc nhọn, đến giữa thân thì nở rộng ra và thu về phía lưỡi. Lưỡi xèng cong hình chữ U cân đối, mài vát đều hai bên. Toàn thân mài nhẵn mịn, bên ngoài phủ một lớp patin màu ngà vàng. Xèng có nhiều nét tương đồng với xèng đá phát hiện tại Bình Gia. Căn cứ vào hình dạng, kiểu dáng, có thể xếp chiếc xèng đá này vào nhóm xèng loại II.

Chiếc xèng đá cuối cùng lưu giữ ở Bảo tàng Lạng Sơn là một mảnh lưỡi xèng (ký hiệu BTLS 1649). Hiện vật này có ở trong kho của Bảo tàng đã lâu, lẫn lộn với một số di vật khảo cổ khác không rõ nguồn gốc. Sau này, quá trình xử lý hiện vật kho chúng tôi nhận ra đây chính là phần lưỡi của một chiếc xèng đá bị gãy. Mảnh xèng dài 11cm, rộng thân 16cm, dày 1,3cm. Lưỡi xèng có hình chữ U khá cân xứng. Rìa lưỡi được mài hơi vát. Bên ngoài phủ một lớp patin khá dày màu vàng nhạt. Do bị mất phần trên nên không thể phân loại chiếc xèng này được.

Những phát hiện trên đây đã đưa Lạng Sơn trở thành một trong những địa phương

tìm được nhiều xèng đá nhất ở Việt Nam. Sự tập xèng đá lưu giữ tại Bảo tàng Lạng Sơn tuy số lượng không nhiều nhưng lại khá phong phú về loại hình, kích cỡ. Chúng được chế tác bằng kỹ thuật cưa, mài, hình dáng cân đối, kiểu dáng đẹp, tinh xảo thể hiện trình độ gia công chế tác đá phát triển rất cao. Trong số sáu chiếc xèng trên đây không có xèng loại I, có ba chiếc xèng loại II, hai chiếc loại III, một chiếc không phân loại được. Cơ bản đều có sự thống nhất ở chất liệu, kiểu dáng, kỹ thuật chế tác. Rất dễ nhận thấy, địa điểm phát hiện xèng đá thuộc các huyện ở phía Bắc của tỉnh hoặc gần sông Kỳ Cùng cơ bản trùng với địa bàn phân bố của Văn hóa Mai Pha (Hậu kỳ đá mới) của Lạng Sơn. Những chiếc xèng đá có nguồn gốc vùng Quảng Tây phát hiện tại Lạng Sơn là bằng chứng về sự giao lưu văn hóa giữa cư dân cổ vùng Đông Bắc Việt Nam với vùng cực Nam Trung Quốc giai đoạn Hậu kỳ đá mới, cách ngày nay khoảng 4000 - 5000 năm. PGS. TS. Trình Năng Chung (Viện khảo cổ học), chuyên gia nghiên cứu về loại hình di vật này cho rằng con đường giao lưu đó chính là theo đường sông Kỳ Cùng⁽⁵⁾ con sông chảy qua địa phận Lạng Sơn và đổ về Trung Quốc. Đây là những di vật rất có giá trị bổ sung vào sưu tập xèng đá đã phát hiện ở Việt Nam, đồng thời là tư liệu quý để nghiên cứu làm sáng tỏ lịch sử Lạng Sơn thời kỳ tiền sử.¹

(1) Hoàng Xuân Chinh, Vũ Thế Long, Trần Đình Nhân: Về chiếc xèng đá ở Lộc Bình (Lạng Sơn). Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1994. Trang 63.

(2) Hoàng Xuân Chinh, Nguyễn Hữu Quyết, Nguyễn Khắc Sứ: Di chỉ Cái Bèo (Hải Phòng), xương, răng, động vật. Tạp chí Khảo cổ học số 16 năm 1974. Trang 66.

(3) Nguyễn Khắc Sứ: Rìu, cuốc, hay mai? Tạp chí Khảo cổ học, số 18 năm 1976; Trang 61 - 68.

(4) Một chiếc xèng đá đã bị người phát hiện cất giấu, không kịp thu hồi.

(5) Trình Năng Chung: Văn hóa xèng đá lớn ở Quảng Tây Trung Quốc và mối quan hệ với Bắc Việt Nam. Tạp chí Khảo cổ học số 2 năm 1985. Trang 85 - 92.

Ảnh trong bài viết: Do tác giả cung cấp

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ Lạng

Dạy học đọc - hiểu "Chí Phèo" của Nam Cao TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TỪ HỆ THỐNG CÂU HỎI CẢM THỤ

HOÀNG THỊ THANH HUYỀN

Ngữ văn không chỉ là môn học trong nhà trường mà còn là bộ môn nghệ thuật, dạy văn không chỉ cung cấp kiến thức, rèn luyện kĩ năng một cách bài bản khoa học mà phải hướng học sinh đến được với những rung cảm thẩm mỹ. Câu hỏi cảm thụ là phương tiện cần thiết để phát huy năng lực đọc - hiểu của học sinh trong giờ dạy văn.

Việc xây dựng hệ thống câu hỏi cảm thụ phải mang những nguyên tắc nhất định: các câu hỏi đưa ra phải tập trung vào trọng tâm bài học, khai thác sâu các điểm sáng thẩm mỹ của tác phẩm, tránh khỏi dàn trải, lan man; câu hỏi phải kích thích sự cảm thụ của người học; câu hỏi giúp phân loại hiểu biết của người học từ dễ đến khó; hình thức câu hỏi đơn giản, phù hợp với thể loại, nội dung cụ thể và tâm lí lứa tuổi của học sinh. Căn cứ vào mục đích, chức năng kích thích, phát huy năng lực đọc hiểu, cảm thụ văn học ở học sinh, có thể phân chia hệ thống câu hỏi cảm thụ thành ba loại: câu hỏi cảm xúc, câu hỏi hình dung tưởng tượng và câu hỏi về sự hiểu biết của người học về tác phẩm.

"Chí Phèo" là một trong những kết tinh đỉnh cao của ngòi bút Nam Cao trong dòng văn học hiện thực phê phán giai đoạn 1930 - 1945. Với giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc, truyện ngắn hiện đang được đưa vào giảng dạy trong chương trình Ngữ Văn 11. Trong quá trình dạy học tác phẩm, mỗi giáo viên hiện nay đều có những hướng tiếp cận khác nhau giúp học sinh khai thác những khía cạnh nội dung nghệ thuật của tác phẩm. Tuy nhiên, một số giáo viên vẫn gặp khó khăn trong việc thiết lập hệ thống câu hỏi giúp khai thác bài giảng và tạo sự giao tiếp với trò. Một thực tế cần khắc phục là trường hợp giáo viên thường hay đưa ra các câu hỏi quá dài, rườm rà, có cấu trúc phức tạp, những cách diễn đạt

tồi nghĩa dù nội dung câu hỏi vốn dĩ rất đơn giản, thậm chí giáo viên còn lạm dụng các thuật ngữ xa lạ, vốn không cần thiết với học sinh, kiểu như: "*Tại sao Nam Cao cứ phải để cho Thị Nở xấu xí và ngẩn ngơ như thế? Có thể cho Thị xấu vừa thôi, thậm chí có thể cho thị lành lặn cả về diện mạo và tâm hồn. Có phải Nam Cao đã rơi vào chủ nghĩa tự nhiên không?*". Từ thực tế đó, trong bài viết này, người viết xin được đưa ra một hướng tiếp cận truyện ngắn "Chí Phèo" từ hệ thống câu hỏi cảm thụ như một hướng tiếp cận mới và khả thi giúp việc giảng dạy truyện ngắn đạt hiệu quả.

Như đã nói ở trên, hệ thống câu hỏi cảm thụ trong dạy học truyện ngắn "Chí Phèo" sẽ được chia ra làm ba loại: nhóm câu hỏi hình dung tưởng tượng, nhóm câu hỏi cảm xúc, và nhóm câu hỏi về sự hiểu biết của người học về tác phẩm.

Đầu tiên, với "nhóm câu hỏi hình dung tưởng tượng", để giúp các em cảm thụ truyện một cách sâu sắc, giáo viên phải làm thế nào để các em có sự hình dung về bối cảnh làng Vũ Đại, và rộng lớn hơn là xã hội Việt Nam trước cách mạng tháng Tám dưới chế độ thực dân nửa phong kiến. Đó là xã hội thối nát với hệ thống nhà tù thực dân bạo tàn làm tha hóa con người từ nhân hình đến nhân tính. Chí Phèo chính là nạn nhân của xã hội đó. Nhà tù đã nhào nặn Chí thành một con người hoàn toàn khác. Từ một anh nông dân hiền lành với mơ ước nhỏ nhoi được sống cuộc sống bình yên "chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải", Chí đã trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại kể từ khi ra tù. Con quỷ ấy quen sống với một kiểu định nghĩa: muốn có cái ăn hẳn phải kêu làng, phải rạch mặt ăn vạ, mỗi miếng ăn hàng ngày của hắn đều có máu và nước mắt của người dân làng Vũ Đại...

Lúc này, giáo viên có thể đưa ra một loạt câu hỏi để khơi gợi sự hình dung tưởng tượng của các em về xã hội đương thời, các câu hỏi ấy có thể là: "Em có suy nghĩ gì trước những câu chữ của Chí Phèo khi mở đầu truyện?"; "Hình ảnh Chí sau khi ra tù gợi lên trong em những suy nghĩ gì?"; "Theo em, nhân vật Chí Phèo đáng thương hay đáng trách? Vì sao?..." Ta hãy để cho các em có cơ hội được phát huy trí tưởng tượng của mình. Sự hình dung càng sâu sắc thì cảm xúc của các em đối với tác phẩm càng mãnh liệt.

Quá trình học Văn phải là quá trình giao tiếp, để đạt được điều đó, giáo viên phải cho các em có cơ hội được bày tỏ cảm xúc, chia sẻ tình cảm với nhân vật, sống cùng nhân vật trong tác phẩm. Khi đưa ra những "câu hỏi cảm xúc", một mặt kích thích các em bộc lộ cảm xúc, mặt khác giáo viên phải thăm dò các trạng thái tình cảm của các em để có hướng điều chỉnh cho phù hợp, phải nhạy cảm để nhận ra những rung động từ các yếu tố nội dung mang tới. Chẳng hạn, các em phải cảm nhận được nỗi xót xa từ bị kịch bị từ chối quyền làm người của Chí, rung động trong tình yêu thương của Chí Phèo và Thị Nở - những con người nghèo khổ xấu xí đến với nhau bằng hơi ấm của bát cháo hành... Các em có dịp được bày tỏ sự cảm thông của mình với những nhân vật khác trong tác phẩm như Bá Kiến - người đại diện cho giai cấp thống trị, bà cô Thị Nở - người đại diện cho những định kiến xã hội... Các em cũng có thể bày tỏ cảm xúc của mình trước những đoạn văn hay, ngôn ngữ truyện gần gũi, bình dị, giàu chất hiện thực... Những câu hỏi có thể đặt ra: "Những âm thanh, hình ảnh khi Chí Phèo tỉnh dậy sau cơn say đã gợi lên cảm xúc gì trong lòng người đọc?"; "Khi Chí Phèo cất lên câu đòi lương thiện "Ai cho tao lương thiện", anh (chị) có cảm nhận gì khi nghe câu nói ấy?..."

Bên cạnh hai nhóm câu hỏi trên, giáo viên cũng có thể đan xen trong quá trình dạy bằng "nhóm câu hỏi dạng hiểu biết" theo mức độ từ dễ đến khó. Từ những vấn đề cụ thể, hướng học sinh đi đến sự hiểu biết khái quát như chủ đề, giá trị tư tưởng của truyện... Điều đặc biệt là giúp học sinh nhận ra phong cách nghệ thuật của truyện, ngôn ngữ và tính chất hiện

thực của truyện ngắn "Chí Phèo". "Qua truyện, anh chị cảm nhận được tấm lòng nhà văn ra sao?", "Tác phẩm đã gợi ra cho anh chị suy nghĩ gì về cuộc sống của người nông dân nghèo trước cách mạng tháng Tám?" "Hãy chỉ ra tính chất hiện thực của truyện ngắn?..." Cấp độ cao hơn một chút sự hiểu biết về nội dung của tác phẩm văn học là đòi hỏi người học phải có khả năng phân tích, lí giải được vấn đề. Với "Chí Phèo", "Hình ảnh cái lò gạch thoáng hiện trong đầu Thị Nở sau cái chết của Chí Phèo có phải là hạn chế của tác phẩm hay không? Tại sao?"; "Tại sao tác giả không đi theo diễn biến thời gian của sự kiện mà lại mở đầu bằng tiếng chửi của Chí Phèo?..." Để trả lời cho những câu hỏi này, người học ngoài khả năng ghi nhớ, tái hiện, nhớ được, tả được, đòi hỏi phải đi sâu vào tác phẩm, so sánh, đối chiếu các sự kiện, tình tiết, các sự kiện diễn biến xoay quanh cuộc đời nhân vật... để từ đó tìm ra câu trả lời. Với truyện ngắn này, các câu hỏi dạng hiểu biết sẽ được sử dụng thêm nhiều ở phần cuối bài để học sinh đưa ra được những nhận định khái quát về tác phẩm. Và khi các em có được cái nhìn tổng thể, những học sinh khá giỏi có thể so sánh nhân vật Chí Phèo với những nhân vật khác như chị Dậu trong "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố, anh Pha trong "Bước đường cùng" của Nguyễn Công Hoan... cùng viết về đề tài người nông dân nghèo nhưng giữ được bản chất tốt đẹp trong xã hội thối nát đương thời. Đồng thời, các em sẽ thấy được vị trí quan trọng của tác phẩm, là tác phẩm tiêu biểu trong sự nghiệp sáng tác của Nam Cao và đóng góp một phần không nhỏ cho lịch sử văn học dân tộc về nội dung tư tưởng, nghệ thuật. Giáo viên có thể đưa ra một số câu hỏi, dạng như: Anh (chị) hãy cho biết vị trí của tác phẩm "Chí Phèo" trong sự nghiệp sáng tác của Nam Cao?"; "Đánh giá về giá trị hiện thực và nhân đạo của truyện ngắn Chí Phèo (có thể so sánh với các tác phẩm của Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan)?"...

Các câu hỏi trong bài được sắp xếp theo dụng ý nhằm định hướng phân tích cho học sinh có cái nhìn chung về không gian làng Vũ Đại ngày ấy. Sau đó, từng bước dẫn dắt các em đi sâu phân tích nhân vật Chí Phèo với bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người cùng khát

GIỚI THIỆU SÁCH

Theo lời Đảng gọi



Tập ký "**Theo lời Đảng gọi**" là tập sách thứ tư của Vi Thị Thu Đạm được Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc cho ra mắt bạn đọc vào quý IV năm 2017.

Tập sách dày hơn một trăm trang gồm mười hai tác phẩm bút ký được biên tập công phu. Các tác phẩm đều mang hơi thở cuộc sống, chất báo chí và chất nghệ thuật đan xen tạo nên tập bút ký giàu tính hiện thực với những phát hiện và tư liệu quý về mảnh đất con người nơi biên cương Xứ Lạng. Đó là nữ lão thành cách mạng Đường Thị Kim (*Có Đảng chỉ đường*), trải qua bao biến cố thăng trầm vẫn đỉnh ninh chân lý sắt son "*Có Đảng, có Bác Hồ, dân tộc ta mới có cuộc sống ngày*

hôm nay"; những người con đã từng cầm vũ khí chiến đấu giải phóng, bảo vệ thị xã Lạng Sơn thân yêu như cụ Đinh Thị Mai Hòa, Nguyễn Thị Khiêm (*Theo lời Đảng gọi*); đó là lão nông Kỳ Dừng Phú (*Bản Mạ - tác đất tác vàng*), ông Nguyễn Mạnh Tăng (*Người xây hồ đập Cẩm Sơn*), những con người ấy dù mái đầu đã bạc phơ nhưng ý chí và tinh thần vẫn xứng đáng là tấm gương cho lớp trẻ noi theo.

Bên cạnh đó, "**Theo lời Đảng gọi**" còn dành nhiều trang viết về gương điển hình trong sự nghiệp giáo dục, y học, khoa học như Tiến sĩ Đoàn Văn Thụ (*Cánh chim bay xa*) - người được công nhận học vị Tiến sĩ khoa học đầu tiên của tỉnh Lạng Sơn; thầy giáo Nguyễn Thái Sơn (*Bên dòng sông Trung*) - nguyên Hiệu trưởng trường THPT Hữu Lũng; Nhà giáo ưu tú Nguyễn Thành Vân (*Như hoa phượng vĩ*) - Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề và Công nghệ nông lâm Đông Bắc, vượt qua bao khó khăn, gian khổ, trái tim người thầy giáo vẫn tràn đầy nhiệt huyết vẫn mãi mê gieo hạt trồng người; bác sĩ Nguyễn Thị Bút (*Điều kỳ diệu*), kĩ sư - Đại tá Hoàng Biểu (*Mỗi ngày chọn một niềm vui*), người con của quê hương Xứ Lạng đã tự nguyện đóng góp sức lực của mình với trái tim nhiệt huyết cho quê hương... "**Theo lời Đảng gọi**" cũng là tập sách được đề cử tham gia Giải thưởng các tác phẩm Văn học, báo chí chủ đề Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2017.

HOÀNG HƯƠNG

vọng được làm người lương thiện, hiểu được tình thương trong con người tưởng chừng như xấu xí là Thị Nở và sự khôn lỏi đời của Bá Kiến - kẻ đại diện cho giai cấp thống trị đương thời... Và cuối cùng, từ những điều đã phân tích, các em sẽ có được những nhận định, khái quát, xác định chủ đề của truyện.

Thông thường trong một tiết học văn, chúng ta thường bố trí khá nhiều câu hỏi. Trong hệ thống câu hỏi ấy, chúng không hoàn toàn giống nhau mà có những chức năng, nhiệm vụ khác nhau. Bởi vậy, giáo viên cần có sự sắp xếp, lựa chọn và phân phối các câu hỏi một cách hợp lí trong từng tiết học tùy theo nội dung từng bài học và đối tượng học sinh.

Trên đây là một số những suy nghĩ của người viết góp phần định hướng việc tiếp cận tác phẩm "Chí Phèo" của Nam Cao từ hệ thống câu hỏi cảm thụ. Bản thân câu hỏi cảm thụ không phải là phương tiện dạy học duy nhất trong giờ dạy học văn, cho nên để đạt được hiệu quả mong muốn thì phải gắn kết với nhiều phương tiện dạy học khác. Trong một tương lai không xa, khi tính chủ thể tích cực của người học ngày càng được đề cao, sự thâm nhập của các phương tiện giáo dục hiện đại như công nghệ thông tin ngày càng sâu rộng, hi vọng câu hỏi cảm thụ sẽ được sử dụng một cách phổ biến và ngày càng được bổ sung, làm phong phú thêm về mặt lí luận lẫn thực tiễn./.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 294-04/2018

Tâm hồn văn hóa Xứ Lạng

(Nhân đọc bài thơ "Ngày hội Kỳ Cùng nghe câu Quan họ"
của Nguyễn Quang Huỳnh)

ĐỖ LÂM HÀ

Ngày hội Kỳ Cùng nghe câu Quan họ

Em ở miền quê Quan họ
Quen đi trẩy hội Chùa Lim
Phải chăng chúng mình duyên nợ
Em lên hát hội Kỳ Cùng

Thuyền rồng đưa em xuống bến
Vương vương nón thúng quai thao
Nước sông Kỳ Cùng xanh thắm
Bâng khuâng cứ ngỡ Sông Cầu

Mượt mà buông câu Quan họ:
Mà rằng ngồi tựa mạn thuyền
Em đùa hay nhằm câu hát:
Kỳ Cùng nước chảy lơ thơ...

Xốn xang lời ca mách bảo:
Trên rừng ba sáu thứ chim...

Thương em thương cho câu hát
Ngẩn ngơ anh muốn đi tìm

Cùng em vui câu Quan họ
Mênh mang sông nước Kỳ Cùng
Dẫu rằng đã lời: Giã bạn
Vẫn mong Người ở đừng về

Câu Sli của mẹ trao cho
Anh xin hát cùng Quan họ
Mai ngày em về dưới đó
Có còn nhớ chúng anh chăng

Kỳ Cùng soi bóng Tam Thanh
Nàng Tô Thị còn đứng đó
Đất này thương nhau hóa đá
Xin em đến hẹn... đừng quên.

Đọc "Ngày hội Kỳ Cùng nghe câu Quan họ" của tác giả Nguyễn Quang Huỳnh, một trong số những cây bút văn chương kỳ cựu của Xứ Lạng, ta có thêm nhiều cảm nhận sâu sắc, trân trọng hơn về miền đất có truyền thống văn hóa nổi tiếng này: "Em ở miền quê Quan họ/ Quen đi trẩy hội Chùa Lim/ Phải chăng chúng mình duyên nợ/ Em lên hát hội Kỳ Cùng".

Sự giao lưu văn hóa vùng Kinh Bắc nổi tiếng với Xứ Lạng có truyền thống văn hóa lâu đời trong dịp lễ hội Kỳ Cùng đã làm cho chàng trai Xứ Lạng "Ngẩn ngơ đi tìm". Đi tìm cái tinh hoa của dân ca bạn, đi tìm cái bản sắc tinh túy của dân ca Xứ Lạng để hòa chung lại một tâm hồn văn hóa Việt Nam ngàn đời.

Nhìn từ xa phần góc không gian của ngày hội trên sông Kỳ Cùng đã thấy một bức tranh rõ nét, sinh động và màu sắc bằng thơ: "Thuyền rồng đưa em xuống bến/ Vương vấn nón thúng quai thao/ Nước sông Kỳ Cùng xanh thắm/ Bâng khuâng cứ ngỡ Sông Cầu". Rồi đến gần để nghe tiếng hát "Mượt mà buông câu Quan họ", mà sinh tình: "Thương em thương cho câu hát". "Thương em" có thể là em ca sĩ vừa duyên vừa hát hay, "thương em" còn là tình yêu quê hương đất nước, "thương cho câu hát" đã bao lần chìm, nổi theo dòng thời cuộc để tồn tại đến ngày nay và mai sau.

Đến mãi hội phải giã bạn nhưng vẫn mong Người ở đừng về. Đúng như câu hát

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ Lạng



Hội xuân Xứ Lạng

Ảnh: TIẾN THẮNG

quen thuộc: *"Chỉ nghe qua câu hát mà anh đem lòng yêu thương..."*. Từ chỗ gặp gỡ, giao lưu, cảm tình, già bạn đến hẹn hò lưu luyến: *"Đất này thương nhau hóa đá/ Xin em đến hẹn... đừng quên"*.

Bài thơ là lời độc thoại của một chàng trai Xứ Lạng trong *Ngày hội Kỳ Cùng nghe câu Quan họ*. Đây là sự nhìn, sự nghe, sự cảm một cách tinh tế, văn hóa và rất thơ... của Nguyễn Quang Huỳnh.

Nhiều tác giả đã viết về Nàng Tô Thị bên sông Kỳ Cùng thành phố Lạng Sơn, ca ngợi về lòng chung thủy vợ chồng, còn Nguyễn Quang Huỳnh ở thi cảnh này lại nhìn ra ý rất đẹp trong tình bạn: *"Nàng Tô Thị còn đứng đó/ Đất này thương nhau hóa đá"*. Chao ôi! *"Thương nhau hóa đá"* là một sự phát hiện mới mẻ cho thơ. Cái hay, cái đáng nói nhiều hơn là tác giả đã nói được nhiều điều ngoài thơ bằng ngôn từ chấm phá. Xứ Lạng là vùng đất biên cương của Tổ quốc, là phen giậu vững chắc của non nước này, có truyền thống văn hóa lâu đời và nổi tiếng. Miền đất văn hóa đã đi vào ca dao, dân ca nước Việt. Mùa lễ hội Lạng Sơn rất giàu bản sắc văn hóa, chứ không hề thương mại hóa như một số nơi khác. Ở đây chỉ đầy ắp sự nâng niu, gìn giữ, phát huy truyền thống và bản sắc văn hóa các dân tộc để cùng hòa vào văn hóa cộng đồng: *"Câu Sli của mẹ trao cho/ Anh xin hát cùng Quan họ"*. Ôi! Câu hát của mẹ trao cho thì quý đến chừng nào. Ai đã từng đến và ở miền đất này mới thấy ở đây có giao lưu văn hóa quốc tế và trong nước rất phong phú.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-Số 294-04/2018

Những cuộc giao lưu văn học đầy trí tuệ, thân tình giữa Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn với các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh bạn và các cuộc giao lưu nghệ thuật giữa các tỉnh bạn với Lạng Sơn rất ấn tượng. Làn điệu chèo đồng bằng Sông Hồng, dân ca Huế, Tài tử Nam bộ, ca khúc mới, Quan họ Kinh Bắc... vẫn thường xuyên giao lưu hòa quyện với dân ca Xứ Lạng như hát Then, Sli, Quan lang,... nên *"Em đùa hay nhằm câu hát/ Kỳ Cùng nước chảy lơ thơ"...* hay *"Nước sông Kỳ Cùng xanh thắm/ Bâng khuâng cứ ngỡ Sông Cầu"*. Tác giả mượn lời thơ để nói lên rằng: Xứ Lạng vô cùng mến khách, lúc nào cũng mở rộng cánh cửa để đón bạn bè gần xa về thăm miền đất văn hóa biên viễn này: *"Dẫu rằng đã lời già bạn/ Vẫn mong người ở đừng về/ Đất này thương nhau hóa đá/ Xin em đến hẹn... đừng quên"*.

Bài thơ còn có nhạc điệu của làn Quan họ, của hát Then: thơ sáu chữ, nhịp 4 câu. Cách dùng từ và lấy ghép những ca từ Quan họ vào thơ của tác giả rất khéo và đúng chỗ, làm cho câu thơ thêm hàm súc.

Ngày hội Kỳ Cùng nghe câu Quan họ là tiếng thơ của một tâm hồn văn hóa Xứ Lạng đã ngân xa./

THẺ LỆ

CUỘC THI SÁNG TÁC THƠ NĂM 2017 - 2018

(Ban hành theo Kế hoạch số 111/KH-VHNT, ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Hội VHNT Lạng Sơn)

1. Quy định về đối tượng dự thi: Các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp có hộ khẩu thường trú, tạm trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Quy định về tác phẩm:

- Thể loại: Thơ, chùm thơ.

- Đề tài:

+ Cuộc thi thơ với chủ đề "Xứ Lạng quê hương tôi"

+ Thơ viết về quê hương và con người Xứ Lạng: phản ánh cuộc sống, vẻ đẹp thiên nhiên, không gian, bản sắc của các dân tộc anh em đang chung sống trên quê hương Xứ Lạng.

- Yêu cầu bản thảo:

+ Tác phẩm mới, chưa in trên bất cứ phương tiện báo chí truyền thông nào, không có tranh chấp bản quyền. Nếu phát hiện tác phẩm được giải mà vi phạm Luật bản quyền, Ban tổ chức, Hội đồng xét thưởng sẽ xem xét và thu hồi giải thưởng.

+ Tác phẩm được sáng tác bằng tiếng Việt, đánh máy sạch sẽ trên một mặt giấy A4 bằng Font chữ Times New Roman, ghi rõ là tác phẩm dự thi sáng tác Thơ năm 2017 - 2018 với chủ đề "**Xứ Lạng quê hương tôi**", ghi đầy đủ họ, tên, bút danh, địa chỉ, số điện thoại tác giả.

Các bài dự thi Ban tổ chức không hoàn trả lại. Ban tổ chức được quyền sử dụng bài dự thi để làm tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, tài liệu tham khảo, nghiên cứu, trao đổi và học tập.

3. Quy định về thời gian và địa điểm nhận tác phẩm:

- Thời hạn nhận tác phẩm dự thi: Từ ngày 28 tháng 9 năm 2017 đến ngày 30 tháng 8 năm 2018.

- Địa điểm nhận tác phẩm: **Ban Công tác Hội viên & Sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn. Số 3, đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng**

Son. ĐT: (0205) 3814 624; hoặc mail: ban-congtachoivienls@gmail.com.

- Dự kiến thời gian tổng kết và trao giải thưởng: Tháng 11 năm 2018.

(Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về tác phẩm gửi không đúng thời gian, quy định và những thất lạc trong quá trình tác giả gửi tác phẩm tham dự).

4. Quy định về quyền lợi của người dự thi:

- Không giới hạn số lượng tác phẩm dự thi và đạt giải đối với mỗi tác giả.

- Tác phẩm dự thi được giải kèm tiền thưởng theo quy định.

- Tác phẩm dự thi sẽ được lựa chọn đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, sử dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng và được hưởng nhuận bút theo quy định hiện hành.

- Bản quyền hợp pháp thuộc về tác giả.

5. Quy định bài thi không hợp lệ:

- Tác phẩm không đúng các quy định của cuộc thi yêu cầu.

- Ngoài ra, trong quá trình chấm bài nếu phát hiện các vấn đề không hợp lệ khác, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi sẽ hội ý, xem xét và quyết định loại bỏ.

6. Quy định về giải thưởng:

Cuộc thi dự kiến có 16 giải thưởng theo cơ cấu sau:

01 Giải nhất trị giá: 6 triệu đồng

02 Giải nhì, mỗi giải trị giá 4 triệu đồng

03 Giải ba, mỗi giải trị giá 3 triệu đồng

10 Giải khuyến khích, mỗi giải trị giá 1,5 triệu đồng

7. Ban Giám khảo: Là các nhà văn, nhà thơ có uy tín, kinh nghiệm trong việc thẩm định tác phẩm.

BAN TỔ CHỨC

THẺ LỆ

CUỘC THI SÁNG TÁC TRUYỆN NGẮN NĂM 2016 - 2018

(Ban hành theo Kế hoạch số 135/KH-VHNT, ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Hội VHNT Lạng Sơn)

1. Quy định về đối tượng dự thi: Các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp có hộ khẩu thường trú và tạm trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Quy định về tác phẩm:

- Thể loại: Truyện ngắn.

- Đề tài:

+ Cuộc thi hoan nghênh mọi tìm tòi sáng tạo cả nội dung và hình thức.

+ Truyện ngắn phản ánh những nét cơ bản, đặc trưng về đất và người Xứ Lạng trong quá trình hình thành và phát triển; phản ánh cuộc sống, không gian, bản sắc của các dân tộc anh em đang chung sống trên quê hương Xứ Lạng.

+ Truyện ngắn phải gửi gắm được những thông điệp sâu sắc, nhân văn, có tính giáo dục, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ.

- Dung lượng: Không quá 5.000 từ.

- Yêu cầu bản thảo:

+ Tác phẩm mới, chưa in trên bất cứ phương tiện báo chí truyền thông nào, không có tranh chấp bản quyền. Nếu phát hiện tác phẩm được giải mà vi phạm Luật bản quyền, Ban Tổ chức, Hội đồng xét thưởng sẽ xem xét và thu hồi giải thưởng.

+ Tác phẩm được sáng tác bằng tiếng Việt, đánh vi tính sạch sẽ trên một mặt giấy A4 bằng Font chữ Tims New Roman, ghi rõ là tác phẩm dự thi sáng tác Truyện ngắn năm 2016 - 2017, ghi họ, tên, bút danh, địa chỉ, số điện thoại tác giả.

Các bài dự thi Ban Tổ chức không hoàn trả lại. Ban Tổ chức được quyền sử dụng bài dự thi để làm tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, tài liệu tham khảo, nghiên cứu, trao đổi và học tập.

3. Quy định về thời gian và địa điểm nhận tác phẩm:

- Thời gian nhận tác phẩm dự thi: Từ ngày 02 tháng 8 năm 2016 đến ngày 20 tháng 8 năm 2018. Đối với các tác phẩm dự thi gửi qua đường bưu điện (căn cứ theo dấu bưu điện).

- Địa điểm nhận tác phẩm:

+ Ban Công tác Hội viên & Sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, số 3 đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. ĐT: 02053 814 624 hoặc 01689 929 109.

+ Email: bancongtachoivienls@gmail.com

- Dự kiến thời gian tổng kết và trao giải thưởng: Tháng 10 năm 2018.

(Ban tổ chức không chịu trách nhiệm về tác phẩm gửi không đúng thời gian, quy định và những thất lạc trong quá trình tác giả gửi tác phẩm tham dự).

4. Quy định về quyền lợi của người dự thi:

- Không giới hạn số lượng tác phẩm dự thi và đạt giải đối với mỗi tác giả.

- Tác phẩm dự thi được giải kèm tiền thưởng theo quy định.

- Tác phẩm dự thi nếu được lựa chọn đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng được hưởng nhuận bút theo quy định hiện hành.

- Bản quyền hợp pháp thuộc về tác giả.

5. Quy định bài thi không hợp lệ:

- Tác phẩm không đúng các quy định của cuộc thi yêu cầu.

- Ngoài ra, trong quá trình chấm bài nếu phát hiện các vấn đề không hợp lệ khác, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi sẽ hội ý, xem xét và quyết định loại bỏ.

6. Quy định về giải thưởng:

Cuộc thi dự kiến có 11 giải thưởng theo cơ cấu sau:

01 Giải nhất trị giá: 8 triệu đồng

02 Giải nhì, mỗi giải trị giá: 6 triệu đồng

03 Giải ba, mỗi giải trị giá: 4 triệu đồng

05 Giải khuyến khích, mỗi giải trị giá: 2 triệu đồng.

7. Ban Giám khảo: Là các nhà văn, có uy tín, kinh nghiệm trong việc thẩm định tác phẩm (Thành viên Ban Giám khảo không tham dự cuộc thi).

BAN TỔ CHỨC

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Ngày 14/3/2018 Chi hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức buổi gặp mặt đầu xuân, tổng kết công tác năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018. Dự buổi gặp mặt



có nhà văn Cao Duy Sơn, Phó Chủ tịch Hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam, Tổng biên tập tạp chí Văn hóa các dân tộc; Đại diện lãnh đạo Văn phòng Hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam, Văn phòng Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn và hội viên Chi hội. Năm 2018, tỉnh Lạng Sơn có 02 hội viên mới được kết nạp, nâng tổng số hội viên hiện có của Chi hội là 54 hội viên. Năm 2017, hội viên Chi hội tỉnh Lạng Sơn tích cực sáng tác và tham gia vào các hoạt động của Hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam đồng thời là nòng cốt trong các hoạt động chi hội chuyên ngành của Hội VHNT Lạng Sơn. Tại buổi gặp mặt, các hội viên đã trao đổi, thảo luận, đóng góp ý kiến cho nhiệm vụ của Chi hội và Chương trình hoạt động của Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn năm 2018.

TĐ

2. Ngày 22/3/2018, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức Tọa đàm nhân dịp Kỷ niệm 50 năm thành lập Hội VHNT Lạng Sơn (03/1968 - 03/2018) tại Hội trường Nhà hàng Hoa Sim, thành phố Lạng

Sơn. Tới dự có Nhà văn Đỗ Kim Công, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam; đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo một số Sở, Ban, ngành của tỉnh; toàn thể cán bộ, đại diện hội viên các chi hội Hội VHNT Lạng Sơn. Đầu tháng 3 năm 1968, Hội VHNT Lạng Sơn tổ chức Đại hội lần thứ nhất tại Bản Khoai, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Hội VHNT Lạng Sơn luôn thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Không ngừng bồi dưỡng cho cán bộ, hội viên về chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, nâng cao nghề nghiệp, phát huy mạnh mẽ vai trò định hướng, tổ chức, kết nối, khích lệ các thế hệ văn nghệ sĩ tình nhà bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh để sáng tác những tác phẩm nghệ thuật, chất lượng các tác phẩm ngày càng được nâng cao, nhiều đề tài phong phú đã góp phần giới thiệu quảng bá, con người và quê hương Xứ Lạng, góp phần cổ vũ tinh thần nhân dân các dân tộc trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Trải qua 7 kỳ đại hội, đến nay Hội VHNT đã phát triển được 254 hội viên và thành lập được 6 chi hội chuyên ngành; nhiều hội viên của Hội VHNT Lạng Sơn đã trở thành hội viên của Hội chuyên ngành Trung ương; một số hội viên được Nhà nước phong danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú", "Nghệ sĩ nhân dân"...; Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, cơ quan ngôn luận của Hội xuất bản và phát hành hàng tháng (gồm 64 trang) và được giới thiệu trên trang thông tin Điện tử của Hội với tên miền: vanhocnghethuatlangson.org.vn. Phát biểu tại buổi tọa đàm, đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận những cố gắng của đội ngũ văn nghệ sĩ tình nhà, đồng thời

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ Lạng

TIN BUỒN

Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn vô cùng thương tiếc báo tin: Ông Hoàng Trung Thu, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1938; Nguyên quán: Thôn Thuận Lợi, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Thường trú tại số nhà 27, Ngõ Quyền, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn; Là hội viên chi hội Thơ Hội VHNT Lạng Sơn, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, nguyên Phó chủ tịch Hội VHNT Lạng Sơn (1987 - 1991) đã từ trần lúc 16 giờ ngày 22/3/2018 (tức ngày 06 tháng 02 năm Mậu Tuất), hưởng thọ 81 tuổi.



Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã đến phúng viếng và chia buồn cùng gia quyến. Ông Hoàng Trung Thu được an táng tại nghĩa trang quê nhà, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn vô cùng thương tiếc báo tin: Ông Hứa Ngọc Minh, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1946, thường trú tại thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, là hội viên chi hội Nhiếp ảnh Hội Văn học nghệ thuật Lạng Sơn, hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam đã từ trần hồi 8 giờ 29 phút ngày 6/4/2018, (tức ngày 21 tháng 2 năm Mậu Tuất), hưởng thọ 73 tuổi.



Hội Văn học nghệ thuật Lạng Sơn đã đến viếng và chia buồn cùng gia quyến. Ông Hứa Ngọc Minh được an táng tại nghĩa trang Nà Lầm, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

nhấn mạnh: Trong thời gian tới, Hội VHNT tỉnh tiếp tục bám sát quan điểm của Đảng, sáng tác những tác phẩm có chất lượng; tổ chức các cuộc thi, tạo sân chơi cho các văn nghệ sĩ; có hình thức thu hút lực lượng sáng tác; chuẩn bị tốt cho Đại hội Hội VHNT tỉnh vào quý IV năm 2018.

NGỌC HẰNG

3. Ngày 29-3-2018, UBND tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức tổng kết các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Mậu Tuất năm 2018. Tham dự có đại diện các huyện và một số xã phường có hoạt động tốt trong dịp xuân. Đồng

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-Số 294-04/2018

thời với công tác thông tin tuyên truyền, toàn tỉnh đã tổ chức các hoạt động lớn như Lễ hội Hoa đào Xứ Lạng, khai mạc lễ hội Xuân Xứ Lạng năm 2018 gắn với lễ hội Bùng Kham huyện Tràng Định, tuần Văn hóa - Thể thao - Du lịch gắn với lễ hội đền Kỳ Cùng - Tả Phủ... cùng nhiều hoạt động khác. Các huyện, thành phố đã tổ chức cũng như phối hợp tổ chức các hoạt động có giá trị về văn hóa, thể thao, du lịch, nhiều hoạt động đã mang tính xã hội hóa cao; Nhiều bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình tổ chức, nhằm để thực hiện tốt hơn cho những năm sau.

PV



Đám cưới

Chồng về nhà tươi cười nói với vợ:

- Em yêu, tháng này em không cần phải vất vả nấu cơm nữa đâu nhé, chúng ta sẽ đi ăn tiệc.
- Thật là tuyệt vời!
- Em nhớ phải ăn mặc thật đẹp nhé.
- Tất nhiên rồi.
- À, tháng này anh không nộp lương đâu nhé.
- O! Sao lại thế???
- Thì phải đi mừng rất nhiều đám cưới chứ sao!

Đậu Đỏ

Thưởng thức

Một thanh niên chăm chú xem bác họa sĩ vẽ tranh, anh nói:

- Bác ơi, cháu có thể thưởng thức "tác phẩm" của bác chứ ạ?
- Thoải mái! Cháu cứ việc thưởng thức tất cả các vẽ đẹp mà bác làm ra!
- Vâng! Cháu đã thưởng thức từ một tháng nay rồi ạ!
- Vậy cháu thích nhất bức nào?
- Dạ, chính là con gái xinh đẹp của bác đó ạ!

Rúc Rích

Lý do chia tay

Cô A hỏi bạn thân:

- Nay B, sao cậu bỏ anh ta?
- Vì anh ấy là người xấu, không trung thực!

An toàn giao thông

An toàn luật lệ Giao thông
Ta phải nắm giữ khắc sâu trong lòng
Hàng ngày xe cộ lưu thông
Giấy tờ, bằng lái đủ không thiếu gì
Xe máy đừng có vội phi
Mũ, gương đầy đủ hãy đi ra đường
Dân cư đông đúc phố phường
Phóng nhanh vượt ẩu tai ương bất ngờ
Rượu bia say xỉn ngáo ngơ
Xin đừng cầm lái hãy nhờ người quen
Quan sát biển báo, nhìn đèn
Hiệu lệnh, tín hiệu phải nên chấp hành
Xe khách đừng chạy loanh quanh
Phóng nhanh phanh gấp để giành giật nhau
"An toàn tính mạng hàng đầu"
Ai ơi nhớ lấy là câu răn mình
Đất nước đổi mới văn minh
Không còn tai nạn dân tình an vui!

VĂN KHOA

- Xấu thế nào?
- Cái ô tô anh ta hay chở tớ đi chơi là đồ thuê, còn nhà biệt thự anh ta đưa tớ đến ra mắt là nhà bố mẹ nuôi cậu ạ.

Bụt Cười

Xót xa

Vào một ngày cuối tuần đẹp trời, Dậu và Tuất có dịp ngồi tâm sự với nhau. Thấy bạn mình dạo này bánh bao phong độ, Dậu liền khen:

- Lâu lắm cậu và tớ mới có dịp gặp nhau đấy nhỉ, dạo này trông có vẻ lên đời đấy!
- À vợ tớ vừa mới tặng tớ một đôi giày, quần và cái áo khoác, tớ diện luôn cậu ạ. Xót hết cả lòng!
- Ôi, nhất cậu đấy, được vợ chăm sóc tốt thế mà còn kêu xót xa cái gì?
- Nhưng mua xong thì tớ là người thanh toán!

Phương Phương

VĂN NGHỆ

Số 294-04/2018 - xứ lạ

